

|      |                       |            |           |            |                                  |                                  |            |   |           |  |
|------|-----------------------|------------|-----------|------------|----------------------------------|----------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 1800 | Lê Văn Vĩ             | 24/04/1993 | 272697330 | TỔ 18 KP4C | Phụ hồ                           | Khu vực Biên Hòa                 | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1801 | Phạm Quốc Văn         | 09/09/1990 | 183636462 | TỔ 18 KP4C | Lái xe tải chở hàng thuê(ko hdd) | Khu vực Biên Hòa                 | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1802 | Trần Văn Đạt          | 30/10/1971 | 161922246 | TỔ 18 KP4C | Nhân viên giữ xe tự do           | Không cố định                    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1803 | Phạm Hồng Quân        | 03/02/1981 | 271732013 | TỔ 18 KP4C | Thợ điện tự do                   | Không cố định                    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1804 | Trần Công Thư         | 14/2/1988  | 070767811 | TỔ 18 KP4C | Phụ hồ                           | Khu vực Biên Hòa                 | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1805 | Bùi Xuân Luyện        | 10/10/1966 | 272446495 | TỔ 18 KP4C | Thợ hồ                           | Khu vực Trảng Dài-BH             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1806 | Đinh Minh Tuấn        | 11/04/1979 | 194237715 | TỔ 18 KP4C | Lái xe tải chở hàng thuê(ko hdd) | Khu vực Biên Hòa                 | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1807 | Nguyễn Hoàng Nhã      | 01/01/1986 | 276106658 | TỔ 18 KP4C | Bán muối dạo                     | KV chợ Trảng Dài-BH              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1808 | Mai Văn Sáu           | 29/12/1975 | 272716390 | TỔ 18 KP4C | Phụ hồ                           | Khu vực Trảng Dài-BH             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1809 | Lê Văn Hoàn           | 10/08/1970 | 272597542 | TỔ 18 KP4C | Thợ Cơ khí tự do                 | Không cố định                    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1810 | Cao Văn Phúc          | 24/04/1982 | 272687785 | TỔ 18 KP4C | Phụ hồ                           | Khu vực Trảng Dài-BH             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1811 | Nguyễn Thị Tuyết Hoa  | 10/05/1990 | 276003241 | TỔ 18 KP4C | Phụ quán cà phê                  | Tổ 18, kp4c, Trảng Dài, Biên Hòa | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1812 | Nguyễn Mạnh Cường     | 18/04/1991 | 276003240 | TỔ 18 KP4C | Thợ điện cơ tự do                | Không cố định                    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1813 | Thạch Loan            | 1980       | 334712839 | TỔ 18 KP4C | Thợ Cơ khí tự do                 | Không cố định                    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1814 | Hoàng Nguyễn Anh Tuấn | 06/07/2003 | 251305815 | TỔ 18 KP4C | Thợ Cơ khí tự do                 | Không cố định                    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1815 | Võ Văn Bình           | 27/11/1994 | 184006989 | TỔ 18 KP4C | Thợ Cơ khí tự do                 | Không cố định                    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |



|      |                   |            |              |            |                     |                                           |            |   |           |  |  |
|------|-------------------|------------|--------------|------------|---------------------|-------------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 1816 | Cầm Thông Hưng    | 09/09/1993 | 272212952    | TỔ 17 KP4C | Phụ hồ              | Khu vực Biên Hòa                          | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1817 | Nguyễn Xuân Hiếu  | 01/10/1988 | 186758822    | TỔ 17 KP4C | Phụ hồ              | Khu vực Vĩnh Cửu -DN                      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1818 | Nguyễn Văn Hoàn   | 20/09/1973 | 271529517    | TỔ 17 KP4C | Phụ hồ              | Khu vực Biên Hòa                          | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1819 | Nguyễn Đình Tuấn  | 05/10/1978 | 271938599    | TỔ 17 KP4C | Phụ hồ              | Khu vực Trảng Dài-BH                      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1820 | Nguyễn Đình Thành | 08/04/1984 | 272718045    | TỔ 17 KP4C | Phụ hồ              | Khu vực Trảng Dài-BH                      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1821 | Lê Đức Hiệp       | 02/01/1971 | 272804513    | TỔ 17 KP4C | Phụ hồ              | Khu vực Trảng Dài-BH                      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1822 | Nguyễn Thị Hạnh   | 11/02/1989 | 272123013    | TỔ 17 KP4C | Bán rau củ vỉa hè   | KV chợ Trảng Dài-BH                       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1823 | Vũ Xuân Hà        | 15/10/1973 | 271076692    | TỔ 17 KP4C | Thợ cắt tóc tự do   | Không cố định                             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1824 | Nguyễn Văn Trung  | 20/06/1979 | 271452408    | TỔ 17 KP4C | Thợ Sơn nước tự do  | Không cố định                             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1825 | Nguyễn Trọng Đồng | 02/09/1959 | 272915806    | TỔ 17 KP4C | Phụ quán nhậu       | TỔ 17 KP4C-Trảng Dài-BH                   | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1826 | Nguyễn Trọng Lực  | 15/02/1985 | 186270869    | TỔ 17 KP4C | Bán bánh dạo        | KV chợ ngã tư Quang<br>Thắng-Trảng Dài-BH | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1827 | Kiều Văn Ngọc     | 15/10/1977 | 035077002788 | TỔ 17 KP4C | Bán rau củ dạo      | KV Chợ Thanh Hóa _Trảng<br>Dài-BH         | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1828 | Nguyễn Văn Dương  | 11/12/1987 | 186882735    | TỔ 17 KP4C | Xe ôm               | Khu vực Trảng Dài-BH                      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1829 | Đỗ Thị Ngọc       | 26/04/1983 | 271723764    | TỔ 17 KP4C | Thợ may gia đình    | TỔ 17 KP4C-Trảng Dài-BH                   | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1830 | Nguyễn Văn Trung  | 10/06/1962 | 027062001636 | TỔ 17 KP4C | Lái xe tải chở hàng | Khu vực Trảng Dài-BH                      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1831 | Đặng Đức Vạn      | 10/01/1992 | 183865261    | TỔ 17 KP4C | Phụ hồ              | Khu vực Trảng Dài-BH                      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                     |            |              |            |                                   |                                                  |            |   |           |  |
|------|---------------------|------------|--------------|------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 1832 | Nguyễn Thị Trang    | 11/05/1990 | 272127712    | TỔ 17 KP4C | Bán cà phê vỉa hè                 | Khu vực KP5- Tân Hiệp-BH                         | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1833 | Phạm Huy Bách       | 20/09/1986 | 272119853    | TỔ 17 KP4C | Bán cà phê dạo                    | Khu vực Tân Hiệp-BH                              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1834 | Nguyễn Trọng Trường | 20/10/1987 | 272122091    | TỔ 17 KP4C | Thợ Sơn nước tự do                | Không cố định                                    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1835 | Đào Quang Dương     | 24/10/1978 | 131619804    | TỔ 17 KP4C | Phụ hồ                            | Khu vực Trảng Dài-BH                             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1836 | Chu Duy Hạnh        | 16/01/1982 | 272577790    | TỔ 13 KP4C | Phụ hồ                            | Khu vực Trảng Dài-BH                             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1837 | Lê Văn Hiệu         | 05/04/1996 | 276098545    | TỔ 13 KP4C | Lái xe tải chở hàng thuê(ko hdlđ) | Khu vực Trảng Dài-BH                             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1838 | Phạm Thị Hoài       | 17/02/1989 | 036189006074 | TỔ 13 KP4C | Bán bánh dạo                      | Khu vực Biên Hòa                                 | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1839 | Vũ Văn Hải          | 10/09/1983 | 036083010975 | TỔ 13 KP4C | Bán bánh dạo                      | Khu vực Biên Hòa                                 | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1840 | Đinh Xuân Thắng     | 27/10/1976 | 271490814    | TỔ 12 KP4C | Bóc vác                           | KV chợ Tân Hòa-BH                                | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1841 | Ngô Thị Hồng        | 26/03/1973 | 272358584    | TỔ 3 KP4C  | Bán bánh mì vỉa hè                | Khu vực tổ 3, phố Trảng Dài-BH                   | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1842 | Nguyễn Thị Hà       | 11/12/1984 | 272439613    | TỔ 30 KP4C | Máy đồ gia đình tại nhà           | Tổ 30 KP4C-Trảng Dài-BH                          | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1843 | Dỗ Việt Cường       | 25/08/1970 | 272615088    | TỔ 30 KP4C | Phụ hồ                            | Khu vực Trảng Dài-BH                             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1844 | Hoàng Thị Hiền      | 17/01/1999 | 187796120    | TỔ 30 KP4C | Thu gom ve chai                   | Trảng Dài-BH                                     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1845 | Nguyễn Hữu Khoái    | 02/10/1982 | 272561399    | TỔ 30 KP4C | Phụ hồ                            | Khu vực Trảng Dài-BH                             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1846 | Trịnh Ngọc Hải      | 12/10/1975 | 271461288    | TỔ 30 KP4C | Thợ Cắt tóc tự do                 | Không cố định                                    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1847 | Phạm Thị Tiếp       | 04/06/1970 | 171752045    | TỔ 4 KP4C  | Phục vụ quán ăn                   | Bình canh cá lóc Bảo Ngọc-Tổ 1 KP4A-Trảng Dài-BH | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |

|      |                   |            |              |            |                                  |                                          |            |   |           |  |  |
|------|-------------------|------------|--------------|------------|----------------------------------|------------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 1848 | Ngô Văn Quỳnh     | 07/05/1981 | 036081008590 | TỔ 4 KP4C  | Thợ Cơ khí tự do                 | Không cố định                            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1849 | Trần Văn Tới      | 1982       | 272798562    | TỔ 4 KP4C  | Phụ hồ                           | Khu vực Trảng Dài-BH                     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1850 | Đinh Bá Hoàng     | 03/10/1977 | 272868902    | TỔ 4 KP4C  | Thợ Sửa chữa điện cơ             | Khu vực Trảng Dài-Biên Hòa               | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1851 | Đông Thị Ánh Ngọc | 26/10/1995 | 264467595    | TỔ 4 KP4C  | Thợ Cắt tóc                      | Tiền tốc Bảo Ngọc-Tổ 6-KP4C-Trảng Dài-BH | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1852 | Vũ Thị Hồng Minh  | 18/02/1978 | 182216798    | TỔ 25 KP4C | Phụ hồ                           | Khu vực Trảng Dài-BH                     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1853 | Đỗ Thị Biền       | 24/12/1981 | 091609617    | TỔ 8 KP4C  | Bán chè bưởi vỉa hè tự do        | Khu vực tổ 8, kp4c Trảng Dài-BH          | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1854 | Bùi Trường Quang  | 14/11/1992 | 350843254    | TỔ 8 KP4C  | Thợ làm Nhôm kính tự do          | Không cố định                            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1855 | Phạm Văn Luân     | 22/02/1975 | 034075009351 | TỔ 42 KP4C | Phụ hồ                           | Khu vực Biên Hòa                         | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1856 | Phạm Thị Tinh     | 20/02/1978 | 034178007674 | TỔ 42 KP4C | Phụ hồ                           | Khu vực Trảng Dài-BH                     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1857 | Phạm Như Khương   | 24/01/1982 | 033082000971 | TỔ 8 KP4C  | Thợ hồ                           | Khu vực Biên Hòa                         | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1858 | Trần Ngọc Dương   | 25/09/1961 | 160029449    | TỔ 8 KP4C  | Thợ hồ                           | Khu vực Biên Hòa                         | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1859 | Nguyễn Việt Hưng  | 08/05/1976 | 272764380    | TỔ 8 KP4C  | Thợ Khoan giếng tự do            | Không cố định                            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1860 | Trần Khánh Phương | 27/04/1982 | 272965763    | TỔ 8 KP4C  | Thợ Điện điện tử tự do           | Không cố định                            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1861 | Trần Trọng Tài    | 01/01/1974 | 001074014363 | TỔ 8 KP4C  | Thợ Sơn nước tự do               | Không cố định                            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1862 | Lê Văn Tuyên      | 06/08/1975 | 2727759121   | TỔ 8 KP4C  | Thợ hồ                           | Khu vực Trảng Dài-BH                     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1863 | Chu Đình Phát     | 02/01/1997 | 285575448    | TỔ 8 KP4C  | Lái xe tải chở hàng thuê(ko hdd) | Khu vực Chợ Tân Biên-BH                  | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                        |            |              |            |                                  |                                      |            |   |           |  |
|------|------------------------|------------|--------------|------------|----------------------------------|--------------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 1864 | Chu Đình Đạt           | 20/11/1999 | 070099002200 | TỔ 8 KP4C  | Lái xe tải chở hàng thuê(ko hdl) | Khu vực Chợ Tân Biên-BH              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1865 | Trần Văn Hiền          | 20/07/1975 | 182027603    | TỔ 8 KP4C  | Thợ hàn tự do                    | Không cố định                        | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1866 | Trương Văn Sơn         | 08/09/1972 | 241331452    | TỔ 8 KP4C  | Lái xe chở hàng                  | Khu vực Biên Hòa                     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1867 | Bùi Huy Khánh          | 16/03/1989 | 025361540    | TỔ 8 KP4C  | Thợ Sửa điện lạnh tự do          | Không cố định                        | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1868 | Bùi Công Khanh         | 02/08/1983 | 352294054    | TỔ 8 KP4C  | Thợ Sửa điện lạnh tự do          | Không cố định                        | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1869 | Nguyễn Thị Phương Linh | 07/04/1972 | 272589386    | TỔ 8 KP4C  | Bán bánh tráng vỉa hè            | Tổ 8 - KP4C-Trảng Dài-BH             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1870 | Nguyễn Hữu Bằng        | 20/05/1972 | 271657545    | TỔ 8 KP4C  | Bán bánh tráng vỉa hè            | Tổ 8 - KP4C-Trảng Dài-BH             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1871 | Đinh Cao Thượng        | 11/10/1984 | 271572195    | TỔ 8 KP4C  | Thợ xây                          | Khu vực Trảng Dài-BH                 | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1872 | Lê Đình Tuấn           | 22/02/1991 | 173651448    | TỔ 52 KP4C | Thợ xây                          | Khu vực Hồ Nai-BH                    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1873 | Lê Thị Liên            | 15/04/1977 | 272489968    | TỔ 52 KP4C | May gia công tại nhà             | Tổ 52-KP4C-Trảng Dài-BH              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1874 | Ngô Thị Thoa           | 25/07/1977 | 272436467    | TỔ 52 KP4C | Thợ may gia đình                 | Tổ 52-KP4C-Trảng Dài-BH              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1875 | Lê Thị Năm             | 06/01/1968 | 171400740    | TỔ 52 KP4C | Giúp việc nhà                    | Nhà Tuấn FPT Tổ 52-KP4C-Trảng Dài-BH | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1876 | Lê Bất Công            | 26/03/1974 | 272687701    | TỔ 52 KP4C | Thợ Sửa điện tử                  | Điện tử Thành Công-KP3A-Trảng Dài-BH | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1877 | Vũ Văn Trường          | 1960       | 272448309    | TỔ 52 KP4C | Phụ hồ                           | Khu vực Trảng Dài-BH                 | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1878 | Cù Thị Thanh           | 28/01/1978 | 182165981    | TỔ 52 KP4C | Bán cà phê vỉa hè                | Tổ 52-KP4C-Trảng Dài-BH              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1879 | Nguyễn Anh Dũng        | 19/11/2000 | 187656747    | TỔ 52 KP4C | Phụ hồ                           | Khu vực Trảng Dài-BH                 | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |



|      |                      |            |              |            |                    |                            |            |   |           |  |  |
|------|----------------------|------------|--------------|------------|--------------------|----------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 1880 | Nguyễn Thiê Quân     | 26/09/1964 | 272121497    | TỔ 49 KP4C | Phụ hồ             | Khu vực Trảng Dài-BH       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1881 | Nguyễn Thị Hoàng Nhi | 05/01/1997 | 272622143    | TỔ 49 KP4C | Thợ Cắt tóc tự do  | Không cố định              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1882 | Lê Huy Tiến          | 10/02/1991 | 038091001476 | TỔ 31 KP4C | Phụ hồ             | Khu vực Trảng Dài-BH       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1883 | Nguyễn Tiến Hiệp     | 20/10/1984 | 271544408    | TỔ 31 KP4C | Phụ xe             | Khu vực Trảng Dài-BH       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1884 | Lê Hữu Lực           | 16/06/1982 | 038082020639 | TỔ 31 KP4C | Phụ hồ             | Khu vực Trảng Dài-BH       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1885 | Lê Huy Hùng          | 23/08/1978 | 038078007885 | TỔ 31 KP4C | Phụ hồ             | Khu vực Trảng Dài-BH       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1886 | Trần Thị Quy         | 1962       | 272218527    | TỔ 31 KP4C | Bán xôi dạo        | Khu vực Hố Nai-BH          | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1887 | Ngô Xuân Tiến        | 10/08/1963 | 180903524    | TỔ 31 KP4C | Phụ hồ             | Khu vực Biên Hòa           | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1888 | Phạm Viết Khang      | 10/07/1994 | 184027459    | TỔ 31 KP4C | Thợ hồ             | Khu vực Trảng Dài-BH       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1889 | Mai Văn Do           | 16/02/1985 | 173285207    | TỔ 31 KP4C | Thợ Nhôm kinh đạo  | Khu vực Trảng Dài-Biên Hòa | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1890 | Nguyễn Ngọc Minh     | 15/05/1958 | 271819133    | TỔ 54 KP4C | Phụ hồ             | Khu vực Biên Hòa           | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1891 | Ngô Hoàng Mai Linh   | 06/03/2002 | 272845944    | TỔ 54 KP4C | Bán quần áo vỉa hè | Khu vực chợ Trảng Dài-BH   | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1892 | Phạm Vũ Đức Lộc      | 06/10/1993 | 272358342    | TỔ 10 KP4C | Phụ hồ             | Khu vực Biên Hòa           | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1893 | Phạm Thị Mỹ Ngọc     | 09/09/1996 | 272546631    | TỔ 10 KP4C | Làm nail           | 70G/59-KP8-Hố Nai-BH       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1894 | Ngô Minh Nam         | 06/11/1968 | 271327709    | TỔ 46 KP4C | Lái xe chở khách   | Khu vực TP HCM             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1895 | Lê Ngọc Minh Tâm     | 06/11/1991 | 272143649    | TỔ 44 KP4C | Bán rau củ vỉa hè  | Khu vực Chợ Tân Biên-BH    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                   |            |              |            |                            |                                          |            |   |           |  |  |
|------|-------------------|------------|--------------|------------|----------------------------|------------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 1896 | Phạm Văn Tiến     | 10/02/1982 | 271617481    | TỔ 26 KP4C | Thợ Nhóm kinh tự do        | Không cố định                            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1897 | Trương Thế Lâm    | 02/06/2001 | 272993854    | TỔ 8 KP4C  | Phụ quán cà phê            | 23 Võ Thị Sáu-KP2-Tràng<br>Dài-BH        | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1898 | Nguyễn Quốc Thông | 20/08/1982 | 272704087    | TỔ 8 KP4C  | Phụ hồ                     | Khu vực Biên Hòa                         | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1899 | Chung Ngọc Linh   | 01/05/1969 | 270819034    | TỔ 13 KP4C | Phụ quán bán bò            | KP4 - Tràng Dài-BH                       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1900 | Trần Công Tiến    | 22/02/1990 | 250707130    | TỔ 13 KP4C | Thợ Điện cơ tự do          | Không cố định                            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1901 | Nguyễn Hữu Tuấn   | 12/01/1994 | 272373697    | TỔ 13 KP4C | Thợ Điện lạnh tự do        | Không cố định                            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1902 | Nguyễn Thị Thủy   | 19/10/1982 | 037182000829 | TỔ 13 KP4C | Máy đồ gia đình tại<br>nhà | Tổ 13-KP4C-Tràng Dài-BH                  | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1903 | Hoàng Doãn Đức    | 24/08/1993 | 187155945    | TỔ 13 KP4C | Phụ bếp ( ko HDLD)         | NH tiệc cưới Eros Plaza-<br>Tân Phong-BH | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1904 | Bùi Văn Tiếp      | 20/10/1985 | 272687841    | TỔ 13 KP4C | Bóc vác xi măng            | Tràng Dài-BH                             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1905 | Bùi Thị Phương    | 07/05/1987 | 272988206    | TỔ 13 KP4C | Thợ may gia đình           | Tràng Dài-BH                             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1906 | Nguyễn Văn Hiền   | 23/09/1954 | 276009283    | TỔ 13 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Tràng Dài-BH                     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1907 | Chu Duy Phúc      | 28/09/1983 | 186069688    | TỔ 13 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Tràng Dài-BH                     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1908 | Lê Danh Giáp      | 17/06/1990 | 276029408    | TỔ 13 KP4C | Thợ điện lạnh              | Tràng Dài-BH                             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1909 | Hoàng Kim Sơn     | 10/10/1969 | 272683120    | TỔ 3 KP4C  | Phụ hồ                     | Khu vực Tràng Dài-BH                     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1910 | Nguyễn Thị Liu    | 24/04/1974 | 272683121    | TỔ 3 KP4C  | Máy gia công tại nhà       | Tổ 3-KP4C-Tràng Dài-BH                   | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1911 | Phạm Đình Triều   | 03/03/1983 | 151343612    | TỔ 3 KP4C  | Thợ Nhóm kinh tự do        | Không cố định                            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                    |            |              |           |                            |                                                 |            |   |           |  |  |
|------|--------------------|------------|--------------|-----------|----------------------------|-------------------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 1912 | Phạm Thị Hương     | 22/07/1988 | 151631087    | TỔ 3 KP4C | Thợ Nhôm kinh tự do        | Không cố định                                   | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1913 | Trần Quốc Huy      | 11/10/1989 | 271825872    | TỔ 3 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Trảng Dài-BH                            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1914 | Ngô Văn Dậu        | 07/01/1981 | 038081006263 | TỔ 3 KP4C | Thợ cắt sắt                | Trảng Dài-BH                                    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1915 | Vũ Hữu Quyết       | 20/05/1987 | 172634178    | TỔ 3 KP4C | Thợ cốp pha(Xây dựng)      | Không cố định                                   | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1916 | Trương Văn Trình   | 10/10/1970 | 271484406    | TỔ 3 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Trảng Dài-BH                            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1917 | Võ Văn Long        | 09/09/1984 | 271579080    | TỔ 3 KP4C | Phụ xe                     | Khu vực Trảng Dài-BH                            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1918 | Vũ Trọng Tuấn      | 25/03/1993 | 038093013664 | TỔ 3 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Trảng Dài-BH                            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1919 | Vũ Trọng Diệp      | 15/01/1990 | 038090020540 | TỔ 3 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Trảng Dài-BH                            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1920 | Lê Văn Đại         | 10/08/1988 | 172727597    | TỔ 3 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Trảng Dài-BH                            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1921 | Nguyễn Xuân Hoàn   | 15/05/1977 | 171833292    | TỔ 3 KP4C | Lái xe chở khách (KO HDLD) | Khu vực Đồng Nai-HCM                            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1922 | Lê Thị Thanh Huyền | 15/06/1979 | 271647974    | TỔ 3 KP4C | Bán cà phê vỉa hè          | Khu vực Đường Nguyễn Văn Tiên KP11-Tân Phong-BH | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1923 | Phạm Thị Thật      | 1958       | 272683436    | TỔ 3 KP4C | Mua ve chai dạo            | Khu vực Trảng Dài-BH                            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1924 | Phạm Thị Lạc       | 30/06/1972 | 054172001551 | TỔ 3 KP4C | Phụ quán bún cá            | Quán bún C/Á Nhà Trảng KP3-Trảng Dài-BH         | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1925 | Phan Văn Hiến      | 04/05/1991 | 187239366    | TỔ 3 KP4C | Bốc vác                    | Chợ Tam Hòa-BH                                  | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1926 | Hoàng Thị Dung     | 27/07/1976 | 272988630    | TỔ 3 KP4C | Thợ may gia đình           | Tổ 3-KP4C-Trảng Dài-BH                          | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1927 | Lê Trọng Phan      | 20/11/1985 | 038085005484 | TỔ 3 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Trảng Dài-BH                            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                     |            |              |           |                                     |                                  |            |   |           |  |
|------|---------------------|------------|--------------|-----------|-------------------------------------|----------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 1928 | Nguyễn Thị Nhàn     | 16/11/1971 | 272748221    | TỔ 3 KP4C | Phụ hồ                              | Khu vực Trảng Dài-BH             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1929 | Trương Văn Cường    | 1977       | 271263970    | TỔ 3 KP4C | Phụ hồ                              | Khu vực Trảng Dài-BH             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1930 | Dương Xuân Trung    | 03/03/1998 | 251123810    | TỔ 3 KP4C | Thợ Điện lạnh tự do                 | Không cố định                    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1931 | Trần Văn Phương     | 25/05/1994 | 272376191    | TỔ 3 KP4C | Thợ Điện lạnh tự do                 | Không cố định                    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1932 | Trịnh Bá Quân       | 28/12/1971 | 038071001749 | TỔ 3 KP4C | Phụ hồ                              | Khu vực Trảng Dài-BH             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1933 | Nguyễn Văn Tuấn     | 15/09/1980 | 271860633    | TỔ 3 KP4C | Phụ xe                              | Khu vực Hồ Nai 3-Trảng Bom       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1934 | Hoa Văn Quý         | 12/12/1984 | 182485318    | TỔ 3 KP4C | Phụ hồ                              | Khu vực Biên Hòa                 | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1935 | Nguyễn Hoài Phương  | 30/06/1997 | 272525762    | TỔ 3 KP4C | Làm nail                            | 114-Nguyễn Phúc Chu-Trảng Dài-BH | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1936 | Tổng Văn Tường      | 12/03/1970 | 272112252    | TỔ 3 KP4C | Lái xe chở khách (KO HDLD)          | Khu vực Biên Hòa                 | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1937 | Phạm Công Nam       | 18/12/1986 | 272298406    | TỔ 3 KP4C | Thợ cơ khí tự do                    | Không cố định                    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1938 | Trần Văn Hùng       | 1970       | 341551427    | TỔ 3 KP4C | Thợ điện tự do                      | Không cố định                    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1939 | Lê Đức Dương        | 05/10/1997 | 272976013    | TỔ 3 KP4C | Phụ hồ                              | Khu vực Trảng Dài-BH             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1940 | Lê Thị Tú           | 08/08/1977 | 276008731    | TỔ 3 KP4C | Mua ve chai dạo                     | Khu vực Trảng Dài-BH             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1941 | Nguyễn Thị Bích Như | 10/01/1995 | 276048928    | TỔ 3 KP4C | Giúp việc nhà tự do                 | Không cố định                    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1942 | Lê Đức Hải          | 19/05/1975 | 276026792    | TỔ 3 KP4C | Phụ hồ                              | Khu vực Trảng Dài-BH             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1943 | Liều Mỹ Duyên       | 01/10/1994 | 272281131    | TỔ 7 KP4C | Nhân viên nhà hàng EROSS - PLAS.... | 15 Đồng Khởi Tân Tiến-BH         | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |



|      |                  |            |              |            |                                        |                                                  |            |   |           |  |  |
|------|------------------|------------|--------------|------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 1944 | Võ Thị Bích Thủy | 01/01/1965 | 320672235    | TỔ 7 KP4C  | Nhân viên nhà hàng<br>EROSS - PLAS.... | 15 Đồng Khởi Tân Tiến-BH                         | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1945 | Phạm Thị Tuyết   | 10/10/1964 | 272345976    | TỔ 17 KP4C | GIÚP VIỆC THEO<br>GIỜ TỰ DO            | Không cố định                                    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1946 | Nguyễn Văn Sơn   | 03/09/1998 | 272726986    | TỔ 54 KP4C | Phụ xe (KO HDL.D)                      | Khu vực Xưởng cơ khí<br>Đảng Tân Phát-Tân Hòa-BH | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1947 | Nguyễn Văn Cảnh  | 19/09/1974 | 272939227    | TỔ 54 KP4C | Cải cơ thuế                            | Thiện Tân-Vinh Cừ-ĐN                             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1948 | Trần Văn Diễn    | 01/01/1980 | 370898544    | TỔ 54 KP4C | Phụ hồ                                 | Khu vực Biên Hòa                                 | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1949 | Vũ Văn Khả       | 01/01/1973 | 272795097    | TỔ 54 KP4C | Xe ôm                                  | Khu vực CV 30/4 Tân Biên-<br>BH                  | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1950 | Nguyễn Thị Thủy  | 28/08/1970 | 272448192    | TỔ 54 KP4C | Thu mua phế liệu                       | Khu vực Trảng Dài-BH                             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1951 | Đào Thị Thủy     | 1967       | 145740590    | TỔ 54 KP4C | Thu mua phế liệu                       | Khu vực Trảng Dài-BH                             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1952 | Hoàng Thị Mịch   | 1974       | 272610263    | TỔ 54 KP4C | Thu mua phế liệu                       | Khu vực Trảng Dài-BH                             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1953 | Trần Thị Trần    | 20/12/1972 | 276079435    | TỔ 28 KP4C | May gia công tại nhà                   | Tổ 28 KP4C-Trảng Dài-BH                          | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1954 | Đỗ Văn Hiến      | 01/07/2001 | 036201001600 | TỔ 13 KP4C | Bán bánh tiêu dạo                      | Khu vực Trảng Dài-BH                             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1955 | Lại Giang Vũ     | 02/07/1989 | 272508000    | TỔ 13 KP4C | Thợ hàn                                | Tổ 42-KP4C-Trảng Dài-BH                          | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1956 | Nguyễn Văn Hiến  | 21/06/1969 | 271842993    | TỔ 13 KP4C | Thợ Điện cơ tự do                      | Không cố định                                    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1957 | Nguyễn Văn Thuế  | 05/03/1990 | 215229691    | TỔ 2 KP4C  | Thợ hàn tự do                          | Không cố định                                    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1958 | Phạm Quốc Đạt    | 22/02/2003 | 272897149    | TỔ 19 KP4C | Thu gom phế liệu                       | Khu vực Trảng Dài-Biên<br>Hòa                    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1959 | Phạm Thị Tinh    | 27/12/1964 | 171271954    | TỔ 19 KP4C | Phụ hồ                                 | Khu vực Trảng Dài-BH                             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                  |            |              |            |                             |                                        |            |   |           |  |  |
|------|------------------|------------|--------------|------------|-----------------------------|----------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 1960 | Phạm Đình Phú    | 20/09/1963 | 171644444    | TỔ 19 KP4C | Phụ hồ                      | Khu vực Trảng Dài-BH                   | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1961 | Bùi Đăng Nhất    | 19/05/1973 | 272973301    | TỔ 23 KP4C | Bán rau củ quả vỉa hè       | Khu vực Chợ Tân Biên-Biên Hòa-DN       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1962 | Trần Minh Khánh  | 24/02/1990 | 241089929    | TỔ 23 KP4C | Phụ hồ                      | Khu vực Trảng Dài-BH                   | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1963 | Trần Thanh Tùng  | 09/08/1976 | 272139634    | TỔ 31 KP4C | Phụ hồ                      | Khu vực Trảng Dài-BH                   | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1964 | Nguyễn Văn Hoàng | 10/12/1978 | 271921709    | TỔ 31 KP4C | Phụ hồ                      | Khu vực Trảng Dài-BH                   | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1965 | Trần Văn Ngũ     | 02/05/1983 | 164157009    | TỔ 31 KP4C | Thợ làm nhôm tự do          | Không cố định                          | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1966 | Trần Văn Vinh    | 01/01/1989 | 060089003114 | TỔ 31 KP4C | Phụ hồ                      | Khu vực Trảng Dài-BH                   | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1967 | Lê Văn Chính     | 12/06/1953 | 272875307    | TỔ 31 KP4C | Thu gom phế liệu            | Khu vực Trảng Dài-Biên Hòa             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1968 | Phan Bá Giáo     | 1982       | 362363126    | TỔ 31 KP4C | Phụ hồ                      | Khu vực Trảng Dài-BH                   | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1969 | Trần Văn Chính   | 19/04/1991 | 272004350    | TỔ 31 KP4C | Bán quần áo rong            | KV Trảng Dài                           | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1970 | Hoàng Thị Thu    | 24/08/1985 | 276008332    | TỔ 31 KP4C | Bán rau củ quả vỉa hè       | Khu vực Chợ Thanh Hóa-Trảng Dài-BH-DN  | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1971 | Đàm Thị Thế      | 19/11/1954 | 276032477    | TỔ 19 KP4C | Làm gia công bao tay        | Tổ 19-KP4C-Biên Hòa-DN                 | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1972 | Lại Thị Kiều Anh | 05/09/1988 | 272489877    | TỔ 19 KP4C | Bán bún, hủ tiếu vỉa hè     | Khu vực Ngã 5 Hải Dương-KP4C-Trảng Dài | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1973 | Hồ Minh Quý      | 15/03/1972 | 276129013    | TỔ 19 KP4C | Thợ xây                     | Khu vực Trảng Dài-BH                   | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1974 | Nguyễn Duy Anh   | 18/01/1984 | 272144757    | TỔ 19 KP4C | Thợ Sửa chữa điện tử tự do  | Không cố định                          | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1975 | Nguyễn Văn Hào   | 10/10/1989 | 271872585    | TỔ 19 KP4C | Lái xe tải chở hàng ko hdlđ | Khu vực Đồng Nai                       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                       |            |              |            |                            |                                   |            |   |           |  |  |
|------|-----------------------|------------|--------------|------------|----------------------------|-----------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 1976 | Trần Thị Hải          | 04/10/1979 | 272783525    | TỔ 19 KP4C | Máy gia công               | Tổ 51-KP4C-Trảng Dài-BH-DN        | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1977 | Trần Thành Đạt        | 16/03/1993 | 276049601    | TỔ 19 KP4C | Lái xe tải chở hàng ko hdd | Khu vực Biên Hòa-DN               | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1978 | Nguyễn Huy Hòa        | 01/01/1983 | 272748490    | TỔ 19 KP4C | Bốc vác                    | Chợ Tân Biên-Biên Hòa-DN          | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1979 | Phạm Kim Ngón         | 01/01/1989 | 363591404    | TỔ 19 KP4C | Thu gom phế liệu dụn       | Xã Thiện Tân-Vĩnh Cửu-DN          | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1980 | Hà Quang Công         | 29/08/1989 | 272828842    | TỔ 19 KP4C | Thu gom-Tái chế phế liệu   | Xã Thiện Tân-Vĩnh Cửu-DN          | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1981 | Nguyễn Thị Thanh Hiền | 20/02/1974 | 340749347    | TỔ 19 KP4C | Bán nước vỉa hè            | Khu vực Chợ Đại Lộ-Tân Biên-BH-DN | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1982 | Trần Văn Tèo          | 01/01/1991 | 341681497    | TỔ 19 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Bến cát Bình Dương        | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1983 | Phạm Thị Mỹ Hiền      | 15/12/1982 | 334889741    | TỔ 19 KP4C | Máy gia công               | Tân Hiệp-BH-DN                    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1984 | Dặng Thị Hoa          | 12/04/1984 | 113154324    | TỔ 19 KP4C | Máy quần áo tại nhà        | Tổ 51-KP4C-Trảng Dài-BH-DN        | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1985 | Nguyễn Thị Thủy       | 26/02/1993 | 197283243    | TỔ 49 KP4C | Máy đồ gia đình tại nhà    | Tổ 49-KP4C-Trảng Dài-BH-DN        | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1986 | Phùng Văn Tuyền       | 14/08/1980 | 250777234    | TỔ 49 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Trảng Dài-BH              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1987 | Hoàng Thị Tuyết Nhung | 18/01/1983 | 271558268    | TỔ 49 KP4C | Máy đồ gia đình tại nhà    | Tổ 49-KP4C-Trảng Dài-BH-DN        | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1988 | Vương Khả Thọ         | 20/02/1975 | 272718383    | TỔ 49 KP4C | Bốc vác                    | Chợ Tân Biên-Biên Hòa-DN          | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1989 | Tịnh Văn Dẻ           | 27/06/1983 | 038083019429 | TỔ 49 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Đồng Nai                  | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1990 | Trịnh Thị Thắm        | 20/06/1956 | 170798230    | TỔ 49 KP4C | Thu mua phế liệu dụn       | Khu vực Đồng Nai                  | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 1991 | Chu Thị Nhung         | 07/06/1989 | 276128808    | TỔ 44 KP4C | giúp việc theo giờ tự do   | Không cố định                     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                    |            |           |            |                              |                                  |            |   |           |  |
|------|--------------------|------------|-----------|------------|------------------------------|----------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 1992 | Hoàng Văn Nghị     | 05/09/1986 | 271895166 | TỔ 44 KP4C | Phụ hồ                       | Khu vực Trảng Dài-Biên Hòa-DN    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1993 | Nguyễn Mạnh Thắng  | 13/01/1977 | 271289929 | TỔ 44 KP4C | Lái xe tải chở hàng ko hdlđ  | Khu vực Hồ Nai 2- Tân Biên-BH-DN | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1994 | Nguyễn Thị Phương  | 12/01/1985 | 131449702 | TỔ 44 KP4C | Bán hàng rong(dao,kéo,thớt)  | Trảng Dài-Biên Hòa-DN            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1995 | Nguyễn Văn Cường   | 04/09/1986 | 276051031 | TỔ 44 KP4C | Bán hàng rong(dao,kéo,thớt)  | Trảng Dài-Biên Hòa-DN            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1996 | Lại Văn Hải        | 16/08/1983 | 131589410 | TỔ 44 KP4C | Bán hàng rong(dao,kéo,thớt)  | Trảng Dài-Biên Hòa-DN            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1997 | Nguyễn Đình Chương | 05/05/1960 | 270794395 | TỔ 44 KP4C | Xe ôm                        | Khu vực Tân Hòa-BH-DN            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1998 | Nguyễn Phúc Lộc    | 23/10/2001 | 272916438 | TỔ 44 KP4C | Phụ hồ                       | Khu vực Tân Biên-BH-DN           | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 1999 | Nguyễn Đại Phúc    | 17/06/1997 | 272699399 | TỔ 44 KP4C | Thợ Cắt tóc                  | Kp4c-Trảng Dài-Biên Hòa-DN       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2000 | Đỗ Trần Bảo Anh    | 05/08/2002 | 272992565 | TỔ 44 KP4C | Thợ Cắt tóc                  | Tân Biên-BH-DN                   | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2001 | Đỗ Minh Châu       | 19/01/1971 | 270971774 | TỔ 44 KP4C | Xe ôm                        | Khu vực Chợ Tân Biên-Biên Hòa-DN | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2002 | Đặng Đình Chiến    | 03/07/1987 | 371205933 | TỔ 44 KP4C | Phụ hồ                       | Khu vực Tân Hòa-BH-DN            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2003 | Đặng Phúc Toàn     | 01/08/2001 | 371913748 | TỔ 44 KP4C | Phụ hồ                       | Khu vực Trảng Bom-DN             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2004 | Doàn Phúc Tiến     | 30/03/1981 | 272759987 | TỔ 44 KP4C | Xe ôm                        | Khu vực Dị An-Bình Dương         | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2005 | Nguyễn Thị Phương  | 09/11/1968 | 250383604 | TỔ 44 KP4C | Thu mua ve chai              | KV Trảng Dài                     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2006 | Võ Thị Mai         | 19/04/1972 | 272505127 | TỔ 44 KP4C | Bán bánh chưng, bánh gai đạo | Tổ 44-KP4C-Trảng Dài-BH-DN       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2007 | Đào Thị Mai        | 02/09/1971 | 272428809 | TỔ 44 KP4C | Bán rau củ quả vỉa hè        | Khu vực Chợ Thanh Hòa-BH-DN      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |

|      |                       |            |              |            |                               |                                           |            |   |           |  |  |
|------|-----------------------|------------|--------------|------------|-------------------------------|-------------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2008 | Bùi Thị Thủy Ngân     | 09/10/1986 | 271802318    | TỔ 44 KP4C | Bán quần áo rong              | KV Chợ Trảng Dài-BH-DN                    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2009 | Nguyễn Thụy Linh      | 30/04/1968 | 271569404    | TỔ 44 KP4C | Thợ Sửa chữa điện tử tự do    | Không cố định                             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2010 | Đinh Thị Ngọc Nguyên  | 25/05/1987 | 272437146    | TỔ 44 KP4C | Máy gia công tại nhà          | TỔ 44-KP4C-Trảng Dài-BH-DN                | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2011 | Nguyễn Văn Hoàng      | 15/02/1987 | 272098196    | TỔ 44 KP4C | Xe ôm                         | Khu vực Tân Biên-BH-DN                    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2012 | Bùi Ngọc Tin          | 01/04/1988 | 276059563    | TỔ 44 KP4C | Xe ôm                         | Khu vực CV 30/4-Tân Biên-BH-DN            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2013 | Bùi Duy Chiến         | 19/09/1985 | 025894463    | TỔ 44 KP4C | Bán rau củ quả dạo            | Khu vực Trảng Dài-Biên Hòa-DN             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2014 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | 20/03/1989 | 251130165    | TỔ 44 KP4C | Máy đồ gia đình tại nhà       | TỔ 44-KP4C-Trảng Dài-BH-DN                | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2015 | Trần Công Long        | 16/01/1979 | 131358353    | TỔ 44 KP4C | Thợ xây                       | Khu vực Trảng Dài-BH                      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2016 | Bùi Công Lương        | 10/01/1978 | 151292730    | TỔ 44 KP4C | Xe ôm                         | Khu vực Tân Biên-BH-DN                    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2017 | Lưu Thị Yên           | 22/08/1983 | 172228675    | TỔ 44 KP4C | Phụ hồ                        | Khu vực Trảng Dài-BH                      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2018 | Trương Thị Duyên      | 10/02/1983 | 276099045    | TỔ 44 KP4C | Giúp việc gia đình (không hđ) | Bà Lê Thị Trình, tổ 5-KP4-Trảng Dài-BH-DN | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2019 | Trịnh Văn Tuyên       | 20/09/1981 | 276099044    | TỔ 44 KP4C | Lái xe tải chở hàng           | Khu vực Trảng Dài và các vùng lân cận     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2020 | Trần Thị Thêu         | 1980       | 162230808    | TỔ 44 KP4C | Phụ hồ                        | Khu vực Trảng Dài-BH                      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2021 | Trịnh Thị Duyên       | 06/02/1989 | 038189002845 | TỔ 44 KP4C | Phụ hồ                        | Khu vực Trảng Dài-BH                      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2022 | Dương Quang Thuận     | 11/10/1980 | 044080003094 | TỔ 44 KP4C | Phụ hồ                        | Khu vực Trảng Dài-BH                      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2023 | Đặng Quốc Cường Thành | 30/07/2000 | 038200004844 | TỔ 44 KP4C | Phụ bếp                       | Nhà hàng Cát Tường Tâm Hiệp-BH-DN         | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                    |            |           |            |                            |                                |            |   |           |  |  |
|------|--------------------|------------|-----------|------------|----------------------------|--------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2024 | Bùi Thị Thanh Thúy | 28/12/1961 | 272184543 | TỔ 44 KP4C | Bán bún canh vỉa hè        | Khu vực Chợ Sặt-Tân Biên-BH-ĐN | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2025 | Đinh Xuân Kiên     | 22/10/1993 | 272974233 | TỔ 44 KP4C | Lái xe tải chở hàng        | Khu vực Vĩnh Cửu-ĐN            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2026 | Nguyễn Minh Trí    | 04/02/1998 | 385707620 | TỔ 26 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Trảng Dài-BH-ĐN        | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2027 | Hồ Thị Thúy Vân    | 18/02/1985 | 276041442 | TỔ 26 KP4C | Phụ làm tóc                | Tổ 6-KP4-Trảng Dài-BH-ĐN       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2028 | Huỳnh Thị Như Ý    | 03/05/2001 | 366314305 | TỔ 26 KP4C | Phụ quán cơm               | Tổ 6-KP4-Trảng Dài-BH-ĐN       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2029 | Nguyễn Viết Tư     | 20/01/1994 | 276041593 | TỔ 26 KP4C | Thợ Sửa chữa điện tử tự do | Không cố định                  | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2030 | Long Văn Hùng      | 24/04/1998 | 245356050 | TỔ 26 KP4C | Lái xe tải chở hàng        | Khu vực Trảng Dài-Biên Hòa-ĐN  | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2031 | Hứa Thị Lương      | 15/07/1964 | 272843760 | TỔ 54 KP4C | Làm cơ thuê                | Trảng Dài-Biên Hòa-ĐN          | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2032 | Nguyễn Thị Tươi    | 25/03/1983 | 172971669 | TỔ 54 KP4C | Thu gom phế liệu dạo       | Khu vực Trảng Dài-Biên Hòa     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2033 | Phan Văn An        | 30/08/1961 | 270154465 | TỔ 54 KP4C | Làm cơ thuê tự do          | Không cố định                  | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2034 | Phan Văn Nam       | 12/09/1987 | 272193263 | TỔ 54 KP4C | Làm cơ thuê tự do          | Không cố định                  | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2035 | Phan Văn Nhân      | 02/01/1991 | 272760369 | TỔ 54 KP4C | Làm cơ thuê tự do          | Không cố định                  | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2036 | Phan Văn Đông      | 07/02/1985 | 271990410 | TỔ 54 KP4C | Làm cơ thuê tự do          | Không cố định                  | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2037 | Phan Văn Nghĩa     | 21/11/1965 | 270695901 | TỔ 54 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Biên Hòa               | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2038 | Nguyễn Văn Nhân    | 02/07/1986 | 272229247 | TỔ 54 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Biên Hòa               | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2039 | Nguyễn Văn Hoàng   | 13/10/1966 | 270696047 | TỔ 54 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Biên Hòa               | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                     |            |              |            |                            |                                    |            |   |           |  |  |
|------|---------------------|------------|--------------|------------|----------------------------|------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2040 | Huỳnh Văn Xiêm      | 18/11/1975 | 271157137    | TỔ 54 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Biên Hòa                   | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2041 | Quách Thị Loa       | 15/12/1985 | 276003775    | TỔ 54 KP4C | Bản bản rêu vĩa hè         | Khu vực Tổ 54-KP4C-Trảng Dài-BH-DN | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2042 | Nguyễn Văn Đồng     | 01/01/1957 | 271384992    | TỔ 54 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Biên Hòa                   | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2043 | Nguyễn Văn Hoa      | 01/01/1964 | 270781538    | TỔ 54 KP4C | Xe ôm                      | Khu vực Biên Hòa-Đồng Nai          | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2044 | Nguyễn Hoàng Minh   | 19/10/1978 | 271384904    | TỔ 54 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Biên Hòa                   | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2045 | Nguyễn Quang Vinh   | 22/12/1968 | 270746152    | TỔ 54 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Biên Hòa                   | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2046 | Nguyễn Quang Danh   | 12/02/1998 | 272678361    | TỔ 54 KP4C | Thợ Sửa chữa điện tử tự do | Không cố định                      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2047 | Chu Thị Tuyết Nhung | 07/10/1978 | 271380474    | TỔ 54 KP4C | Thợ Cắt tóc tự do          | Không cố định                      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2048 | Nguyễn Trọng Nhung  | 29/11/1968 | 272399678    | TỔ 54 KP4C | Xe ôm                      | Khu vực Tân Biên-BH-DN             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2049 | Hoàng Văn Phi       | 12/03/1981 | 271712018    | TỔ 54 KP4C | Thợ xây                    | Khu vực Biên Hòa                   | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2050 | Đào Thị Đức Lưu     | 28/10/1983 | 271826762    | TỔ 54 KP4C | Phụ bán cơm                | Tổ 54-KP4C-Trảng Dài-BH-DN         | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2051 | Hoàng Hải Âu        | 24/01/1974 | 271914051    | TỔ 54 KP4C | Thợ xây                    | Khu vực Biên Hòa                   | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2052 | Trần Văn Mại        | 16/07/1980 | 271546666    | TỔ 54 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Biên Hòa                   | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2053 | Thạch Sơn Bô        | 29/05/1997 | 084097000852 | TỔ 54 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Biên Hòa                   | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2054 | Trần Văn Phong      | 01/01/1974 | 380907144    | TỔ 54 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Biên Hòa                   | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2055 | Phan Thị Tuyết      | 01/01/1986 | 381681778    | TỔ 54 KP4C | Bán xôi dạo                | Khu vực Biên Hòa-Đồng Nai          | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                           |            |              |            |                              |                               |            |   |           |  |
|------|---------------------------|------------|--------------|------------|------------------------------|-------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 2056 | Lê Văn Tám                | 1975       | 334004344    | TỔ 54 KP4C | Phụ hồ                       | Khu vực Biên Hòa              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2057 | Lê Văn Ba                 | 01/01/1963 | 272668239    | TỔ 54 KP4C | Phụ hồ                       | Khu vực Biên Hòa              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2058 | Trần Hân Anh              | 30/01/1999 | 385751134    | TỔ 54 KP4C | Phụ hồ                       | Khu vực Biên Hòa              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2059 | Phí Văn Liên              | 20/06/1976 | 250711446    | TỔ 54 KP4C | Phụ hồ                       | Khu vực Biên Hòa              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2060 | Nguyễn Chí Tâm            | 01/01/1980 | 381226464    | TỔ 54 KP4C | Phụ hồ                       | Khu vực Biên Hòa              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2061 | Phạm Ngọc Minh            | 09/09/1965 | 272448082    | TỔ 42 KP4C | Lái xe tải chở hàng          | Khu vực Trảng Dài-Biên Hòa-DN | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2062 | Đặng Văn Quân             | 01/10/1986 | 272788060    | TỔ 42 KP4C | Lái xe tải chở hàng          | Khu vực Trảng Dài-Biên Hòa-DN | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2063 | Cả Văn Hoa                | 10/07/1993 | 040413567    | TỔ 42 KP4C | Phụ hồ                       | Khu vực Trảng Dài-BH          | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2064 | Trần Thị Huệ              | 01/06/1984 | 272627234    | TỔ 42 KP4C | Bán quần áo rong             | KV Trảng Dài-Biên Hòa-DN      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2065 | Đặng Vũ Hoàng Minh Chuyển | 14/10/2001 | 035201001661 | TỔ 42 KP4C | Phụ hồ                       | Khu vực Trảng Dài-BH          | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2066 | Nguyễn Hoàng Quân         | 01/01/1995 | 273586275    | TỔ 10 KP4C | Vận chuyển hàng hóa bánh kẹo | Khu vực Trảng Dài-Biên Hòa-DN | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2067 | Bùi Duy Tiến              | 22/03/1985 | 164174181    | TỔ 10 KP4C | Bốc vác                      | Thiên Tân- Vĩnh Cửu-DN        | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2068 | Đặng Thị Thanh Thảo       | 13/01/1988 | 230655936    | TỔ 10 KP4C | Thợ may gia đình             | TỔ 10-KP4C-Trảng Dài-BH-DN    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2069 | Vũ Văn Quý                | 01/09/1989 | 036081004358 | TỔ 10 KP4C | Phụ hồ                       | Khu vực Hồ Nai -BH-DN         | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2070 | Võ Trọng Nam              | 13/09/1983 | 186055681    | TỔ 10 KP4C | Thợ Sửa chữa điện tử tự do   | Không cố định                 | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2071 | Lê Thị Hà                 | 15/06/1990 | 276012519    | TỔ 10 KP4C | Máy đồ gia đình tại nhà      | TỔ 10-KP4C-Trảng Dài-BH-DN    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |

|      |                    |            |              |            |                              |                               |            |   |           |  |  |
|------|--------------------|------------|--------------|------------|------------------------------|-------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2072 | Nguyễn Quốc Tèo    | 5/1976     | 191375444    | TỔ 10 KP4C | Phụ hồ                       | Khu vực Trảng Dài-BH          | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2073 | Trần Văn Triều     | 01/01/1975 | 272804973    | TỔ 10 KP4C | Phụ hồ                       | Khu vực Biên Hòa              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2074 | Nguyễn Cao Thuận   | 28/07/1985 | 271682435    | TỔ 10 KP4C | Thợ Sửa chữa điện tử         | Khu vực Tân Mai-BH-DN         | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2075 | Lý Đình Hào        | 29/11/1975 | 111386100    | TỔ 10 KP4C | Thợ Sơn nước tự do           | Không cố định                 | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2076 | Nguyễn Văn Thống   | 02/02/1962 | 172386235    | TỔ 10 KP4C | Xe ôm                        | Khu vực Biên Hòa-Đồng Nai     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2077 | Nguyễn Văn Tiếp    | 20/12/1993 | 042093000713 | TỔ 10 KP4C | Thợ Sửa chữa điện lạnh tự do | Không cố định                 | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2078 | Đỗ Uy Duy          | 15/11/1983 | 271853945    | TỔ 31 KP4C | Thợ Sơn nước tự do           | Không cố định                 | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2079 | Phạm Thị Thanh Tâm | 26/08/1980 | 271412496    | TỔ 31 KP4C | Bán rau củ quả dạo           | KV Trảng Dài-Biên Hòa-DN      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2080 | Tạ Văn Định        | 20/06/1984 | 037084003269 | TỔ 31 KP4C | Phụ hồ                       | Khu vực Biên Hòa              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2081 | Vũ Hoàng Đế        | 01/01/1994 | 272445023    | TỔ 31 KP4C | Phụ hồ                       | Khu vực Biên Hòa              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2082 | Nguyễn Tuấn Anh    | 07/08/1992 | 272389579    | TỔ 31 KP4C | Xe ôm                        | Khu vực Biên Hòa-Đồng Nai     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2083 | Lý Thị Đàm         | 21/09/1988 | 132139301    | TỔ 31 KP4C | Phụ hồ                       | Khu vực Trảng Dài-BH          | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2084 | Vũ Chu Hậu         | 12/04/1993 | 272231766    | TỔ 31 KP4C | Lái xe chở khách             | Khu vực Trảng Dài-Biên Hòa-DN | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2085 | Phạm Quang Hợp     | 23/08/1982 | 031138169    | TỔ 31 KP4C | Phụ hồ                       | Khu vực Trảng Dài-BH          | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2086 | Nguyễn Thanh Hồng  | 1982       | 361875045    | TỔ 31 KP4C | Phụ hồ                       | Khu vực Trảng Dài-BH          | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2087 | Trần Thị Ngọc Uyên | 01/12/1985 | 271740272    | TỔ 31 KP4C | Phụ hồ                       | Khu vực Trảng Dài-BH          | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |



|      |                      |            |              |            |                            |                                         |            |   |           |  |
|------|----------------------|------------|--------------|------------|----------------------------|-----------------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 2088 | Hoàng Văn Trường     | 02/01/1986 | 131415099    | TỔ 31 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Trảng Dài-BH                    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2089 | Phạm Thị Hội         | 1971       | 271955438    | TỔ 31 KP4C | Bán bánh chiên vỉa hè      | Khu vực Tổ 31-KP4C-Trảng Dài-BH-DN      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2090 | Đỗ Thị Hồng Tâm      | 07/06/1988 | 272178621    | TỔ 31 KP4C | Thợ Sửa chữa điện tử       | Tổ 16-KP4C-Trảng Dài-BH-DN              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2091 | Mai Ngọc Sơn         | 18/05/1962 | 272306517    | TỔ 9 KP4C  | Lái xe chở khách (KO HDLD) | Khu vực Hồ Nai-BH-DN                    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2092 | Nguyễn Thanh Bình    | 14/09/1990 | 183820204    | TỔ 9 KP4C  | Thợ Sơn nước tự do         | Không cố định                           | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2093 | Nguyễn Thị Đức       | 01/01/1956 | 168449336    | TỔ 9 KP4C  | Phụ trồng rau              | Tổ 6-KP4C-Trảng Dài-BH-DN               | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2094 | Vũ Văn Kiên          | 25/08/1978 | 168349137    | TỔ 9 KP4C  | Phụ hồ                     | Khu vực Trảng Dài-BH                    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2095 | Nguyễn Ngọc Thi      | 24/04/1984 | 272888412    | TỔ 9 KP4C  | Xe ôm                      | Khu vực Biên Hòa-Dồng Nai               | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2096 | Nguyễn Hữu Minh      | 20/12/1984 | 186215381    | TỔ 9 KP4C  | Phụ hồ                     | Khu vực Trảng Dài-BH                    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2097 | Kim Văn Bốn          | 19/02/1984 | 240852590    | TỔ 9 KP4C  | Cửa sắt tự do              | Không cố định                           | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2098 | Vũ Văn Vĩnh          | 20/06/1975 | 038075010963 | TỔ 48 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Hồ Nai-BH-DN                    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2099 | Đỗ Thị Văn Anh       | 11/08/2003 | 272993393    | TỔ 20 KP4C | Bán quần áo rong           | KV Trảng Dài-Biên Hòa-DN                | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2100 | Trịnh Thị Chít       | 19/04/1988 | 091555637    | TỔ 15 KP4C | Lao công (ko hdlđ)         | Mn Anh Quân-Trảng Dài-BH-DN             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2101 | Trần Thị Hiền        | 03/01/1976 | 034176000992 | TỔ 33 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Trảng Dài-BH                    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2102 | Mai Anh Phong        | 18/08/1984 | 276129750    | TỔ 2 KP4C  | Thợ Sửa chữa điện cơ       | 69 Phạm Viết Chính-p19-Q.Bình Thạnh-HCM | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2103 | Phạm Thị Thanh Huyền | 20/06/1982 | 272964336    | TỔ 49 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Biên Hòa                        | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |



|      |                   |            |              |            |                            |                                |            |   |           |  |  |
|------|-------------------|------------|--------------|------------|----------------------------|--------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2104 | Nguyễn Minh Trí   | 15/06/2002 | 285838595    | TỔ 46 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Biên Hòa               | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2105 | Nguyễn Thị Minh   | 19/06/1989 | 035189004643 | TỔ 35 KP4C | Bán xôi vỉa hè             | Khu vực Tổ 35-KP4C-Trảng Dài   | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2106 | Hoàng Đình Tân    | 17/09/1990 | 186889790    | TỔ 35 KP4C | Thợ cơ khí tự do           | Không cố định                  | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2107 | Đào Văn Hội       | 1979       | 162137764    | TỔ 35 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Trảng Dài-BH           | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2108 | Nguyễn Thị Xoan   | 12/01/1983 | 271676873    | TỔ 35 KP4C | Máy đồ gia đình tại nhà    | Tổ 35-KP4C-Trảng Dài-BH-DN     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2109 | Đào Thị Lý        | 05/06/1983 | 162557357    | TỔ 35 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Trảng Dài-BH           | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2110 | Trần Văn Huy      | 10/02/1980 | 272388824    | TỔ 35 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Trảng Dài-BH           | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2111 | Nguyễn Hữu Thanh  | 27/10/1970 | 270859154    | TỔ 35 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Trảng Dài-BH           | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2112 | Lê Thủy Kiều      | 11/07/1977 | 312279224    | TỔ 35 KP4C | Máy đồ gia đình tại nhà    | Tổ 35-KP4C-Trảng Dài-BH-DN     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2113 | Tổng Văn Trường   | 12/08/1988 | 173061406    | TỔ 35 KP4C | Lái xe chở khách (KO HDLE) | Khu vực Thiệt Tân- Vĩnh Cùn-DN | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2114 | Cao Văn Long      | 01/08/1979 | 191425083    | TỔ 35 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Trảng Dài-BH           | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2115 | Từ Hữu Luân       | 03/02/1987 | 272927473    | TỔ 35 KP4C | Thợ xây                    | Khu vực Trảng Dài-BH           | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2116 | Nguyễn Thế Hùng   | 21/06/1979 | 272804952    | TỔ 35 KP4C | Lái xe chở khách (KO HDLD) | Khu vực Trảng Dài-Biên Hòa-DN  | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2117 | Ngô Thị Vân       | 18/04/1977 | 272807159    | TỔ 35 KP4C | Máy đồ gia đình tại nhà    | Tổ 35-KP4C-Trảng Dài-BH-DN     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2118 | Đặng Huyền Chân   | 06/02/1994 | 385664343    | TỔ 25 KP4C | Thợ sơn                    | Tổ 16-KP4C-Trảng Dài-BH-DN     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2119 | Nguyễn Công Triệu | 02/02/1998 | 187511512    | TỔ 25 KP4C | Thợ cắt tóc tự do          | Không cố định                  | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                         |            |              |            |                                 |                                    |            |   |           |  |
|------|-------------------------|------------|--------------|------------|---------------------------------|------------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 2120 | Vũ Thị Trúc Mai         | 16/03/1989 | 272011378    | TỔ 25 KP4C | Bán bánh ướt vỉa hè             | Khu vực 22B/48 KP8 Hồ<br>Nai-BH-DN | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2121 | Nguyễn Văn Thương       | 22/04/1984 | 172529397    | TỔ 25 KP4C | Phụ hồ                          | Khu vực Trảng Dài-BH               | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2122 | Lê Văn Định             | 07/07/1976 | 272788203    | TỔ 25 KP4C | May giày da tại nhà             | 180/25 Tổ 25 KP4C Trảng<br>Dài     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2123 | Bùi Văn Quý             | 16/09/1999 | 231307379    | TỔ 25 KP4C | Phụ sơn cửa sắt                 | Tổ 16-KP4C-Trảng Dài-BH-<br>DN     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2124 | Bùi Thị Thanh           | 16/04/1976 | 272222150    | TỔ 25 KP4C | Thợ may gia đình                | Tổ 25 KP4C Trảng Dài               | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2125 | Nguyễn Trọng An         | 05/09/1999 | 272748075    | TỔ 25 KP4C | Thợ Sửa chữa điện<br>lạnh tự do | Không cố định                      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2126 | Nguyễn Thị Kim<br>Loan  | 02/05/1987 | 197170285    | TỔ 25 KP4C | Thợ may gia đình                | Tổ 25 KP4C Trảng Dài               | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2127 | Bùi Ngọc Khánh          | 09/01/1991 | 212700619    | TỔ 25 KP4C | Phụ hồ                          | Khu vực Trảng Dài-BH               | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2128 | Trịnh Thị Hương         | 07/10/1983 | 172063776    | TỔ 25 KP4C | Phụ hồ                          | Khu vực Trảng Dài-BH               | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2129 | Nguyễn Đức              | 25/08/1979 | 272966808    | TỔ 25 KP4C | Thợ xây                         | Khu vực Trảng Dài-BH               | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2130 | Nguyễn Vũ Minh<br>Quang | 26/01/1987 | 362085587    | TỔ 25 KP4C | Thợ Sơn nước tự do              | Không cố định                      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2131 | Phạm Thị Mỹ Linh        | 12/02/1985 | 271974801    | TỔ 25 KP4C | May gia công tại nhà            | Tổ 25 KP4C Trảng Dài               | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2132 | Phạm Thị Kiều Duyên     | 20/11/1997 | 272516533    | TỔ 25 KP4C | May gia công tại nhà            | Tổ 25 KP4C Trảng Dài               | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2133 | Phạm Thị Ngọc Diễm      | 26/02/1996 | 272429198    | TỔ 25 KP4C | May gia công tại nhà            | Tổ 25 KP4C Trảng Dài               | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2134 | Phạm Thị Thủy<br>Hương  | 26/12/1986 | 271803244    | TỔ 25 KP4C | May gia công tại nhà            | Tổ 25 KP4C Trảng Dài               | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2135 | Lê Thị Thu              | 10/04/1980 | 038180004871 | TỔ 4 KP4C  | Thợ may gia đình                | 169 Tổ 4 KP4C                      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |



|      |                          |            |              |            |                            |                                             |            |   |           |  |  |
|------|--------------------------|------------|--------------|------------|----------------------------|---------------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2136 | Thái Thị Liên            | 14/04/1984 | 183421192    | TỔ 4 KP4C  | Thợ may gia đình           | Tổ 4 KP4C                                   | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2137 | Đỗ Văn Trinh             | 1972       | 162331362    | TỔ 4 KP4C  | Phụ hồ                     | Khu vực Q1 HCM                              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2138 | Vũ Hoàng Minh            | 23/08/1981 | 285475708    | TỔ 4 KP4C  | Thợ Cắt tóc                | 182 Trương Định Tân Mai                     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2139 | Đào Xuân Bình            | 13/09/1976 | 131178102    | TỔ 4 KP4C  | Phụ hồ                     | Khu vực Biên Hòa                            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2140 | Nguyễn Thị Thủy          | 02/05/1982 | 233047847    | TỔ 4 KP4C  | Thợ làm tóc                | Tiền tốc Ngọc Bảo tổ 6<br>KP4 Trảng Dài     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2141 | Lưu Thị Thanh Tuyền      | 12/12/1989 | 271889897    | TỔ 22 KP4C | Bán gói cuốn vỉa hè        | Khu vực TỒ 22 KP4C<br>Trảng Dài-Biên Hòa-DN | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2142 | Lê Hoàng Giang           | 1989       | 352143223    | TỔ 52 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Trảng Dài-BH                        | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2143 | Lê Viết Hùng             | 18/02/1965 | 038065001889 | TỔ 52 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Trảng Dài-BH                        | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2144 | Hoàng Thanh Trường       | 14/02/1982 | 276012660    | TỔ 52 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Trảng Dài-BH                        | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2145 | Nguyễn Thị Bích<br>Tuyền | 18/07/1987 | 276012659    | TỔ 52 KP4C | Máy đồ gia đình tại<br>nhà | Tổ 52 KP4C-Trảng Dài-BH-<br>DN              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2146 | Đinh Công Tài            | 11/11/1983 | 301065070    | TỔ 52 KP4C | Thợ xây                    | Khu vực Trảng Dài-BH                        | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2147 | Cao Thị Lâm              | 02/06/1958 | 270111190    | TỔ 52 KP4C | Máy đồ gia đình tại<br>nhà | Tổ 52 KP4C-Trảng Dài-BH-<br>DN              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2148 | Lê Văn Thới              | 1965       | 380905195    | TỔ 52 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Trảng Dài-BH                        | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2149 | Trần Văn Sang            | 8/1987     | 145406882    | TỔ 2 KP4C  | Phụ hồ                     | Khu vực Trảng Dài-BH                        | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2150 | Nguyễn Bá Thành          | 10/05/1968 | 035068001036 | TỔ 2 KP4C  | Phụ hồ                     | Khu vực Trảng Dài-BH                        | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2151 | Võ Thị Hồng Tuyết        | 11/11/1975 | 271511530    | TỔ 28 KP4C | Thợ Sơn nước tự do         | Không có định                               | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                   |            |              |            |                                   |                                           |            |   |           |  |
|------|-------------------|------------|--------------|------------|-----------------------------------|-------------------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 2152 | Lê Thị Yến Nhi    | 06/11/1999 | 272764751    | TỔ 40 KP4C | Phụ quán ốc Thu Hương             | 9B/54 KP9-Hố Nai-BH                       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2153 | Trần Thị Dao Ly   | 29/06/1978 | 272095433    | TỔ 40 KP4C | Bán xôi dạo                       | Khu vực Trảng Dài-BH                      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2154 | Lê Thị Trúc Đào   | 05/03/1991 | 321439083    | TỔ 41 KP4C | Giúp việc (ko hdlđ)               | Nhà Phạm Xuân Dài tổ 41 KP4C Trảng Dài-BH | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2155 | Phạm Thành Nguyên | 22/06/1999 | 272777960    | TỔ 41 KP4C | Phụ hồ                            | Khu vực Trảng Dài-BH                      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2156 | Lại Văn Quốc      | 11/11/1993 | 174144963    | TỔ 41 KP4C | Bán bánh mì vỉa hè                | Khu vực Tổ 41-KP4C-Trảng Dài              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2157 | Đặng Thành Thoát  | 1984       | 363877708    | TỔ 41 KP4C | Phụ hồ                            | Khu vực Trảng Dài-BH                      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2158 | Phạm Thị Xuyên    | 22/09/1982 | 001182003157 | TỔ 41 KP4C | Thu gom ve chai dạo               | Trảng Dài-BH                              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2159 | Trần Anh Chiến    | 10/02/1954 | 270910438    | TỔ 41 KP4C | Phụ hồ                            | Khu vực Trảng Dài-BH                      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2160 | Tổng Văn Thành    | 09/10/1952 | 038053000291 | TỔ 41 KP4C | Bán bánh lá vỉa hè                | Khu vực Chợ Thanh Hóa-Trảng Dài           | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2161 | Tổng Thị Chính    | 15/08/1958 | 038158001832 | TỔ 41 KP4C | Bán bánh lá dạo                   | Khu vực Chợ Thanh Hóa-Trảng Dài           | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2162 | Nguyễn Thành Long | 12/09/1988 | 245083963    | TỔ 41 KP4C | Lái xe tải chở hàng thuê(ko hdlđ) | Khu vực Tam Hiệp-BH                       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2163 | Trần Thị Hương    | 10/08/1988 | 272309048    | TỔ 41 KP4C | Thợ may gia đình                  | Chợ Trảng Dài-BH                          | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2164 | Trần Thị Kim Nga  | 01/04/1982 | 361838049    | TỔ 41 KP4C | Bán cà phê dạo                    | Trảng Dài-BH                              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2165 | Nguyễn Thị Máu    | 25/08/1986 | 272034725    | TỔ 41 KP4C | Bán quần áo dạo                   | Khu vực Biên Hòa-ĐN                       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2166 | Trần Văn Khoe     | 17/02/1987 | 112010565    | TỔ 41 KP4C | Bán quần áo dạo                   | KV Trảng Dài-BH                           | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2167 | Trần Thị Dung     | 02/10/1964 | 113758819    | TỔ 41 KP4C | Lao công ( không HDLD)            | MN Tuổi Ngọc-KP3-Trảng Dài-BH             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |



|      |                    |            |              |            |                                     |                                                      |            |   |           |  |  |
|------|--------------------|------------|--------------|------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2168 | Viên Đình Vinh     | 20/10/1989 | 173409139    | TỔ 41 KP4C | Làm nước gả, gả cay lá chanh thuê   | Tổ 41-KP4C-Trảng Dài                                 | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2169 | Viên Đình Thành    | 10/08/1985 | 038085011505 | TỔ 41 KP4C | Làm nước gả, gả cay lá chanh thuê   | Tổ 41-KP4C-Trảng Dài                                 | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2170 | Phạm Ngọc Phát     | 06/03/2003 | 276012979    | TỔ 41 KP4C | Bán nước H3 via hè                  | Quán nước 1036 Nguyễn Ái Quốc tổ 10 KP1 Trảng Dài-BH | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2171 | Phạm Cẩm Vân       | 20/11/1990 | 272266019    | TỔ 41 KP4C | Lái xe tải chở hàng thuê(ko hall(d) | Khu vực Trảng Dài-BH                                 | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2172 | Nguyễn Thị Miên    | 01/01/1958 | 034158008136 | TỔ 41 KP4C | Bán rau via hè                      | KV Chợ Thanh Hóa-Trảng Dài                           | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2173 | Lê Văn Từ          | 05/05/1980 | 038080012941 | TỔ 41 KP4C | Thợ sơn tự do                       | Không cố định                                        | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2174 | Vũ Xuân Huy        | 07/01/1989 | 272998847    | TỔ 41 KP4C | Thợ cơ khí tự do                    | Không cố định                                        | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2175 | Đinh Thị Thương    | 21/08/1982 | 272577764    | TỔ 41 KP4C | May gia công                        | Tổ 39 KP11-Tân Phong-BH                              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2176 | Đặng Đình Giới     | 25/02/1967 | 271630204    | TỔ 41 KP4C | Thợ sơn tự do                       | Không cố định                                        | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2177 | Nguyễn Văn Mười    | 20/08/1979 | 132208037    | TỔ 41 KP4C | bán dạo nước gả, gả cay lá chanh    | Tổ 41-KP4C-Trảng Dài                                 | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2178 | Nguyễn Văn Diễm    | 14/02/1972 | 131249316    | TỔ 41 KP4C | bán dạo nước gả, gả cay lá chanh    | Tổ 41-KP4C-Trảng Dài                                 | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2179 | Nguyễn Văn Tuấn    | 20/08/1976 | 132208181    | TỔ 41 KP4C | bán dạo nước gả, gả cay lá chanh    | Tổ 41-KP4C-Trảng Dài                                 | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2180 | Đinh Ngọc Thúy Hân | 03/01/1993 | 272247589    | TỔ 41 KP4C | Làm nail tự do                      | Không cố định                                        | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2181 | Phạm Thị Thu Trang | 15/12/1987 | 271849763    | TỔ 41 KP4C | Làm nail tự do                      | Không cố định                                        | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2182 | Nguyễn Thị Thêm    | 03/03/1994 | 174152584    | TỔ 41 KP4C | Bán cơm tấm via hè                  | Khu vực Tổ 41-KP4C-Trảng Dài                         | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2183 | Nguyễn Thanh Phụng | 02/01/1979 | 272034720    | TỔ 41 KP4C | Bán nước via hè                     | Khu vực Chợ Thanh Hóa-Trảng Dài                      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                          |            |              |            |                                  |                                   |            |   |           |  |  |
|------|--------------------------|------------|--------------|------------|----------------------------------|-----------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2184 | Nguyễn Thị Tuyết         | 17/09/1973 | 276023064    | TỔ 41 KP4C | Thợ Chà nhám cửa nhôm, đục tự do | Không có định                     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2185 | Nguyễn Thị Ngọc          | 05/09/1991 | 034191002800 | TỔ 41 KP4C | Thợ may gia đình                 | TỔ 41-KP4C-Trảng Dài              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2186 | Nguyễn Danh Hùng         | 07/10/1971 | 034071003405 | TỔ 41 KP4C | Thợ Sửa chữa điện cơ tự do       | Không có định                     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2187 | Nguyễn Xuân Hoàn         | 1978       | 272679978    | TỔ 41 KP4C | Phụ hồ                           | Khu vực Trảng Dài-BH              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2188 | Lê Thị Thanh Hương       | 27/07/2000 | 272921587    | TỔ 41 KP4C | Phụ quán bún                     | KP3 Trảng Dài-BH                  | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2189 | Dương Ngọc Diễm<br>Trình | 02/10/2002 | 276009205    | TỔ 41 KP4C | Phục vụ quán cà phê              | 248 Phan Trung-Tân Mai-BH         | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2190 | Dương Sỹ Trung           | 1981       | 271433475    | TỔ 41 KP4C | Thợ Cắt tóc                      | KP3 Tam Hòa-BH                    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2191 | Nguyễn Hùng Sơn          | 01/07/1973 | 271073016    | TỔ 41 KP4C | Lái xe tải chở hàng thuê(ko hđd) | Khu vực QL1A Tân Biên-BH          | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2192 | Phạm Ngọc Thủy           | 01/01/1980 | 381544694    | TỔ 41 KP4C | Thợ Lăm nail                     | 52/2 Nguyễn Ái Quốc KP1-Hố Nai-BH | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2193 | Nguyễn Quốc Duy          | 03/01/1997 | 272623222    | TỔ 41 KP4C | Phục vụ quán ăn                  | 81-KP9 Tân Biên-BH                | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2194 | Phan Danh Ngón           | 30/06/1976 | 271422948    | TỔ 41 KP4C | Phụ hồ                           | Khu vực Trảng Dài-BH              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2195 | Nguyễn Cao Tiến          | 17/05/1981 | 038081003370 | TỔ 41 KP4C | Phụ hồ                           | Khu vực Trảng Dài-BH              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2196 | Vũ Thị Hiền              | 20/05/1978 | 285676363    | TỔ 24 KP4C | Bán dưa, mía vỉa hè              | Khu vực Tổ 24-KP4C-Trảng Dài-BH   | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2197 | Nguyễn Cao Hùng          | 01/11/1986 | 276071366    | TỔ 24 KP4C | Phụ hồ                           | Khu vực Trảng Dài-BH              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2198 | Cao Thị Nhâm             | 25/08/1982 | 206108007    | TỔ 41 KP4C | Thợ may gia đình                 | TỔ 41-KP4C-Trảng Dài              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2199 | Lý Ngọc Ký               | 07/04/1972 | 361415154    | TỔ 41 KP4C | Phụ hồ                           | Khu vực Trảng Dài-BH              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                       |            |              |            |                                   |                                                                |            |   |           |  |  |
|------|-----------------------|------------|--------------|------------|-----------------------------------|----------------------------------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2200 | Lê Trương Thắng       | 1977       | 273554570    | TỔ 41 KP4C | Thợ Søm nước tự do                | Không cố định                                                  | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2201 | Trần Thị Nhài         | 28/05/1981 | 272645606    | TỔ 41 KP4C | Bán chả cá, bún thịt nướng vỉa hè | Khu vực Tổ 41-KP4C-Trảng Dài                                   | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2202 | Nguyễn Xuân Huy       | 10/08/1990 | 183724333    | TỔ 41 KP4C | Phụ hồ                            | Khu vực Biên Hòa                                               | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2203 | Nguyễn Văn Tâm        | 27/02/1984 | 026084006550 | TỔ 41 KP4C | Thợ phụ cơ khí                    | Trảng Dài-BH                                                   | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2204 | Nông Văn Duy          | 11/11/1992 | 020092009238 | TỔ 41 KP4C | Lãi xe tải chở hàng thuê(ko hút)  | Khu vực Trảng Dài-BH                                           | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2205 | Trần Văn Chuyển       | 20/08/1968 | 035068000887 | TỔ 41 KP4C | Giúp việc                         | Ông Dương Đình Hội 231/68 Tổ 7-KP3-Tầng Nhòm Phú B-Thủ Đức-HCM | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2206 | Nguyễn Quốc Phong     | 23/03/1970 | 272184367    | TỔ 41 KP4C | Phụ hồ                            | Khu vực Trảng Dài-BH                                           | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2207 | Bùi Xuân Tường        | 21/08/1999 | 038099010404 | TỔ 42 KP4C | Thợ sửa điện tử                   | Trảng Dài-BH                                                   | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2208 | Vũ Thị Hà             | 03/03/1978 | 171675739    | TỔ 42 KP4C | Thợ may gia đình                  | Tổ 42-KP4C-Trảng Dài-BH                                        | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2209 | Nguyễn Văn Hồng       | 03/03/1959 | 170731404    | TỔ 42 KP4C | Thợ sửa điện tử                   | Tổ 42-KP4C-Trảng Dài-BH                                        | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2210 | Trần Xuân Tuyền       | 10/10/1977 | 272543022    | TỔ 42 KP4C | Bán gà đạo                        | KV Trảng Dài-BH                                                | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2211 | Trần Thanh Tuyền      | 23/03/2001 | 272998196    | TỔ 42 KP4C | Phụ hồ                            | Khu vực Trảng Dài-BH                                           | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2212 | Lê Thị Lý             | 30/08/1965 | 250777570    | TỔ 42 KP4C | Bán rau củ quả đạo                | KV Trảng Dài-BH                                                | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2213 | Nguyễn Thị Tuyết Hạnh | 02/09/1971 | 271547528    | TỔ 42 KP4C | Bán bánh mì đạo                   | Tổ 42-KP4C-Trảng Dài-BH                                        | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2214 | Lại Công Chức         | 12/04/1970 | 271547527    | TỔ 42 KP4C | Bán bánh mì vỉa hè                | Khu vực Tổ 42-KP4C-Trảng Dài-BH                                | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2215 | Vũ Văn Dương          | 25/10/1986 | 162793148    | TỔ 42 KP4C | Phụ hồ                            | Khu vực Trảng Dài-BH                                           | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                   |            |              |            |                     |                            |            |   |           |  |
|------|-------------------|------------|--------------|------------|---------------------|----------------------------|------------|---|-----------|--|
| 2216 | Đào Thị Lan       | 27/01/1965 | 161575989    | TỔ 42 KP4C | Thu mua ve chai dạo | Trảng Dài-BH               | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2217 | Nguyễn Văn Hậu    | 05/05/1979 | 272571803    | TỔ 42 KP4C | Xe ôm               | Khu vực Trảng Dài-BH       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2218 | Lại Thùy An       | 28/05/2001 | 272831517    | TỔ 42 KP4C | Thu mua ve chai dạo | Trảng Dài-BH               | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2219 | Lê Văn Quyền      | 10/03/1997 | 187540391    | TỔ 42 KP4C | Phụ hồ              | Khu vực Trảng Dài-BH       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2220 | Đỗ Văn Hưng       | 10/10/1979 | 272555207    | TỔ 42 KP4C | Lái xe tải chở hàng | Khu vực Trảng Dài-BH       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2221 | Trịnh Thị Thư     | 06/10/2000 | 272969090    | TỔ 42 KP4C | Bán gà dạo          | Khu vực Tân Phong          | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2222 | Phạm Văn Khoa     | 02/01/1978 | 272623983    | TỔ 42 KP4C | Thợ xây             | Khu vực Trảng Dài-BH       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2223 | Nguyễn Trọng Quân | 15/06/1999 | 241820818    | TỔ 52 KP4C | Thợ may gia đình    | Trảng Dài-BH               | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2224 | Trần Đức Huân     | 25/01/1980 | 183095258    | TỔ 45 KP4C | Phụ hồ              | Khu vực Trảng Dài-BH       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2225 | Nguyễn Hoài Đức   | 16/09/1981 | 271935813    | TỔ 45 KP4C | Phụ hồ              | Khu vực Trảng Dài-BH       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2226 | Nguyễn Văn Nam    | 20/10/1978 | 186196371    | TỔ 45 KP4C | Lái xe tải chở hàng | Khu vực KP4A-Tân Hòa-BH    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2227 | Hồng Quốc Bảo     | 16/11/1986 | 272806492    | TỔ 45 KP4C | Phụ cơ khí          | KP9-Tân Hiệp-BH            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2228 | Nguyễn Thị Trang  | 16/01/1990 | 272238407    | TỔ 12 KP4C | Phụ quán cơm        | Phường Thanh Bình-BH       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2229 | Lây Lân Cùn       | 23/09/1960 | 270141026    | TỔ 2 KP4C  | Phụ hồ              | Khu vực Trảng Dài-BH       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2230 | Nguyễn Thị Ninh   | 31/12/1986 | 037186006457 | TỔ 2 KP4C  | Bán trái cây dạo    | KV Chợ Thanh Hòa-Trảng Dài | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2231 | Hồ Đình Hà        | 05/07/1983 | 186072408    | TỔ 2 KP4C  | Phụ hồ              | Khu vực Trảng Dài-BH       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |

|      |                       |            |              |            |                                  |                                       |            |   |           |  |  |
|------|-----------------------|------------|--------------|------------|----------------------------------|---------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2232 | Dương Thị Thủy        | 22/06/1991 | 187927972    | TỔ 2 KP4C  | Phụ hồ                           | Khu vực Trảng Dài-BH                  | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2233 | Võ Thị Vân Anh        | 26/05/1982 | 271470543    | TỔ 2 KP4C  | Phụ quán phở                     | KP5-Trảng Dài-BH                      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2234 | Trần Hữu Thương       | 19/05/1978 | 036078006560 | TỔ 12 KP4C | Thu gom ve chai dạo              | Khu vực Biên Hòa-DN                   | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2235 | Lương Văn Vỵ          | 01/09/1964 | 272610041    | TỔ 12 KP4C | Xe ôm                            | Khu vực Biên Hòa-DN                   | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2236 | Hoa Văn Cảnh          | 03/08/1979 | 272789459    | TỔ 12 KP4C | Thợ làm đá ốp lát tự do          | Không cố định                         | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2237 | Nguyễn Thị Thắm       | 20/01/1982 | 272669190    | TỔ 12 KP4C | Thợ sửa chữa khoan giếng tự do   | Không cố định                         | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2238 | Trần Văn Hoàng        | 02/10/1983 | 173255455    | TỔ 12 KP4C | Lái xe tải chở hàng thuê(ko hủi) | Khu vực Đồng Nai                      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2239 | Trần Đình Tuấn        | 20/08/1990 | 033090001143 | TỔ 12 KP4C | Lái xe 3 bánh chở thuê           | Khu vực Trảng Dài-BH                  | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2240 | Nguyễn Đức Thanh      | 02/01/1986 | 271710493    | TỔ 12 KP4C | Phụ hồ                           | Khu vực Biên Hòa                      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2241 | Nguyễn Thị Bích Nhung | 06/10/1976 | 271160583    | TỔ 50 KP4C | phụ nấu ăn                       | MN Phương Anh tổ 20-KP4C-Trảng Dài-BH | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2242 | Vũ Văn Hoàng          | 13/12/1996 | 272499026    | TỔ 46 KP4C | Phụ hồ                           | Khu vực Trảng Dài-BH                  | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2243 | Vũ Văn Hòa            | 12/05/1963 | 272155803    | TỔ 46 KP4C | Phụ hồ                           | Khu vực Trảng Dài-BH                  | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2244 | Nguyễn Trung Tiến     | 1982       | 027082000747 | TỔ 41 KP4C | Thợ sửa chữa điện tử tự do       | Không cố định                         | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2245 | Đỗ Thế Lực            | 11/10/1973 | 038073007001 | TỔ 46 KP4C | Phụ hồ                           | Khu vực Trảng Dài-BH                  | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2246 | Đỗ Thị Thủy Trang     | 03/04/2003 | 272937769    | TỔ 46 KP4C | Nhân viên bán quán nước          | Sencha Nguyễn Ái Quốc Biên Hòa        | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2247 | Doãn Xuân Thủy        | 27/12/1974 | 271863680    | TỔ 46 KP4C | Thợ xây                          | Khu vực Biên Hòa                      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                      |            |           |            |                          |                                |            |   |           |  |  |
|------|----------------------|------------|-----------|------------|--------------------------|--------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2248 | Đỗ Thế Tạo           | 14/12/1982 | 272678962 | TỔ 46 KP4C | Phụ hồ                   | Khu vực Trảng Dài-BH           | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2249 | Đỗ Quang Khang       | 16/5/1957  | 130971146 | TỔ 46 KP4C | Phụ hồ                   | Khu vực Trảng Dài-BH           | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2250 | Trần Thị Hoài Thương | 25/5/1993  | 194463901 | TỔ 46 KP4C | Bán lẻ quần áo vỉa hè    | KV Chợ Thanh Hóa-Trảng Dài     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2251 | Nguyễn Văn Hùng      | 15/6/1982  | 172400576 | TỔ 46 KP4C | Phụ hồ                   | Khu vực Trảng Dài-BH           | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2252 | Trần Thị Bé Bảy      | 09/10/1994 | 312234370 | TỔ 46 KP4C | Máy đồ gia đình tại nhà  | Tổ 46-KP4C-Trảng Dài-BH        | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2253 | Trần Văn Hiệp        | 23/11/1992 | 272379943 | TỔ 46 KP4C | Xe ôm                    | Khu vực Trảng Dài-BH           | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2254 | Nguyễn Văn Vạn       | 04/06/1971 | 225346783 | TỔ 46 KP4C | Phụ hồ                   | Khu vực Trảng Dài-BH           | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2255 | Trịnh Thị Thủy       | 08/01/1987 | 271778237 | TỔ 46 KP4C | Máy đồ gia đình tại nhà  | Tổ 46-KP4C-Trảng Dài-BH        | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2256 | Trương Văn Việt      | 18/2/1979  | 272834306 | TỔ 46 KP4C | Bán rau củ quả dạo       | KV Chợ Tân Hiệp                | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2257 | Lê Như Báo           | 06/10/1982 | 311668347 | TỔ 46 KP4C | Bán rau củ quả dạo       | KV Chợ Tân Hiệp                | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2258 | Ứng Cẩm Liên         | 06/01/1989 | 271833401 | TỔ 46 KP4C | Máy gia công tại nhà     | Tổ 46-KP4C-Trảng Dài-BH        | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2259 | Nguyễn Văn Hiệp      | 15/1/1976  | 211967512 | TỔ 23 KP4C | Phụ hồ                   | Khu vực Biên Hòa               | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2260 | Đặng Văn Toàn        | 19/5/1964  | 172171091 | TỔ 23 KP4C | Bảo vệ hồ bơi            | Khu phố gia 1-KP3-Trảng Dài-BH | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2261 | Đỗ Đức Huệ           | 22/2/1975  | 171858094 | TỔ 23 KP4C | Phụ hồ                   | Khu vực Trảng Dài-BH           | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2262 | Đặng Văn Dương       | 27/1/1998  | 175022558 | TỔ 23 KP4C | Phụ hồ                   | Khu vực Trảng Dài-BH           | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2263 | Nguyễn Đình Quang    | 25/10/1977 | 168259053 | TỔ 23 KP4C | Thợ cơ khí hàn cửa tự do | Không cố định                  | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |



|      |                       |            |              |            |                                         |                                   |            |   |           |  |  |
|------|-----------------------|------------|--------------|------------|-----------------------------------------|-----------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2264 | Đào Thị Thanh         | 17/1/1982  | 168054514    | TỔ 23 KP4C | Phụ hồ                                  | Khu vực Trảng Dài-BH              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2265 | Phạm Thị Tuyết Nhung  | 17/6/1992  | 250898431    | TỔ 26 KP4C | Làm nail tự do                          | Không cố định                     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2266 | Nguyễn Hữu Thìn       | 14/3/1988  | 038088011208 | TỔ 26 KP4C | Thợ Sửa chữa điện lạnh tự do            | Không cố định                     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2267 | Đào Thị Hảo           | 25/12/1985 | 272516060    | TỔ 26 KP4C | Bán nước dạo                            | KV Chợ Thành Tâm-BH               | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2268 | Nguyễn Xuân Mạnh      | 08/11/1983 | 168065149    | TỔ 26 KP4C | Phụ hồ                                  | Khu vực Trảng Dài-BH              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2269 | Đặng Duy Nhật         | 09/09/1991 | 184148631    | TỔ 26 KP4C | Bán rau củ quả vỉa hè                   | KV Chợ Thành Hòa-Trảng Dài        | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2270 | Nguyễn Thị Kiều Trang | 01/10/1993 | 215224509    | TỔ 26 KP4C | Bán rau củ quả dạo                      | KV Chợ Thành Hòa-Trảng Dài        | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2271 | Trương Ngọc Nhân      | 1974       | 271230785    | TỔ 26 KP4C | Trồng cây thuê                          | Ông Nguyễn Văn Mạnh KP4-Trảng Dài | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2272 | Nguyễn Thị Bích Thủy  | 16/1/1984  | 272749129    | TỔ 26 KP4C | Bán phụ quân cơm (ko hợp đồng lao động) | CoopMart Biên Hòa-DN              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2273 | Lê Văn Bảo            | 23/9/1988  | 197186348    | TỔ 26 KP4C | Thợ Sơn nước                            | KV Trảng Dài-BH                   | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2274 | Nguyễn Thị Bạch Tuyết | 02/08/1964 | 270116832    | TỔ 26 KP4C | Giúp việc nhà theo giờ                  | 84/3 KP1 Tân Mai-BH               | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2275 | Đặng Văn Thế          | 15/12/1991 | 036091003311 | TỔ 26 KP4C | Thợ Sơn nước tự do                      | Không cố định                     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2276 | Trần Thị Liên         | 03/01/1977 | 036177010852 | TỔ 26 KP4C | Giúp việc nhà theo giờ                  | Không cố định                     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2277 | Nguyễn Việt Đức       | 19/5/2001  | 184408034    | TỔ 1 KP4C  | Phụ hồ                                  | Khu vực Trảng Dài-BH              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2278 | Nguyễn Việt Giáp      | 23/1/1995  | 184236657    | TỔ 1 KP4C  | Phụ hồ                                  | Khu vực Trảng Dài-BH              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2279 | Lê Văn Thắng          | 03/02/1989 | 272638784    | TỔ 12 KP4C | Phụ xe                                  | Khu vực Long Bình-BH              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                   |            |              |            |                  |                                            |            |   |           |  |  |
|------|-------------------|------------|--------------|------------|------------------|--------------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2280 | Nguyễn Văn Tiến   | 25/4/1991  | 187007386    | TỔ 1 KP4C  | Phụ xe           | Khu vực Long Bình-BH                       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2281 | Trịnh Xuân Nam    | 05/10/1979 | 272718040    | TỔ 1 KP4C  | Thợ hàn cửa đạo  | Không cố định                              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2282 | Trịnh Thị Lành    | 07/10/1990 | 272054532    | TỔ 1 KP4C  | Phụ bán quán     | Hù tiểu Nam Vang tổ 23<br>KP4-Trảng Dài-BH | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2283 | Trần Thị Thìn     | 26/4/1964  | 178237578    | TỔ 1 KP4C  | Mua ve chai đạo  | Khu vực Trảng Dài-BH                       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2284 | Hoàng Văn Long    | 20/5/1984  | 272015815    | TỔ 1 KP4C  | Thợ Khoan giếng  | Không cố định                              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2285 | Hà Văn Chính      | 20/10/1982 | 172234508    | TỔ 6 KP4C  | Phụ hồ           | Khu vực Trảng Dài-BH                       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2286 | Nguyễn Huy Chương | 02/10/1978 | 272729400    | TỔ 6 KP4C  | Thợ xây          | Khu vực Trảng Dài-BH                       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2287 | Nguyễn Minh Đức   | 24/6/1965  | 270453951    | TỔ 6 KP4C  | Thợ xây          | Khu vực Trảng Dài-BH                       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2288 | Nguyễn Thị Tuyết  | 10/10/1975 | 038175005370 | TỔ 6 KP4C  | Mua ve chai đạo  | Khu vực Trảng Dài-BH                       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2289 | Cao Thị Đức       | 15/8/1970  | 171522735    | TỔ 6 KP4C  | Mua ve chai đạo  | Khu vực Trảng Dài-BH                       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2290 | Lê Kim Ánh        | 21/1/1995  | 272600369    | TỔ 6 KP4C  | Phụ hàn cửa thuê | Không cố định                              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2291 | Lê Văn Thanh      | 01/01/1970 | 172258047    | TỔ 6 KP4C  | Mua ve chai đạo  | Khu vực Trảng Dài-BH                       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2292 | Huỳnh Việt Linh   | 09/10/1988 | 271757922    | TỔ 14 KP4C | Phụ hồ           | Khu vực Trảng Dài-BH                       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2293 | Nguyễn Quốc Hồng  | 1973       | 272783246    | TỔ 14 KP4C | Thợ xây          | Khu vực Trảng Dài-BH                       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2294 | Trần Văn Trường   | 17/7/1976  | 272940820    | TỔ 11 KP4C | Thợ Hàn xi tự do | Không cố định                              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2295 | Nguyễn Văn Từ     | 21/1/1972  | 271788104    | TỔ 11 KP4C | Phụ hồ           | Khu vực Biên Hòa                           | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |



|      |                       |            |              |            |                        |                                          |            |   |           |  |  |
|------|-----------------------|------------|--------------|------------|------------------------|------------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2296 | Phạm Ngọc Hoàng       | 10/09/2001 | 272896256    | TỔ 11 KP4C | Phụ hồ                 | Khu vực Biên Hòa                         | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2297 | Hoàng Thị Giáp        | 02/02/1965 | 171632580    | TỔ 11 KP4C | tạp vụ(ko HDLD)        | Trường THPT Trần Biên-Tam Hiệp           | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2298 | Nguyễn Thị Mỹ Dung    | 03/07/1996 | 285506560    | TỔ 11 KP4C | Bán rau củ quả vỉa hè  | Khu vực KP6-Long Bình-BH                 | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2299 | Ngô Thị Nhuận         | 10/06/1988 | 162851472    | TỔ 11 KP4C | Máy rửa công tại nhà   | Tổ 11-KP4C-Trảng Dài-BH                  | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2300 | Phạm Văn Tiến         | 1976       | 162263499    | TỔ 11 KP4C | Thợ Sửa chữa điện tử   | Tổ 11-KP4C-Trảng Dài-BH                  | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2301 | Huỳnh Thị Giàu        | 04/12/1982 | 301064289    | TỔ 11 KP4C | Thợ may                | Hẻm 1 Tổ 11 KP4C-Trảng Dài               | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2302 | Hoàng Văn Sâm         | 07/01/1988 | 276057623    | TỔ 11 KP4C | Phụ hồ                 | Khu vực Long Hưng-BH                     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2303 | Nguyễn Thụy Ngọc Kiều | 29/5/1999  | 079199007812 | TỔ 11 KP4C | Bán trà sữa vỉa hè     | Xã Dõn 61 Trảng Bom-BH                   | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2304 | Nguyễn Văn Cầu        | 06/10/1983 | 272979750    | TỔ 11 KP4C | Thợ Sơn nước           | 165A CMT8 Quyết Thắng-BH                 | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2305 | Đoàn Văn Tinh         | 17/9/1957  | 186530695    | TỔ 11 KP4C | Mua vé chai dạo        | Khu vực Trảng Dài-BH                     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2306 | Đoàn Đức Trung        | 12/12/1984 | 182487625    | TỔ 11 KP4C | Thợ xây                | Khu vực Biên Hòa                         | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2307 | Tổng Văn Tân          | 01/05/1989 | 272875797    | TỔ 11 KP4C | Bốc hàng sắt           | Tổ 27-KP4C-Trảng Dài                     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2308 | Đỗ Văn Thắng          | 20/9/1995  | 163269213    | TỔ 11 KP4C | Phụ hồ                 | Khu vực Long An-Long Thành-DN            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2309 | Nguyễn Thị Hồng Liễu  | 04/05/1991 | 132006483    | TỔ 11 KP4C | Bán bún ăn sáng vỉa hè | Khu vực Ngã tư Cây Sung, KP4C, Trảng Dài | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2310 | Tần Thị Nga           | 20/9/1989  | 276049213    | TỔ 11 KP4C | Thợ may                | Tổ 11-KP4C-Trảng Dài-BH                  | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2311 | Đặng Trí              | 05/10/1961 | 206470196    | TỔ 6 KP4C  | Phụ hồ                 | Khu vực Trảng Dài-BH                     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                      |            |              |            |                            |                                           |            |   |           |  |  |
|------|----------------------|------------|--------------|------------|----------------------------|-------------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2312 | Nguyễn Văn Toán      | 26/4/1988  | 272546374    | TỔ 53 KP4C | Phân loại phế liệu         | Tổ 53-KP4C-Trảng Dài                      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2313 | Nguyễn Chúc Tung     | 06/05/1989 | 276100758    | TỔ 53 KP4C | Thợ Sửa chữa điện tử tự do | Không cố định                             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2314 | Trần Huy Vương       | 10/01/1992 | 272289088    | TỔ 53 KP4C | Phục vụ quán ăn            | Quán Những người bạn 34 NTS Thống Nhất BH | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2315 | Trần Thị Hòa         | 11/10/1980 | 168349324    | TỔ 53 KP4C | Bán rau củ quả dạo         | Khu vực Chợ Hòa Bình - Tân Hòa            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2316 | Hoàng Văn Nguyễn     | 20/4/1980  | 141933005    | TỔ 53 KP4C | Phục vụ nhà hàng           | NH Lầu Thái đường Võ Thị Sáu              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2317 | Bùi Xuân Thạch       | 04/04/1964 | 272444892    | TỔ 53 KP4C | Xe ôm                      | Khu vực Trảng Dài-BH                      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2318 | Hồ Thị Sen           | 18/12/1989 | 186862787    | TỔ 16 KP4C | Lao công (KO HĐLĐ)         | MN Thiên Hà, Biên Hòa, DN                 | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2319 | Đào Văn Tài          | 14/7/1978  | 162769037    | TỔ 6 KP4C  | Phụ hồ                     | Khu vực Trảng Dài-BH                      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2320 | Nguyễn Võ Phương Anh | 23/2/1987  | 363544542    | TỔ 45 KP4C | Thu ngân (KO HĐLĐ)         | NH Thạc Hương II Tân Biên-BH              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2321 | Nguyễn Công Chính    | 27/2/1990  | 271970092    | TỔ 45 KP4C | Phụ hồ                     | Khu vực Tân Biên-BH                       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2322 | Lê Văn Quân          | 23/5/1983  | 173532552    | TỔ 2 KP4C  | Thợ xây                    | Khu vực Trảng Dài-BH                      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2323 | Đàm Văn Cường        | 23/8/1991  | 186899447    | TỔ 2 KP4C  | Phụ hồ                     | Khu vực Trảng Dài-BH                      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2324 | Đàm Văn Hùng         | 14/6/1982  | 182543405    | TỔ 2 KP4C  | Thợ Sơn nước tự do         | Không cố định                             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2325 | Đàm Văn Cảnh         | 20/12/1993 | 187465497    | TỔ 2 KP4C  | Thợ Sơn nước tự do         | Không cố định                             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2326 | Trịnh Đức Tranh      | 18/10/1965 | 036065006103 | TỔ 2 KP4C  | Thợ xây                    | Khu vực Thạnh Phú-Vĩnh Cửu-DN             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2327 | Tống Thị Xuyên       | 15/10/1964 | 172271742    | TỔ 35 KP4C | Mua ve chai dạo            | Khu vực Trảng Dài-BH                      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |



|      |                         |            |              |            |                                  |                                     |            |   |           |  |  |
|------|-------------------------|------------|--------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2328 | Nguyễn Cao Tiến         | 15/9/1974  | 272536737    | TỔ 35 KP4C | Lái xe tải chở hàng<br>(KO HDLD) | Khu vực Trảng Dài-BH                | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2329 | Đỗ Thị Hiền             | 09/09/1983 | 172883585    | TỔ 35 KP4C | May đồ gia đình tại<br>nhà       | Tổ 35-KP4C-Trảng Dài-BH             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2330 | Ngô Quang Chung         | 09/02/1975 | 272806445    | TỔ 35 KP4C | Thợ xây                          | Khu vực Trảng Dài-BH                | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2331 | Trịnh Xuân Lộc          | 12/10/1979 | 271484550    | TỔ 35 KP4C | Lái xe chở khách (KO<br>HDLD)    | Khu vực Trảng Dài-BH                | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2332 | Phạm Thị Kim Cương      | 02/11/1988 | 276056548    | TỔ 46 KP4C | May gĩa công tại nhà             | Tổ 46-KP4C-Trảng Dài-BH             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2333 | Lê Phú Tuấn             | 05/02/1970 | 173587533    | TỔ 46 KP4C | Bắc vác gỗ                       | Tân Cảng-Long Bình Tân              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2334 | Trần Đình Đại           | 1990       | 036090000652 | TỔ 46 KP4C | Phụ hồ                           | Khu vực Trảng Dài-BH                | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2335 | Lê Thị Thủy Linh        | 25/7/1990  | 301343974    | TỔ 46 KP4C | Bán cà phê dạo                   | Tân Hòa-Biên Hòa-DN                 | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2336 | Lê Thị Út               | 20/6/1977  | 276128606    | TỔ 46 KP4C | Bán rau củ quả dạo               | Khu vực Chợ Thanh Hóa-<br>Trảng Dài | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2337 | Nguyễn Thị Thái         | 20/8/1980  | 272268049    | TỔ 46 KP4C | May đồ gia đình tại<br>nhà       | Tổ 46-KP4C-Trảng Dài-BH             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2338 | Trịnh Văn Bình          | 15/9/1984  | 173448224    | TỔ 46 KP4C | Phụ hồ                           | Khu vực Biên Hòa                    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2339 | Trần Thị Nhân           | 1991       | 371927869    | TỔ 46 KP4C | Phụ hồ                           | Khu vực Trảng Dài-BH                | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2340 | Nguyễn Hiền Phương      | 01/01/1976 | 272704664    | TỔ 46 KP4C | Phụ hồ                           | Khu vực Trảng Dài-BH                | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2341 | Phạm Thị Hồng           | 12/12/1970 | 272272057    | TỔ 46 KP4C | Lao công (KO HDLD)               | MN An Việt Mỹ Long Bình-<br>BH      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2342 | Đỗ Văn Hiếu             | 1990       | 341392824    | TỔ 46 KP4C | Phụ hồ                           | Khu vực Trảng Dài-BH                | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2343 | Nguyễn Thị Thanh<br>Mai | 17/5/1974  | 351085483    | TỔ 46 KP4C | Phụ hồ                           | Khu vực Trảng Dài-BH                | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                   |            |              |            |                                      |                                                 |            |   |           |  |  |
|------|-------------------|------------|--------------|------------|--------------------------------------|-------------------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2344 | Nguyễn Văn Thi    | 06/05/1981 | 272831219    | TỔ 46 KP4C | Lái xe tải chở hàng<br>thuế(ko hdlđ) | Khu vực CT Tiên Phong-<br>Chi nhánh Vĩnh Cửu-DN | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2345 | Lữ Bá Thanh       | 20/5/1985  | 351618975    | TỔ 46 KP4C | Phụ hồ                               | Khu vực Trảng Dài-BH                            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2346 | Nguyễn Hồng Năm   | 1994       | 164601124    | TỔ 46 KP4C | Phụ hồ                               | Khu vực Biên Hòa-DN                             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2347 | Ngô Thị Tiểu Loan | 1999       | 385774877    | TỔ 46 KP4C | Phụ hồ                               | Khu vực Trảng Dài-BH                            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2348 | Nguyễn Thị Thùy   | 1979       | 385569196    | TỔ 46 KP4C | Phụ hồ                               | Khu vực Trảng Dài-BH                            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2349 | Đào Văn Phúc      | 24/1/2000  | 095200000301 | TỔ 46 KP4C | Phụ hồ                               | Khu vực Trảng Dài-BH                            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2350 | Trương Út Thương  | 1976       | 385767756    | TỔ 46 KP4C | Phụ hồ                               | Khu vực Biên Hòa-DN                             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2351 | Ngô Minh Khanh    | 1975       | 385061738    | TỔ 46 KP4C | Phụ hồ                               | Khu vực Biên Hòa-DN                             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2352 | Ngô Chi Khánh     | 1988       | 385715549    | TỔ 46 KP4C | Phụ hồ                               | Khu vực Biên Hòa-DN                             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2353 | Cao Thị Vui       | 05/10/1976 | 272973302    | TỔ 23 KP4C | Bán rau củ quả dạo                   | Khu vực Trảng Dài-BH                            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2354 | Nguyễn Phi Hùng   | 09/05/1984 | 272855811    | TỔ 23 KP4C | Phụ hồ                               | Khu vực Trảng Dài-BH                            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2355 | Nguyễn Văn Lợi    | 23/10/1986 | 272944879    | TỔ 23 KP4C | Lái xe tải chở hàng<br>thuế(ko hdlđ) | Khu vực Biên Hòa-DN                             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2356 | Tô Văn Thụy       | 15/4/1954  | 272358178    | TỔ 23 KP4C | Phụ xe tải                           | Khu vực Biên Hòa-DN                             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2357 | Bùi Thị Ninh      | 03/07/1992 | 241368538    | TỔ 23 KP4C | Bán rau củ quả dạo                   | Khu vực Trảng Dài-BH                            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2358 | Nguyễn Hồng Phong | 23/10/1991 | 272993346    | TỔ 2 KP4C  | Lái xe tải chở hàng<br>thuế(ko hdlđ) | Khu vực Trảng Dài-BH                            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2359 | Nguyễn Thị Vĩ     | 1972       | 272298701    | TỔ 41 KP4C | Phụ hồ                               | Khu vực Trảng Dài-BH                            | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                        |            |              |             |                              |                              |            |   |           |  |  |
|------|------------------------|------------|--------------|-------------|------------------------------|------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2360 | Phạm Hoàng Thanh Hà    | 27/5/2003  | 276026705    | TỔ 53 KP4C  | Phục vụ nhà hàng theo giờ    | NH Thiên Ân-Tam Hòa-BH       | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2361 | Nguyễn Văn Bình        | 01/01/1964 | 272119370    | TỔ 4 KP4C   | Phụ hồ                       | Khu vực Biên Hòa-DN          | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2362 | Trần Quốc Vương        | 06/04/2003 | 075203002373 | TỔ 51 KP4C  | Nhân viên chạy bàn (kèo hời) | NH Cát Tường-Tam Hiệp-BH     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2363 | Nguyễn Hồng Lan        | 1982       | 370914910    | TỔ 17A KP2A | Phụ quán cơm                 | TỔ 15 Khu Phố 3 P. Trảng Dài | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2364 | Nguyễn Thị Mộng Tuyền  | 1984       | 371568804    | TỔ 17A KP2A | Phụ quán cơm                 | TỔ 15 Khu Phố 3 P. Trảng Dài | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2365 | Nguyễn Thanh Liêm      | 19/8/1969  | 351788506    | TỔ 17A KP2A | Bóc vác                      | Khu Vực Trảng Dài            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2366 | Phạm Tấn Hòa           | 1985       | 351607479    | TỔ 17A KP2A | Bóc vác                      | Khu Vực Trảng Dài            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2367 | Phạm Thu Hiền          | 28/12/1984 | 271752340    | TỔ 17A KP2A | Bóc vác vừa gạo hoảng hờ     | Phường Tân Tiến - Bn - Dn    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2368 | Nguyễn Thị Huệ         | 1991       | 301852657    | TỔ 17A KP2A | Bán hàng rong ( rau)         | Khu Vực Trảng Dài            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2369 | Nguyễn Tấn Tài         | 20/10/1999 | 371858279    | TỔ 17A KP2A | Lượm rác                     | Khu Vực Trảng Dài            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2370 | Võ Văn Bình            | 1990       | 321399977    | TỔ 17A KP2A | Phụ hồ                       | Khu Vực Trảng Dài-BH         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2371 | Trần Văn Chấn          | 1985       | 371429959    | TỔ 17A KP2A | Lượm rác                     | Khu Vực Trảng Dài            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2372 | Nguyễn Thị Phương Thảo | 19/3/1997  | 321702739    | TỔ 17A KP2A | Bán hàng rong ( giấy dép)    | Khu Vực Trảng Dài            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2373 | Vạn Thành Đức          | 12/07/1992 | 364436202    | TỔ 17A KP2A | Bóc vác                      | Khu Vực Trảng Dài            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2374 | Trương Thanh Sang      | 1996       | 400183708    | TỔ 17A KP2A | Bán vé số dạo                | Khu Vực Trảng Dài            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2375 | Nguyễn Trường Kinh     | 1988       | 301912875    | TỔ 17A KP2A | Phụ hồ                       | Khu Vực Trảng Dài-BH         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|                         |                    |            |              |                |                                      |                                           |            |   |           |  |  |
|-------------------------|--------------------|------------|--------------|----------------|--------------------------------------|-------------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2376                    | Thái Bá Nhị        | 01/01/1985 | 381414915    | TỔ 17A KP2A    | Bán vé số dạo                        | Khu Vực Trảng Dài                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2377                    | Tô Kỳ Ván          | 01/01/2000 | 381951028    | TỔ 4 KP2A      | Phụ hồ                               | Khu Vực Trảng Dài-BH                      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2378                    | Trần Thị Hương     | 01/10/1997 | 371811868    | TỔ 4 KP2A      | Phụ quán ăn ba sang                  | Kp5a - Phường Trảng Dài                   | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2379                    | Phan Thụy Cát Tiên | 18/01/2001 | 276012094    | TỔ 4 KP2A      | Phục vụ nhà hàng sen vàng 9 ko hldd) | Nhà Hàng Sen Vàng -<br>Phường Quyết Thắng | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2380                    | Nguyễn Hồng Khuyên | 13/04/1987 | 276128214    | TỔ 7 KP4C      | Bán xôi dạo                          | Khu vực Trảng Dài                         | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2381                    | Ngô Thị Thanh Hà   | 12/07/1978 | 271236947    | TỔ 7 KP4C      | Bán bánh dạo                         | Khu vực Trảng Dài-BH                      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2382                    | Lê Quang Huy       | 31/07/1986 | 271788978    | TỔ 3 KP4C      | Thu gom phế liệu                     | Khu vực P.Tân Hiệp-BH                     | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2383                    | Nguyễn Văn Thương  | 04/07/1976 | 272616559    | TỔ 19 KP4C     | Xe ôm                                | Khu vực Biên Hòa-Đồng<br>Nai              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2384                    | Trần Thị Thân      | 15/02/1992 | 276098936    | TỔ 19 KP4C     | Máy gia công tại nhà                 | TỔ 19-KP4C-Biên Hòa-DN                    | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2385                    | Giang Tấn Bang     | 15/11/1963 | 022343297    | TỔ 4 KP4C      | Thu gom phế liệu dạo                 | Khu vực Biên Hòa-Đồng<br>Nai              | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2386                    | Lê Văn Hải         | 1962       | 270418498    | TỔ 4 KP4C      | Xe ôm                                | Khu vực Trảng Dài-Biên<br>Hòa-DN          | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2387                    | Nguyễn Thị Phương  | 1984       | 276079276    | TỔ 41 KP4C     | Làm nail tự do                       | Không cố định                             | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2388                    | Vũ Thị Oanh        | 01/01/1968 | 034168006727 | TỔ 41 KP4C     | Phụ hồ                               | Khu vực Trảng Dài-BH                      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2389                    | Phan Văn Phương    | 16/6/1980  | 272938891    | TỔ 46 KP4C     | Phụ hồ                               | Khu vực Trảng Dài-BH                      | 01/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| <b>4. Phường An Hòa</b> |                    |            |              |                |                                      |                                           |            |   |           |  |  |
| 2390                    | Nguyễn Ngọc Tài    | 1975       | 271214664    | 176, Tổ 4, KP1 | Phụ hồ                               | Không cố định                             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                       |            |              |                    |                                 |                                    |            |   |           |  |  |
|------|-----------------------|------------|--------------|--------------------|---------------------------------|------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2391 | Nguyễn Thanh Tùng     | 14/03/1988 | 272006180    | 174, Tổ 4, KP1     | Phụ hồ                          | Không cố định                      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2392 | Lê Thị Quyên          | 1958       | 272258010    | 190, Tổ 4, KP1     | Bán hàng rong (rau củ)          | Phường An Hòa                      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2393 | Nguyễn Ngọc Đức       | 27/10/1978 | 271331749    | 175, Tổ 4, KP1     | Phụ hồ                          | Không cố định                      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2394 | Đỗ Thị Minh Phương    | 06/10/1969 | 010169000055 | Tổ 162A, Tổ 4, KP1 | Thợ may gia đình                | 162A, Tổ 4, KP1                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2395 | Vô Bá Nhật Trường     | 13/05/1987 | 271953427    | 161 Tổ 4, KP1      | Phụ hồ                          | Không cố định                      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2396 | Phạm Văn Năm          | 01/08/1965 | 270737048    | 180A, Tổ 4, KP1    | Phụ xe cho hàng thuê            | Phường An Hòa                      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2397 | Trần Văn Mùi          | 1965       | 270737275    | 188B, Tổ 4, KP1    | Chạy xe ba gác                  | Phường An Hòa                      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2398 | Nguyễn Văn Lành       | 23/08/1965 | 270737723    | 188A, Tổ 4, KP1    | Sửa máy nổ bơm nước nông nghiệp | Không cố định                      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2399 | Phan Anh Tài          | 11/01/1977 | 271331732    | 181A, Tổ 4, KP1    | Phụ xe tải                      | Phường An Hòa                      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2400 | Phạm Thị Hoa Sen      | 1961       | 270225998    | 248, Tổ 6, KP1     | Bán nước mía                    | Chợ sáng An Hòa, phường An Hòa     | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2401 | Nguyễn Văn Tấn        | 1964       | 270239784    | 270H, Tổ 6, KP1    | Phụ hồ                          | Không cố định                      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2402 | Trương Thị Mỹ Châu    | 1974       | 272438343    | 269, Tổ 6, KP1     | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán lưu tiểu)  | Dường Ngô Quyền, phường An Hòa     | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2403 | Hồ Thị Xuân Hương     | 07/06/1998 | 272698186    | 272, Tổ 6, KP1     | Thợ may gia công tại nhà        | 272, Tổ 6, KP1                     | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2404 | Nguyễn Hồng Tân       | 23/05/1967 | 272896002    | 270B, Tổ 6, KP1    | Phụ hồ                          | Phường An Hòa                      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2405 | Nguyễn Thị Ngọc Vương | 30/12/1983 | 271606515    | 270B, Tổ 6, KP1    | Phụ quán bán bỏ                 | Bán bỏ Phức, 322 Tổ 8, KP2, An Hòa | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2406 | Nguyễn Văn Chân       | 10/09/1963 | 272716672    | 270A, Tổ 6, KP1    | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán rau củ)    | Dường Ngô Quyền, phường An Hòa     | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                     |            |           |                              |                              |                              |            |   |           |  |  |
|------|---------------------|------------|-----------|------------------------------|------------------------------|------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2407 | Nguyễn Thị Tăng     | 04/03/1966 | 272716580 | 270A, Tổ 6, KP1              | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán rau củ) | Chợ bến gỗ, phường An Hòa    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2408 | Lâm Văn Tường       | 23/08/1982 | 221135163 | TT: 270A, Tổ 6, KP1          | Phụ hồ                       | Không cố định                | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2409 | Nguyễn Thị Thủy     | 21/04/1990 | 272027346 | 270A, Tổ 6, KP1              | giúp việc gia đình           | 339 Ngõ quyền, phường An Hòa | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2410 | Bùi Văn Lương       | 01/01/1958 | 270225848 | 230, Tổ 6, KP1               | Phụ hồ                       | Không cố định                | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2411 | Mai Hoàng Vũ        | 16/07/1973 | 271543207 | 236, Tổ 6, KP1               | Phụ hồ                       | Không cố định                | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2412 | Trần Tấn Đạt        | 1977       | 271266225 | 291/7A, Đường Ngõ quyền, KP1 | Phụ hồ                       | Không cố định                | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2413 | Bùi Minh Thắng      | 29/06/1988 | 271877381 | 225C, Tổ 6, KP1              | Lái xe chở khách thuê        | Phường An Hòa                | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2414 | Tăng Anh Thương     | 14/06/1981 | 271446245 | 378A, Tổ 8, KP1              | Phụ hồ                       | Không cố định                | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2415 | Lê Văn Chính        | 17/08/1974 | 271214538 | 364, Tổ 8, KP1               | Phụ hồ                       | Không cố định                | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2416 | Trần Thị Kim Hạnh   | 06/06/1968 | 270754624 | 359, Tổ 8, KP1               | Thợ may gia đình             | 359 Tổ 8, KP1, phường An Hòa | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2417 | Phùng Thị Kim Thanh | 17/01/1972 | 271123882 | 396, Tổ 9, KP1               | Thợ may gia đình             | 396 Tổ 8, KP1, phường An Hòa | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2418 | Trương Văn Sĩ       | 1973       | 271214472 | 368, Tổ 8, KP1               | Bốc vác gạch, ngói theo xe   | Phường Tân Vạn               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2419 | Trương Văn Hùng     | 06/11/1967 | 270737059 | 370, Tổ 8, KP1               | Phụ hồ                       | Không cố định                | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2420 | Đinh Tấn Tài        | 1968       | 340589040 | TT: 213A, Tổ 5, KP1          | Thợ nhâm kính                | KP2, Phường An Hòa           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2421 | Huỳnh Văn Cảnh      | 1993       | 272274079 | 213, KP1                     | Phụ hồ                       | Không cố định                | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2422 | Son Ngọc Minh       | 1984       | 334394087 | TT: Tổ 5, KP1                | Phụ hồ                       | Không cố định                | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |



|      |                    |            |              |                     |                                        |                                         |            |   |           |  |  |
|------|--------------------|------------|--------------|---------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2423 | Võ Văn Tư          | 1969       | 270945951    | 206, Tổ 5, KP1      | Phụ hồ                                 | Không có định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2424 | Trần Nhật Trường   | 1980       | 351388471    | TT: 210A, Tổ 5, KP1 | Phụ hồ                                 | Không có định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2425 | Lê Thị Kiều        | 1962       | 270225985    | Tổ 7, KP1           | Giúp việc gia đình                     | Tổ 7, KP1, An Hòa                       | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2426 | Huỳnh Văn Được     | 18/05/1966 | 270738185    | 284, Tổ 7, KP1      | Phụ quán cơm                           | Quán cơm Thanh Bạch, Tổ 7, KP1, An Hòa  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2427 | Trần Thị Nhi       | 06/12/1974 | 271199479    | 275C, Tổ 6, KP1     | Làm tóc, làm nail (Không ĐKKD)         | Tiệm Hoàng Lỵ, 275C, Tổ 6, KP1, An Hòa  | 31/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2428 | Phan Thị Hồng Lịch | 01/01/1961 | 272027126    | 272, Tổ 6, KP1      | Giúp việc thường mẫu giáo (Không HDLE) | Tổ 7, KP1, phường An Hòa                | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2429 | Võ Minh Thành      | 28/02/1992 | 272257097    | 272, Tổ 6, KP1      | Lái xe tải nhẹ chở hàng thuê           | Long Thành, Đồng Nai                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2430 | Phan Thị Phương    | 01/01/1980 | 272927115    | TT: 274B, Tổ 6, KP1 | Bán hàng rong (Bán rau, củ quả)        | Chợ Long Bình Tân, phường Long Bình Tân | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2431 | Huỳnh Văn Huyền    | 22/05/1973 | 271125316    | 344/2/1 Tổ 19, KP1  | Phụ hồ                                 | Không có định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2432 | Nguyễn Huy Bình    | 06/05/1980 | 271346367    | TT: 262A, Tổ 6, KP1 | Thợ sửa chữa điện tử                   | 262A, Tổ 6, KP1                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2433 | Cao Minh Hải       | 01/01/1978 | 271331838    | 96A, Tổ 6, KP1      | Thợ hàn sắt xây dựng                   | Phường An Hòa                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2434 | Trần Thị Phụng     | 20/09/1979 | 271476681    | 275, Tổ 6, KP1      | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán rau củ trái cây)  | 262A, Tổ 6, KP1, An Hòa                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2435 | Trần Thị Ngọc Trâm | 26/11/1991 | 272027351    | 225C, Tổ 6, KP1     | Bán giải khát rau má, sữa đậu nành     | Phường An Hòa                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2436 | Bùi Văn Thiêm      | 05/01/1985 | 034085005221 | TT: 228A, Tổ 6, KP1 | Thợ may gia đình                       | 784 tổ 16, KP2, An Hòa                  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2437 | Bùi Thị Bay        | 20/05/1987 | 151550427    | TT: 228A, Tổ 6, KP1 | Thợ may gia đình                       | 784, Tổ 16, KP2, An Hòa                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2438 | Võ Văn Hùng        | 10/11/1967 | 270718922    | 137, Tổ 3, KP1      | Phụ hồ                                 | Không có định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                          |            |              |                      |                                 |                                       |            |   |           |  |
|------|--------------------------|------------|--------------|----------------------|---------------------------------|---------------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 2439 | Nguyễn Tấn Thành         | 15/06/1961 | 2702222919   | 101, Tổ 3, KP1       | Phụ hồ                          | Xã Long Hưng                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2440 | Lương Thị Phương<br>Thúy | 28/02/1987 | 271820532    | 117, Tổ 3, KP1       | Thợ may gia đình                | 117 Tổ 3, KP1, phường An<br>Hòa       | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2441 | Nguyễn Mạnh Hùng         | 03/04/1967 | 271439124    | 129, KP1             | Phụ hồ                          | Không cố định                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2442 | Nguyễn Minh Hùng         | 1980       | 271349844    | 120, Tổ 3, KP1       | Lái xe tải nhỏ chở<br>hàng thuê | 120, tổ 3, KP1, phường An<br>Hòa      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2443 | Lê Văn giấy              | 07/05/1965 | 270718939    | 154 Tổ 3, KP1        | Phụ hồ                          | Không cố định                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2444 | Nguyễn Văn Lý            | 1955       | 270237020    | 120 Tổ 3, KP1        | Phụ hồ                          | Không cố định                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2445 | Đinh Công Ôn             | 14/06/1954 | 270226769    | 153, Tổ 3, KP1       | Phụ hồ                          | Không cố định                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2446 | Chung Bích Thủy          | 01/01/1968 | 276070649    | 125 Tổ 3, KP1        | Thợ may tại gia đình            | 125 tổ 3, KP1, An Hòa                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2447 | Lương Thánh Hải          | 10/09/1983 | 271606349    | 122, Tổ 3, KP1       | Phụ hồ                          | Không cố định                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2448 | Ngô Thị Mê               | 01/01/1980 | 365728122    | TT: 122 Tổ 3,<br>KP1 | Phụ quán phở (không<br>HDLĐ)    | Quán Mười Danh, KP1,<br>phường An Hòa | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2449 | Huỳnh Sơn Thành          | 04/07/1979 | 271452950    | Tổ 3, KP1            | Phụ hồ                          | Không cố định                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2450 | Nguyễn Nguyễn            | 01/01/1969 | 046069001508 | 221, Tổ 5, KP1       | Phụ hồ                          | Không cố định                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2451 | Lê Đức Duy               | 12/07/1997 | 272577531    | 103, Tổ 3, KP1       | Chạy xe ôm                      | Bến xe Ngã tư Vũng Tàu                | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2452 | Lê Thanh Tuấn            | 1986       | 271848374    | 113, Tổ 3, KP1       | Phụ hồ                          | Không cố định                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2453 | Lâm Thị Yến              | 01/06/1988 | 271878404    | 131, Tổ 3, KP1       | Thu gom phế liệu                | Không cố định                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2454 | Nguyễn Văn Khương        | 1986       | 363738806    | Tổ 3, KP1            | Phụ hồ                          | Không cố định                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |



|      |                     |            |           |                 |                          |                            |            |   |           |  |  |
|------|---------------------|------------|-----------|-----------------|--------------------------|----------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2455 | Phạm Thị Thuý Thủy  | 19/05/1963 | 270234745 | 126, Tổ 3, KP1  | Thợ may gia đình         | 126 Tổ 3, KP1, An hòa      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2456 | Lê Thị Cẩm Bình     | 01/05/1981 | 271446156 | 116, Tổ 3, KP1  | Phụ hồ                   | Không cố định              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2457 | Hiò Văn Hương       | 17/06/1977 | 272769081 | 116, Tổ 3, KP1  | Phụ hồ                   | Không cố định              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2458 | Nguyễn Thị Kim Thoa | 28/09/1958 | 271821439 | 154 Tổ 3, KP1   | Bán cá dạo               | Chợ bến gỗ, Phường An Hòa  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2459 | Chu Hưu Từ          | 23/5/1974  | 272500912 | 111, Tổ 3, KP1  | Thợ sửa, hàn xây dựng    | Không cố định              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2460 | Nguyễn Văn Hải      | 1961       | 270239811 | 462A, Tổ 9, KP1 | Phụ hồ                   | Không cố định              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2461 | Trần Hùng Cường     | 1964       | 270237623 | 510, Tổ 10, KP1 | Phụ hồ                   | Không cố định              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2462 | Hồ Ngọc Nghiêm      | 20/8/1975  | 271511869 | TT: Tổ 5, KP1   | Chạy xe ôm               | Không cố định              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2463 | Lê Tấn Tài          | 1960       | 270230602 | 146 Tổ 3, KP1   | Phụ hồ                   | Không cố định              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2464 | Lê Thiên Hải        | 02/03/1998 | 174971121 | Tổ 8, KP1       | Thợ nhóm kính            | Phường An Hòa              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2465 | Trương Thanh Tuấn   | 25/05/1981 | 250460789 | Tổ 9B, KP1      | Lái xe tải chở hàng thuê | Không cố định              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2466 | Trần Văn Cường      | 10/10/1988 | 173453593 | Tổ 9, KP1       | Lái xe tải chở hàng thuê | Phường Tân Phong, Biên Hòa | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2467 | Trần Thanh Nhân     | 19/02/1990 | 271950597 | 409A, Tổ 9, KP1 | Phụ hồ                   | Không cố định              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2468 | Phạm Thị Tin        | 13/05/1975 | 272598927 | 462, Tổ 9, KP1  | Thợ may gia đình         | 462 Tổ 9, KP1              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2469 | Nguyễn Phú Quốc     | 1980       | 272031317 | 463, Tổ 9, KP1  | Phụ hồ                   | Không cố định              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2470 | Vô Văn Phước        | 12/07/1966 | 270737080 | 409, Tổ 9, KP1  | Phụ hồ                   | Không cố định              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                       |            |              |                                    |                                     |                                         |            |   |           |  |  |
|------|-----------------------|------------|--------------|------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2471 | Phan Mẫn Cường        | 17/11/1960 | 270737739    | 415, tổ 9, KP1                     | Phụ hồ                              | Không có định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2472 | Hồ Ngọc Trí           | 14/05/1990 | 079090013547 | TT: 392, Tổ 9, KP1                 | Lái xe chở công nhân, không HDLD    | Phường An Hòa                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2473 | Lê Văn Lý             | 09/09/1979 | 075079008904 | 199/5 Hẻm 199 Đường Ngô Quyền, KP1 | Phụ hồ                              | Không có định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2474 | Nguyễn Thụy Khánh Văn | 01/06/1997 | 272577091    | Tổ 9B, KP1                         | Nhân viên Spa, Làm đẹp (không HDLD) | Thẩm mỹ viện Quốc tế Linh Anh           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2475 | Nguyễn Trung Hiếu     | 21/09/1992 | 272165762    | Tổ 9B, KP1                         | Vận chuyển hàng hóa (xe tải nhẹ)    | TP Biên Hòa                             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2476 | Phan Thị Xuyên        | 1954       | 270060101    | 466, Tổ 9, KP1                     | Giúp việc gia đình                  | Khu biệt thự Megasudi, P. Long Bình Tân | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2477 | Nguyễn Thị Mỹ Hoa     | 09/05/1996 | 233212578    | Tổ 9, KP1                          | Bán cà phê giải khát nhỏ lẻ         | Chợ Long Bình Tân, phường Long Bình Tân | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2478 | Bùi Văn Nam           | 14/04/1999 | 272815458    | Tổ 9B, KP1                         | Bốc vác thuê theo chuyển xe         | Chợ đầu mối, Thủ Đức, TPHCM             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2479 | Trần Thị Thủy         | 12/03/1979 | 272816041    | Tổ 9B, KP1                         | Bán cá biển                         | Chợ Long Bình Tân, Phường Long Bình Tân | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2480 | Cao Văn Hoàng         | 03/06/1965 | 270737090    | 209/19/4, tổ 9 KP1                 | Phụ hồ                              | Không có định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2481 | Nguyễn Khắc Dương     | 1972       | 271214556    | 209/25, KP1                        | Phụ hồ                              | Không có định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2482 | Nguyễn Trung Hiếu     | 30/10/1984 | 271606692    | 394, Tổ 9, KP1                     | Thợ sửa chữa điện thoại, điện tử    | 179 Ngô Quyền KP1, Phường An Hòa        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2483 | Phan Danh Thanh Vũ    | 15/07/1982 | 381948139    | TT: 385 Tổ 9B, KP1                 | Thợ sơn nước xây dựng               | P. An Hòa, Xã Long Hưng                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2484 | Phan Thanh Hùng       | 01/01/1952 | 276097780    | TT: 385, tổ 9, KP1                 | Thợ sơn nước xây dựng               | P. An Hòa, Xã Long Hưng                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2485 | Nguyễn Hoài Tâm       | 18/03/1985 | 271606630    | 390, Tổ 9, KP1                     | Lái xe chở khách thuê               | Phường An Hòa                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2486 | Trần Thị Thành        | 1965       | 272226153    | 389, Tổ 9, KP1                     | Thợ may gia đình                    | Xã Long Hưng                            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                    |            |              |                               |                                   |                                                |            |   |           |  |  |
|------|--------------------|------------|--------------|-------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2487 | Nguyễn Thành Ân    | 1956       | 271199413    | 393, Tổ 9B, KP1               | Lái xe chở khách thuê<br>(16 chỗ) | Phường Tân Vạn, Biên Hòa                       | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2488 | Đặng Trường Duy    | 09/07/1988 | 381474227    | TT: 395, Tổ 9B, KP1           | Thợ hàn, cơ khí                   | KP1, Phường Long Bình Tân                      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2489 | Cao Văn Hùng       | 1979       | 311576922    | TT: 415 Tổ 9B, KP1            | Phụ hồ                            | Không có định                                  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2490 | Nguyễn Thành Tiến  | 25/05/1994 | 272529004    | Tổ 9, KP1                     | Phụ hồ                            | Không có định                                  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2491 | Lê Phước Tú        | 14/10/1979 | 272139833    | 133/20/14 Tổ 9, KP1           | Phụ hồ                            | Không có định                                  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2492 | Nguyễn Hữu Hoàng   | 09/12/1986 | 271848248    | 447, Tổ 9, KP1                | Phụ hồ                            | Không có định                                  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2493 | Võ Bá Tông         | 29/01/1980 | 271452751    | 455A, Tổ 9, KP1               | Phụ hồ                            | Không có định                                  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2494 | Võ Bá Dương        | 07/03/1982 | 271446368    | 455, Tổ 9, KP1                | Phụ hồ                            | Không có định                                  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2495 | Võ Đông Hồ         | 1975       | 271214594    | 455B, Tổ 9, KP1               | Phụ hồ                            | Không có định                                  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2496 | Nguyễn Văn Hùng    | 28/10/1986 | 272027882    | 447A, Tổ 9, KP1               | Phụ hồ                            | Không có định                                  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2497 | Lê Thị Thu         | 20/10/1968 | 270737740    | 449 Tổ 9A, KP1                | Làm kéo tư nhân, không HDLD       | Bà Lưu Thị Ngọc Bích 25B, Phường Long Bình Tân | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2498 | Trần Ngọc Quý      | 20/11/1987 | 271848544    | 453, Tổ 9, KP1                | Phụ hồ                            | Không có định                                  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2499 | Nguyễn Ngọc Em     | 1971       | 270945596    | 446, Tổ 9, KP1                | Phụ hồ                            | Không có định                                  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2500 | Lê Văn Hạnh        | 30/09/1965 | 075065001188 | 133/4/12 Đường Ngô quyền, KP1 | Thợ may tại gia đình              | 133/4/12 Tổ 9A, KP1, An Hòa                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2501 | Hứa Thị Thủy Trinh | 10/10/1977 | 272576055    | 454D, Tổ 9, KP1               | Thợ may tại gia đình              | 133/30/8 Tổ 9A, KP1, An Hòa                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2502 | Nguyễn Văn Thanh   | 20/05/1964 | 272507809    | Tổ 9, KP 1                    | Phụ hồ                            | Không có định                                  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                       |            |              |                  |                                   |                                         |            |   |           |  |
|------|-----------------------|------------|--------------|------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 2503 | Hoàng Thị Hòa         | 1966       | 272530202    | 454B, Tổ 9, KP1  | Bán rau củ, không ĐKKD            | Chợ Long Bình Tân, phường Long Bình Tân | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2504 | Đinh Văn Hùng         | 1971       | 271241950    | 200A, Tổ 5, KP1  | Bốc vác hàng hóa thuê theo chuyến | Phường Tam Phước, Biên Hòa              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2505 | Phạm Phan Trường Hải  | 11/07/1983 | 271545816    | 411B1, Tổ 9, KP1 | Buôn bán nước giải khát nhỏ lẻ    | Phường An Hòa                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2506 | Lâm Thanh Tú          | 1980       | 370851231    | 199/10, KP1      | Lái xe tải chở hàng thuê          | Phường An Hòa                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2507 | Phạm Ngọc Lý          | 1978       | 271331726    | 221S, Tổ 5, KP1  | Phụ hồ                            | Không cố định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2508 | Trần Kim Tâm          | 20/10/1984 | 271606563    | 221G, Tổ 5, KP1  | Phụ hồ                            | Không cố định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2509 | Nguyễn Văn Nam        | 09/07/2003 | 272993863    | 221G, Tổ 5, KP1  | Phụ hồ                            | Không cố định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2510 | Trần Kim Châu         | 23/06/1988 | 075088024086 | 461, Tổ 5, KP1   | Phụ hồ                            | Không cố định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2511 | Võ Văn Bảy            | 1976       | 271266422    | 221C, Tổ 5, KP1  | Phụ hồ                            | Không cố định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2512 | Võ Ngọc Nghệ          | 1977       | 271337320    | 218A, Tổ 5, KP1  | Phụ hồ                            | Không cố định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2513 | Lương Võ Kim Ngân     | 17/7/1986  | 271634518    | 207, Tổ 5, KP1   | Bán bún, hủ tiếu mì nhỏ lẻ        | 207, Tổ 5, KP1                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2514 | Võ Văn Mến Em         | 1968       | 270737707    | 217, Tổ 5, KP1   | Phụ hồ                            | Không cố định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2515 | Võ Văn Kiệt           | 31/12/1996 | 272619924    | 221C, Tổ 5, KP1  | Phụ xe tải chở hàng hóa           | Phường An Hoà                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2516 | Nguyễn Thanh Sơn      | 29/04/1970 | 270869346    | 221X Tổ 5, KP1   | Phụ hồ                            | Không cố định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2517 | Nguyễn Thị Ngọc Huyền | 09/01/1999 | 272698389    | 221D, Tổ 5, KP1  | Thợ uốn tóc, làm nail,            | 290/6 KP7, P Tân tiến, Biên Hòa         | 31/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2518 | Đinh Văn Hoài         | 21/09/2003 | 272974303    | 200A, Tổ 5, KP1  | Bốc vác thuê xe theo chuyến       | Phường An Hòa                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |



|      |                      |            |           |                       |                                   |                                            |            |   |           |  |  |
|------|----------------------|------------|-----------|-----------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2519 | Lê Thị Trang         | 26/10/1972 | 271878109 | 221 Tổ 5, KP1         | Bán buôn tiểu lẻ                  | 221 Tổ 5, KP1, An Hòa                      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2520 | Lê Văn Lộc           | 21/02/1980 | 271349990 | 221, Tổ 5, KP1        | Chạy xe ba gác                    | 221, Tổ 5, KP1, An Hòa                     | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2521 | Huỳnh Thị Tuyết Hồng | 1966       | 310707238 | TT: 356A Tổ 8, KP1    | Bán hàng rong (Bán rau củ)        | Đường Ngô Quyền, Phường An Hòa             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2522 | Trịnh Văn Lợi        | 1960       | 270237253 | Tổ 8, KP1             | Lao công                          | Nhà trẻ Phương Hồng, Phường Phước Tân      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2523 | Chung Văn Năm        | 04/03/1981 | 024312506 | TT: 353 KP1           | Nấu ăn cơ sở mầm non, không HDLD  | Mầm non Tuổi thơ, 353 KP1, Phường An Hòa   | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2524 | Phạm Thị Thu Cúc     | 26/10/1983 | 023655572 | TT: 353, KP1          | Giữ trẻ cơ sở mầm non, không HDLD | Mầm non Tuổi thơ, 353 KP1, Phường An Hòa   | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2525 | Bùi Thị Quế Lang     | 08/08/1958 | 270236394 | 376, Tổ 8, KP1        | Bán bún bò, bán mực nhỏ lẻ        | 376 Tổ 8, KP1, An Hòa                      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2526 | Phan Thanh Trà       | 10/03/1989 | 272031273 | 245/11 Ngõ Quyền, KP1 | Thợ Điện lạnh                     | Phường An Hòa                              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2527 | Lê Văn Hiệp          | 1967       | 270737081 | 372 Tổ 8, KP1         | Bán gà vịt nhỏ lẻ                 | Chợ bến gỗ, P. An Hòa                      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2528 | Nguyễn Thị Thu       | 23/10/1961 | 270226791 | Tổ 8, KP1             | Phụ hồ                            | Không cố định                              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2529 | Lâm Thị Út           | 1976       | 271266242 | 345, Tổ 8, KP1        | Giúp việc gia đình                | Chung cư Toàn Thịnh Phát, P. Long Bình Tân | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2530 | Nguyễn Thanh Hùng    | 16/05/1984 | 271606269 | 346A, Tổ 8, KP1       | Phụ hồ                            | Không cố định                              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2531 | Nguyễn Văn Thắng     | 01/01/1988 | 271878739 | 345, Tổ 8, KP1        | Thợ hàn cửa sắt                   | Phường An Hòa                              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2532 | Lê Văn Mười          | 1975       | 271337158 | 362, tổ 8, KP1        | Phụ hồ                            | Không cố định                              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2533 | Bùi Thị Xuân Trang   | 17/04/1972 | 271123769 | 376, Tổ 8, KP1        | Bán cà phê, dừa tươi nhỏ lẻ       | 376 Tổ 8, KP1, An Hòa                      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2534 | Trần Văn Vui         | 30/09/1990 | 272021682 | 340, Tổ 8, KP1        | Phụ hồ                            | Không cố định                              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                      |            |              |                      |                                  |                                                  |            |   |           |  |
|------|----------------------|------------|--------------|----------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 2535 | Nguyễn Văn Tân       | 1974       | 271199608    | 351, Tổ 8, KP1       | Phụ hồ                           | Không cố định                                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2536 | Nguyễn Văn Thiện     | 1971       | 271199520    | 351, Tổ 8, KP1       | Phụ hồ, đào móng nhà             | Phường An Hòa                                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2537 | Đoàn Minh Châu       | 1980       | 315356595    | TT: 340, Tổ 8, KP1   | Thợ Cơ khí, thợ hàn sắt          | Phường An Hòa                                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2538 | Lê Thị Lụa           | 03/04/1973 | 173114874    | TT: Tổ 8, KP1        | Bán hàng rong (Bán rau củ quả)   | Đường Ngô Quyền, Phường An Hòa                   | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2539 | Phạm Văn Tư          | 1962       | 270236160    | 358, Tổ 8, KP1       | Phụ hồ                           | Không cố định                                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2540 | Phạm Minh Cường      | 1977       | 271331834    | 358, Tổ 8, KP1       | Sửa xe máy                       | 358 Tổ 8, KP1, An Hòa                            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2541 | Đặng Thị Ngọc Hiền   | 10/04/1993 | 261527452    | TT: 747R Tổ 16, KP1  | Làm gỗ thuê (không HDLD)         | Xưởng gỗ Lợi Văn Nam, KP10, P. An Bình, Biên Hòa | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2542 | Hồ Văn Thi           | 01/01/1978 | 381349443    | TT: 747 Tổ 16, KP1   | Bốc vác theo xe tải              | Không cố định                                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2543 | Nguyễn Thị Diệp      | 16/02/1959 | 230046295    | TT: 747R Tổ 16, KP1  | Bán hàng rong (Bán quần áo cũ)   | Đường Ngô Quyền, P. An Hòa                       | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2544 | Nguyễn Minh Hải      | 1986       | 230728628    | TT: 747R Tổ 16, KP1  | Thợ may gia công mũ đệm xe tải   | 747R, Tổ 16, KP1, P. An Hòa                      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2545 | Dương Trần Tuấn Kiệt | 08/05/1988 | 362192038    | TT: 747E Tổ 16, KP1  | Vận chuyển hàng hóa (xe tải nhẹ) | Không cố định                                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2546 | Đông Hoài Nam        | 1992       | 362432320    | TT: 747R, Tổ 16, KP1 | Làm gỗ thuê (không HDLD)         | Xưởng gỗ Lợi Văn Nam, KP10, P. An Bình, Biên Hòa | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2547 | Nguyễn Thị Kim Tuyến | 27/03/1971 | 270945374    | 826 Tổ 18, KP1       | Thợ may gia đình                 | 826 tổ 18 KP1, phường An Hòa                     | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2548 | Trần Anh Tuấn        | 18/03/1973 | 271371200    | TT: 740 Tổ 16, KP1   | Phụ hồ                           | Công trình xây dựng Aquacity, xã Long Hưng       | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2549 | Huỳnh Thị Thùy Dương | 05/09/1980 | 080180000162 | TT: 474 KP1          | Bán quần áo, khẩu trang via hè   | Đường Ngô Quyền, P. An Hòa                       | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2550 | Lê Ngọc Chuyển       | 10/12/1990 | 272217073    | TT: 726 tổ 16 KP1    | Bán hàng rong (Bán rau củ)       | Đường Ngô Quyền, P. An Hòa                       | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |

|      |                        |            |           |                  |                                |                                     |            |   |           |  |  |
|------|------------------------|------------|-----------|------------------|--------------------------------|-------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2551 | Nguyễn Thị Thuận       | 01/01/1971 | 271140392 | 726 Tổ 16, KP1   | Giúp việc gia đình             | Nhà Hồ Thị Hồng, 709 KP1, An Hòa    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2552 | Châu Thy Ân            | 29/11/2000 | 272929646 | 740N, Tổ 16, KP1 | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán trái cây) | Đường Ngô Quyền, P. An Hòa          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2553 | Lê Đình Thị Phương Mai | 16/03/1973 | 271076141 | 747E, Tổ 16, KP1 | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán trái cây) | Đường Ngô Quyền, P. An Hòa          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2554 | Trần Văn Thái          | 24/06/1998 | 272576448 | 830, Tổ 18, KP1  | Phụ quán ăn                    | Quán Seoul Kitchen, TP Biên Hòa     | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2555 | Trần Lan Hương         | 20/08/2003 | 272974337 | 830, Tổ 18, KP1  | Phụ quán trà sữa theo giờ      | Trà sữa Bụng Bự, P. An Hòa          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2556 | Nguyễn Thị Kim Loan    | 07/03/1973 | 271103698 | 829, Tổ 18, KP1  | Giữ trẻ tại nhà                | 829 Tổ 18, KP1, P. An Hòa           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2557 | Ngô Tấn Phát           | 19/03/2002 | 272975911 | 759, Tổ 16, KP1  | Phụ quán trà sữa               | Quán Bụng Bự, 644 KP2, P. An Hòa    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2558 | Trần Thị Sang          | 1960       | 270236100 | 741 Tổ 16, KP1   | Bán hàng rong (Bán bánh mì)    | Đường Hoàng Bá Bích, P. Long Bình   | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2559 | Phan Thuận Thiên       | 06/09/1977 | 271266205 | 747G, Tổ 16, KP1 | Sửa chữa điện tử               | 747 G, Tổ 16, KP1, An Hòa           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2560 | Nguyễn Thị Mỹ Dung     | 04/01/1994 | 272368075 | 744, Tổ 16, KP1  | Bán quần áo, khẩu trang        | Đường Nguyễn Thiện Thuật, P. An Hòa | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2561 | Ngô Tấn Đạt            | 19/01/1999 | 272835021 | 759, Tổ 16, KP1  | Phụ quán trà sữa               | Trà sữa Bụng Bự, P. An Hòa          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2562 | Trần Thị Thái          | 16/10/1972 | 272805171 | 740A, Tổ 16, KP1 | Bán hàng rong (bánh mì thịt)   | Đường Hoàng Bá Bích, P. Long Bình   | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2563 | Bùi Ngọc Trường        | 09/05/1968 | 270737341 | 529A, Tổ 11, KP1 | Bán cháo dinh dưỡng nhỏ lẻ     | 209 Đường Ngô Quyền, P. An Hòa      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2564 | Lâm Hoàng Dũng         | 12/01/1999 | 272794928 | 534A, Tổ 11, KP1 | Thợ Cắt tóc (Không DKKD)       | 119 Tổ 10, KP1, P. An Hòa           | 31/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2565 | Trần Thị Tráng         | 10/11/1963 | 271339410 | 544C, Tổ 11, KP1 | Bán cháo vị nhỏ lẻ             | 544C, Tổ 11, KP1, An Hòa            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2566 | Nguyễn Đức Thành       | 03/04/1981 | 271446289 | 527C, Tổ 11, KP1 | Chạy xe ba gác                 | Phường An Hòa                       | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                    |            |              |                        |                                  |                                                        |            |   |           |  |
|------|--------------------|------------|--------------|------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 2567 | Phan Văn Hòa       | 21/10/1982 | 075082002386 | 554, tổ 11, KP1        | Đóng la phòng thạch cao xây dựng | 31, Đường 21, P. Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2568 | Đỗ Bạch Tuyết      | 1970       | 271953141    | 554A, Tổ 11, KP1       | Giúp việc gia đình               | 121 Đường Bà Huyện Thanh Quan, Phường 9, Quận 3, TPHCM | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2569 | Trần Hữu Thịnh     | 18/03/1978 | 271331791    | 532, Tổ 11, KP1        | Tải xe tải chờ hàng thuê         | Không cố định                                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2570 | Đặng Thanh Tùng    | 23/08/2002 | 372007251    | TT: Tổ 11, KP1,        | Thợ hàn cửa sắt                  | 226, Tổ 18, KP1, Phường An Hòa                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2571 | Nguyễn Hữu Trọng   | 13/10/1992 | 272274663    | 534B, Tổ 11, KP1       | Đóng la phòng thạch cao xây dựng | Không cố định                                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2572 | Phan Thị Mai       | 15/02/1992 | 272226429    | 554, Tổ 11, KP1        | Bán hàng rong (Bán trái cây)     | Đường Ngô Quyền, phường An Hòa                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2573 | Nguyễn Toàn Ân     | 12/06/1978 | 272857967    | 539B, Tổ 11, KP1       | Phụ hồ                           | Phường Phước Tân                                       | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2574 | Lê Xuân Đạo        | 02/10/1971 | 272337737    | 565/3 Tổ 11, KP1       | Phụ hồ                           | Không cố định                                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2575 | Đào Thanh Văn      | 01/6/1968  | 270750804    | TT: 565/14, KP1        | Bán hủ tiếu, mì, không DKKD      | Khu tái định cư KP Bình Dương, P. Long Bình Tân        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2576 | Châu Kim Phụng     | 10/8/1971  | 272257180    | 557, KP1               | Bán hàng rong (Bán rau củ quả)   | Phường An Hòa                                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2577 | Nguyễn Quốc Lâm    | 12/06/1983 | 173061908    | TT: 558, Tổ 11, KP1    | Phụ hồ                           | Khu dân cư Phú Thịnh, KP3, P Long Bình Tân             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2578 | Nguyễn Thị Định    | 15/10/1985 | 172676661    | TT: 558, Tổ 11, KP1    | Phụ hồ                           | Khu dân cư Phú Thịnh, KP3, P Long Bình Tân             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2579 | Nguyễn Thị Liễu    | 1967       | 270737347    | 552 Tổ 11, KP1         | Bán hàng rong (Bán trái cây)     | Phường An Hòa                                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2580 | Nguyễn Hữu Thủ     | 30/08/1986 | 272945148    | 535B, Tổ 11, KP1       | Lắp đặt, sửa điện gia dụng       | Phường An Hòa                                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2581 | Điền Thị Thu Hương | 13/06/1985 | 037185000557 | TT: 565/15 Tổ 11, KP1, | Bán hàng rong (Bán rau củ quả)   | Phường An Hòa                                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2582 | Nguyễn Thị Trang   | 06/01/1970 | 250269682    | TT: Tổ 11, KP1,        | Bán hàng rong (Bán rau củ)       | Phường An Hòa                                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |

|      |                       |            |              |                                          |                                     |                                  |            |   |           |  |  |
|------|-----------------------|------------|--------------|------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2583 | Nguyễn Ngô Phương Đức | 20/12/1999 | 272766370    | Tổ 11, KP1                               | Phụ hồ                              | Không có định                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2584 | Hồ Hữu Cường          | 05/05/1982 | 186170676    | TT: 568A<br>Nguyễn Văn Tổ,<br>Tổ 11, KP1 | Phụ hồ                              | Đức Hòa, Long An                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2585 | Phạm Văn Phụng        | 1985       | 271886978    | 549 Tổ 11, KP1                           | Chạy xe ba gác                      | Phường An Hòa                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2586 | Hồ Ngọc Ân            | 11/11/1960 | 079160007516 | TT: 565/8 Tổ 11, KP1                     | Bán hàng giải khát, trái cây xe đẩy | Phường An Hòa                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2587 | Nguyễn Ngọc Chiến     | 1969       | 271653911    | 566/48 Tổ 11, KP1                        | Lái xe chở hàng thuê (Xe tải nhẹ)   | Phường An Hòa                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2588 | Điền Duy Tân          | 11/08/1980 | 271360746    | 566/39/19 Tổ 11, KP1                     | Lái xe chở khách                    | Phường An Hòa                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2589 | Lê Văn Lý             | 1965       | 270737053    | 574 Tổ 11, KP1                           | Phụ hồ                              | Không có định                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2590 | Đào Tấn Minh          | 17/01/1988 | 272107801    | 541A1, KP1                               | Bán hu tiếu, mì                     | 149C, KP10, P. An Bình, Biên Hòa | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2591 | Nguyễn Văn Tinh       | 19/02/1984 | 382047784    | TT: 533N, Tổ 11, KP1                     | Bốc xếp hàng hóa theo chuyến        | KDL. Vườn Xoài, Phường Phước Tân | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2592 | Tần Phước Nhã         | 20/05/1997 | 334853919    | TT: 533N, Tổ 11, KP1                     | Thợ cơ khí, hàn cửa sắt             | Không có định                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2593 | Trần Ngọc Khả         | 1977       | 334019648    | TT: 533B, Tổ 11, KP1                     | Phụ hồ                              | Không có định                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2594 | Nguyễn Hiền Đạo       | 02/10/1984 | 271725834    | TT: 580/41, Tổ 11, KP1                   | Phụ hồ                              | Không có định                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2595 | Nguyễn Hòa Duy        | 14/7/1990  | 272027082    | Tổ 11, KP1                               | Đóng lu phòng thạch cao xây dựng    | Phường An Hòa                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2596 | Bùi Văn Hùng          | 04/12/1983 | 271747236    | 566/50 Nguyễn Văn Tổ, KP1                | Lái xe chở khách thuê (30 chỗ)      | Không có định                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2597 | Bùi Ngọc Niên         | 03/07/1973 | 271123633    | 566/40 KP1                               | Phụ hồ                              | Không có định                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2598 | Ngô Hùng Thanh        | 02/01/1958 | 270157880    | 526, KP1                                 | Làm cửa sắt xây dựng                | 526 Tổ 11, KP1, Phường An Hòa    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                     |            |              |                      |                                           |                                       |            |   |           |  |
|------|---------------------|------------|--------------|----------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 2599 | Nguyễn Tấn Lộc      | 28/04/1995 | 272351695    | 571, Tổ 11, KP1      | Chạy xe công nghệ hai bánh                | Không cố định                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2600 | Nguyễn Đình Hoàng   | 15/04/1975 | 271331819    | 528, Tổ 11, KP1      | Chạy xe ba gác                            | Không cố định                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2601 | Nguyễn Hoàng Linh   | 1969       | 271199503    | 538, Tổ 11, KP1      | Phụ hồ                                    | Phường An Hòa, Xã Long Hưng           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2602 | Hồ Thị Mộng Tuyền   | 04/01/1977 | 271489860    | TT: Tổ 11, KP1       | Bán nước giải khát nhỏ lẻ                 | Tổ 11, KP1, P An Hòa                  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2603 | Vũ Văn Tuyền        | 05/06/1978 | 034078007515 | TT: 1016 tổ 22 KP1   | Bán hàng rong (Bán giấy VS, ly, hộp nhựa) | Cổng 11, Phường Phước Tấn             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2604 | Nguyễn Phương Thảo  | 01/06/981  | 271446251    | 707A KP1             | Bán rau củ                                | KP1, phường An Hòa                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2605 | Võ Thị Ngọc Thủy    | 20/02/1980 | 271349967    | 201 tổ 5, KP 1       | Bán chè                                   | KP2, phường An Hòa                    | 09/7/2021  | 0 | 1.500.000 |  |
| 2606 | Dương Thị Ngọc Đào  | 25/09/1990 | 024391358    | 313 tổ 7, KP 1       | Phụ làm tóc                               | 247 Ngô Quyền, P. An Hòa              | 09/7/2021  | 0 | 1.500.000 |  |
| 2607 | Doãn Thị Khuyên     | 02/10/1954 | 270226788    | 511B tổ 11 KP2       | Phụ quán cơm                              | Quán cơm Cô Nguyệt, KP1 phường An Hòa | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2608 | Phạm Thị Kiều Oanh  | 21/10/1965 | 270666679    | TT: 138P3 tổ 4 KP2   | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán rau)                 | Chợ sáng Bến Gỗ, phường An Hòa        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2609 | Trần Hồng Phúc      | 09/02/1990 | 272031206    | TT: 488/32 tổ 17 KP2 | Nhân viên phục vụ                         | Nhà nghỉ Hoa Lan Tím, phường Tam Hiệp | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2610 | Nguyễn Văn Lâm      | 29/03/1978 | 271331859    | 163 tổ 4 KP2         | Phụ hồ                                    | Không cố định                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2611 | Trần Ngọc Khương    | 17/03/1968 | 270737030    | 294 tổ 7 KP2         | Sửa xe máy                                | 294 tổ 7 KP2                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2612 | Trần Thị Trắng      | 01/06/1966 | 270737574    | 268 tổ 7 KP2         | Bán hoa tươi nhỏ lẻ                       | 268 tổ 7 KP2                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2613 | Nguyễn Thị Thu Loan | 20/06/1973 | 271123764    | 279 tổ 7 KP2         | Bán bánh canh (Không thuê Lao động)       | 279 tổ 7 KP2                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2614 | Nguyễn Phi Thanh    | 31/03/1990 | 272116220    | 376 tổ 9 KP2         | Phụ hồ                                    | Không cố định                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |



|      |                   |            |              |                                        |                           |                                          |            |   |           |  |  |
|------|-------------------|------------|--------------|----------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2615 | Võ Thị Phương     | 28/10/1977 | 271266911    | 351 tổ 9 KP2                           | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán rau) | Chợ Bến Gỗ, phường An Hòa                | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2616 | Nguyễn Văn Tâm    | 20/07/1965 | 272146533    | 342 tổ 9 KP2                           | Phụ hồ                    | Không cố định                            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2617 | Dương Hồng Thiện  | 1975       | 272678763    | 264/23/7/1,<br>Đường Ngõ<br>Quuyền KP2 | Bốc vác gạch              | Không cố định                            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2618 | Nguyễn Thành Đạt  | 19/12/1982 | 271606341    | 264/23/7/2,<br>Đường Ngõ<br>Quuyền KP2 | Phụ hồ                    | Không cố định                            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2619 | Đỗ Phương Linh    | 14/10/1973 | 271123612    | 281 KP2                                | Phụ hồ                    | Không cố định                            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2620 | Phan Thị Hồng     | 1967       | 270737343    | 132 tổ 4 KP2                           | Giúp việc gia đình        | Ông Năm Mạo, Khu phố 1,<br>phường An Hòa | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2621 | Nguyễn Quang Minh | 08/04/1981 | 271606964    | 132 tổ 4 KP2                           | Phụ hồ                    | Không cố định                            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2622 | Huỳnh Hữu Thành   | 23/06/1968 | 270737403    | 305 tổ 7 KP2                           | Phụ hồ                    | Không cố định                            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2623 | Trần Quốc Dũng    | 18/08/1976 | 271199601    | 282 tổ 7 KP2                           | Sửa xe máy                | 282 tổ 7 KP2                             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2624 | Nguyễn Trọng Nhân | 24/11/1999 | 272697891    | 280 tổ 7 KP2                           | Phụ hồ                    | Không cố định                            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2625 | Nguyễn Thiện Tân  | 25/12/1969 | 270945311    | 288 tổ 7 KP2                           | Phụ hồ                    | Không cố định                            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2626 | Nguyễn Văn Thành  | 1969       | 270945905    | 269 tổ 7 KP2                           | Phụ hồ                    | Không cố định                            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2627 | Nguyễn Thiện Tiến | 25/05/1995 | 272427887    | 288 tổ 7 KP2                           | Phụ hồ                    | Không cố định                            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2628 | Huỳnh Tấn Tài     | 16/05/1990 | 075090001895 | 292 tổ 7 KP2                           | Phụ hồ                    | Không cố định                            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2629 | Nguyễn Văn Bá     | 1962       | 270237422    | 278 tổ 7 KP2                           | Phụ hồ                    | Không cố định                            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2630 | Trần Thiện Ân     | 18/04/1986 | 271848032    | 432 tổ 11 KP2                          | Phụ hồ                    | Không cố định                            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                        |            |              |                               |                 |               |            |   |           |  |
|------|------------------------|------------|--------------|-------------------------------|-----------------|---------------|------------|---|-----------|--|
| 2631 | Nguyễn Văn Dũng        | 1970       | 271199528    | 279 tổ 7 KP2                  | Phụ hồ          | Không cổ định | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2632 | Cao Thái Hòa           | 06/11/1983 | 271606892    | 207A tổ 5 KP2                 | Chạy xe ba gác  | Phường An Hòa | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2633 | Nguyễn Thành Lộc       | 17/01/1977 | 271286186    | TT: 708A tổ 15 KP2            | Chạy xe ôm      | Phường An Hòa | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2634 | Lê Văn Tâm             | 1963       | 270226881    | 682 tổ 14 KP2                 | Bốc vác gạch    | Không cổ định | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2635 | Nguyễn Văn Chiến       | 1972       | 272027845    | 362/5 đường Nguyễn Văn Tô KP2 | Chạy xe ba gác  | Phường An Hòa | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2636 | Nguyễn Lương Minh Hiếu | 20/12/1984 | 271606561    | 706B tổ 15 KP2                | Chạy xe ba gác  | Phường An Hòa | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2637 | Nguyễn Văn Tàu         | 1974       | 271214519    | 26N tổ 1 KP2                  | Chạy xe ba gác  | Phường An Hòa | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2638 | Nguyễn Ngọc Phương     | 07/09/1983 | 271606889    | 23 tổ 1 KP2                   | Chạy xe ba gác  | Phường An Hòa | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2639 | Nguyễn Văn Long        | 1968       | 270945969    | 282 Đường Ngô Quyền KP2       | Phụ hồ          | Không cổ định | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2640 | Nguyễn Nam Hiệp        | 24/08/1974 | 271337072    | 280 tổ 7 KP2                  | Phụ hồ          | Không cổ định | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2641 | Nguyễn Ngọc Thọ        | 24/02/1974 | 271234225    | 146A tổ 4 KP2                 | Phụ hồ          | Không cổ định | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2642 | Võ Văn Thành           | 25/11/1976 | 271697287    | 39A tổ 2 KP2                  | Phụ hồ          | Không cổ định | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2643 | Phan Văn Tuấn          | 02/02/1985 | 271671646    | TT: Tổ 6 KP2                  | Phụ hồ          | Không cổ định | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2644 | Hoàng Quốc Phương      | 01/06/1983 | 079083014690 | TT: 98/33 KP2                 | Bán vé số       | Phường An Hòa | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2645 | Nguyễn Thị Ý Nhi       | 08/10/1994 | 272349036    | 571 KP2                       | Giữ trẻ tại nhà | 571 KP2       | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2646 | Trịnh Thị Duyên        | 10/06/1985 | 272885824    | Tổ 15 KP2                     | Giữ trẻ tại nhà | Tổ 15 KP2     | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |

|      |                     |            |           |                 |                                    |                                        |            |   |           |  |  |
|------|---------------------|------------|-----------|-----------------|------------------------------------|----------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2647 | Hồ Trung Nghĩa Anh  | 28/11/1991 | 272031422 | 173 tổ 5 KP2    | Phụ hồ                             | Không có định                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2648 | Vũ Thị Hằng         | 05/05/1987 | 174655633 | 137C1 tổ 4 KP2  | Bản vé số                          | Không có định                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2649 | Nguyễn Bà Thanh     | 1970       | 271199732 | 87B tổ 2 KP2    | Thợ cơ khí                         | Cơ sở Hiếu Hiền, 323 KP2 phường An Hòa | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2650 | Lê Văn Lành         | 1974       | 272715806 | 571B tổ 13 KP2  | Chạy xe ôm                         | Không có định                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2651 | Nguyễn Văn Hoàng    | 06/06/1961 | 272680802 | 883 tổ 18 KP2   | Sửa điện cơ                        | KP2, phường An Hòa                     | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2652 | Trần Thị Kim Thuy   | 24/09/1965 | 270737421 | 883 tổ 18 KP2   | Thợ may gia đình                   | KP2, phường An Hòa                     | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2653 | Cao Ngọc Vỹ         | 10/11/1968 | 271478695 | 412/8 tổ 19 KP2 | Phụ hồ                             | Không có định                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2654 | Đoàn Thị Thùy Trang | 27/10/1996 | 272480338 | 669 tổ 14 KP2   | Làm nail                           | KP2, phường An Hòa                     | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2655 | Huỳnh Kim Hoa       | 1965       | 270737429 | 670 KP2         | Bán trà sữa nhỏ lẻ                 | Đường Nguyễn Văn Tỏ, phường An Hòa     | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2656 | Lê Văn Nghĩa        | 11/08/1979 | 271349894 | 639 tổ 14 KP2   | Chạy xe ôm                         | Không có định                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2657 | Lê Phương Nam       | 30/09/1980 | 271446189 | 367 tổ 9 KP2    | Phụ hồ                             | Không có định                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2658 | Trịnh Thị Lệ        | 1967       | 270737601 | 337 KP2         | Bán nước mía                       | 337 KP2                                | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2659 | Nguyễn Khắc Linh    | 08/08/1971 | 272507310 | 987 tổ 19 KP2   | Phụ hồ                             | Không có định                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2660 | Cao Thị Tâm         | 30/2/1982  | 272529626 | 987 tổ 19 KP2   | Giữ trẻ (Không HDLD)               | Trưởng MN Hoa Sen, KP2 phường An Hòa   | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2661 | Nguyễn Khắc Lương   | 10/05/1974 | 272398081 | 971 tổ 19 KP2   | Phụ hồ                             | Không có định                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2662 | Tăng Thị Kim Tâm    | 24/12/1973 | 271123779 | 441B tổ 11 KP2  | Bán hàng rong (Bán nước giải khát) | Không có định                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                         |            |           |                 |                                  |                                           |            |   |           |  |  |
|------|-------------------------|------------|-----------|-----------------|----------------------------------|-------------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2663 | Võ Thị Minh Thư         | 19/12/1982 | 271446181 | 99 tổ 3 KP2     | Thợ may gia đình                 | 99 tổ 3 KP2                               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2664 | Ngô Quốc Anh<br>Phuong  | 21/06/1981 | 271446056 | 126 tổ 3 KP2    | Thợ may gia đình                 | 126 tổ 3 KP2                              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2665 | Huỳnh Văn Chánh         | 1969       | 272508054 | 112 tổ 3 KP2    | Phụ hồ                           | Không cố định                             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2666 | Võ Quang Hiền           | 03/07/1971 | 270945611 | 334/19 tổ 5 KP2 | Lái xe tải chở gạch<br>thuê      | Lò gạch Thanh Hiền Hòa,<br>KCN Long Đức   | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2667 | Võ Thị Kim Yến          | 23/06/1982 | 271446247 | 177 tổ 5 KP2    | Thợ may gia đình                 | 177 tổ 5 KP2                              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2668 | Trần Thị Kim Hồng       | 1966       | 270753251 | 177 tổ 5 KP2    | Thợ may gia đình                 | 177 tổ 5 KP2                              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2669 | Hồ Đăng Duy             | 28/11/1982 | 271446211 | 178 tổ 5 KP2    | Phụ hồ                           | Không cố định                             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2670 | Trần Trí Minh           | 04/02/1988 | 271820260 | 175 tổ 5 KP2    | Phụ hồ                           | Xã Long Hưng                              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2671 | Nguyễn Thị Hoàng        | 1963       | 270231106 | 175 tổ 5 KP2    | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán<br>quần áo) | Không cố định                             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2672 | Võ Thị Kim Lang         | 15/04/1972 | 271199448 | 173 tổ 5 KP2    | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán<br>hàng mã) | Không cố định                             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2673 | Nguyễn Văn Nghĩa        | 02/05/1967 | 270737346 | 181 tổ 5 KP2    | Phụ hồ                           | Không cố định                             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2674 | Nguyễn Thị Tuyết<br>Nga | 1967       | 270737974 | 203B tổ 5 KP2   | Giữ trẻ tại nhà                  | KP2, phường An Hòa                        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2675 | Võ Thụy Kim Hiền        | 03/08/1987 | 276106087 | 462 tổ 11 KP2   | Bán bún đậu                      | 98/11 KP2 phường An Hòa                   | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2676 | Mai Tấn Đạt             | 04/04/1998 | 272623422 | Tổ 11 KP2       | Phục vụ tiệc cưới                | Cơ sở nấu ăn Thanh Bạch,<br>phường An Hòa | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2677 | Mai Đức Khương          | 21/02/1985 | 271606594 | 189 tổ 5, Kp 2  | Bán cà phê nhỏ lẻ                | 189 tổ 5, Kp 2                            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2678 | Đổng Thị Ảnh            | 01/01/1960 | 270161481 | 614 tổ 13, Kp 2 | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán<br>rau)     | Chợ chiều An Hòa, phường<br>An Hòa        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                          |            |           |                            |                                                 |                                                                |            |   |           |  |  |
|------|--------------------------|------------|-----------|----------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2679 | Trần Thị Lệ Thanh        | 07/01/1964 | 190191489 | TT: Tổ 1, Kp 2             | Giúp việc gia đình                              | 33E Khu biệt thự Pegasus,<br>Kp. Thái Hòa, P. Long Bình<br>Tân | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2680 | Nguyễn Thị Ngọc<br>Thanh | 09/11/1987 | 272116944 | 39B tổ 2, Kp 2             | Bán nước giải khát                              | Chợ Sàng Bến gỗ, phường<br>An Hòa                              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2681 | Nguyễn Thị Thủy<br>Kiều  | 15/06/1982 | 212188856 | TT: 138V1 tổ 4,<br>Kp 2    | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán<br>chổi quét nhà, lau nhà) | Không cố định                                                  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2682 | Trần Cường               | 10/10/1982 | 272794581 | 138V1 tổ 4, Kp<br>2        | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán<br>chổi quét nhà, lau nhà) | Không cố định                                                  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2683 | Nguyễn Thị Xuân<br>Hương | 17/12/1982 | 271447714 | 308/79/17 tổ 4,<br>Kp 2    | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán<br>trà sữa)                | Trà sữa NuNa, Phường<br>Quyết Thắng                            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2684 | Phạm Thị Nga             | 16/05/1963 | 270236388 | 308/25 tổ 6, Kp<br>2       | Phụ quán phở                                    | Quán Phở Hòa, 260C<br>phường 8 quận 3, TP HCM                  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2685 | Nguyễn Thị Thu<br>Nguyễn | 04/01/1960 | 270218799 | 251A tổ 6, Kp 2            | Bán nước giải khát                              | 251A tổ 6, Kp 2                                                | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2686 | Nguyễn Tuấn Anh          | 04/09/1979 | 271362233 | 47 tổ 2, Kp 2              | Bốc vác theo chuyển                             | Phường An Hòa                                                  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2687 | Nguyễn Văn Tùng          | 19/05/1985 | 272970122 | TT: 860A Kp 2              | Bốc vác                                         | Không cố định                                                  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2688 | Trần Minh Nhật           | 19/07/1972 | 022563432 | TT: 860A Kp 2              | Sửa chữa điện                                   | Không cố định                                                  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2689 | Nguyễn Văn Hoàng         | 14/03/1964 | 270236503 | 60 tổ 2, Kp 2              | Bốc vác( không có<br>HDLĐ)                      | VLXD Thu Hiền, P. An Hòa                                       | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2690 | Nguyễn Thị Lân           | 28/08/1966 | 271234361 | 60 tổ 2, Kp 2              | Giúp việc gia đình                              | Quán tạp hóa Dung, KP2,<br>Phường An Hòa                       | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2691 | Nguyễn Văn Tien          | 11/01/1976 | 245214682 | TT: 488/32/2 tổ<br>17 Kp 2 | Phụ hồ                                          | Không cố định                                                  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2692 | Bùi Thị Hoa              | 11/04/1963 | 270146290 | 764 tổ 15, Kp 2            | Giúp việc gia đình                              | 766D tổ 15, Kp 2                                               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2693 | Nguyễn Thanh Linh        | 17/12/1987 | 273290677 | TT: 746 Kp 2               | Lái xe chở khách                                | Không cố định                                                  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2694 | Lê Hoàng Đoàn<br>Thành   | 14/02/1991 | 272259641 | 1058A tổ 20,<br>Kp 2       | Thợ cơ khí                                      | Cơ khí Quốc Bình, KP2<br>phường An Hòa                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                         |            |           |                        |                                 |                                           |            |   |           |  |
|------|-------------------------|------------|-----------|------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 2695 | Nguyễn Văn Hoàng        | 14/11/1961 | 270226734 | 671A tổ 14, Kp 2       | Bán cá vỉa hè                   | Via hè phường Long Bình Tân               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2696 | Phạm Văn Sang           | 20/03/1991 | 272226653 | TT: 488/32 tổ 17, Kp 2 | Nhân viên phục vụ (Không HDLD)  | Nhà nghỉ Hoàng Kim Châu, phường Long Bình | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2697 | Lê Tiến Anh             | 10/07/1994 | 272399532 | 169A tổ 4, Kp 2        | Phụ hồ                          | Không cố định                             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2698 | Châu Văn Thành          | 1959       | 270236580 | 169 tổ 4, Kp 2         | Phụ hồ                          | Không cố định                             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2699 | Trần Quốc Sơn           | 02/02/1961 | 271362592 | 732 tổ 15, Kp 2        | Giữ trẻ tại nhà                 | 732 tổ 15, Kp 2                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2700 | Phạm Thị Hoa            | 01/08/1993 | 187349217 | Tổ 4, Kp 2             | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán bánh cuốn) | Phường An Hòa                             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2701 | Trần Thị A              | 09/08/1958 | 270237387 | 138 tổ 4, Kp 2         | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán rau)       | Chợ Sàng Bến gỗ, phường An Hòa            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2702 | Nguyễn Thị Tuyết Nga    | 06/02/1961 | 023148213 | 541 tổ 12, Kp 2        | Phụ quán cơm                    | Đường Q1, Kp 1, Phường Long Bình Tân      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2703 | Phan Kim Liên           | 1965       | 270737473 | 137 tổ 4, Kp 2         | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán rau)       | Chợ Sàng Bến gỗ, phường An Hòa            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2704 | Trần Văn Dư             | 1979       | 371060428 | TT: tổ 15, Kp 2        | Chạy xe ôm                      | Không cố định                             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2705 | Nguyễn Hoàng Trung Hiếu | 27/04/1990 | 271976421 | 571A tổ 13, Kp 2       | Phụ hồ                          | Không cố định                             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2706 | Lê Thị Kim Ngân         | 11/01/2002 | 276071952 | 571B tổ 13, Kp 2       | Phụ Bán quần áo                 | Sảnh ngoài BìgC, phường Long Bình Tân     | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2707 | Đặng Văn Vinh           | 1964       | 270236433 | 483 tổ 11, Kp 2        | Phụ hồ                          | Không cố định                             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2708 | Trần Quang Đạt          | 11/07/1975 | 271448760 | 599B tổ 13, Kp2        | Phụ xe                          | Không cố định                             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2709 | Nguyễn Thị Kim Minh     | 24/06/1955 | 271217478 | 600A tổ 13, Kp 2       | Giúp việc gia đình              | Shop Thanh Thảo, KP2 phường An Hòa        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2710 | Hà Văn Giáp             | 01/06/1963 | 272225614 | 600 tổ 13, Kp 2        | Phụ hồ                          | Không cố định                             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |



|      |                    |            |              |                      |                                |                                         |            |   |           |  |  |
|------|--------------------|------------|--------------|----------------------|--------------------------------|-----------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2711 | Viên Thị Long      | 1980       | 370939573    | 600 tờ 13, Kp 2      | Phụ hồ                         | Không có định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2712 | Mai Văn Chi        | 1969       | 270953018    | 334A tờ 8 Kp 2       | Phụ hồ                         | Phường An Hòa                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2713 | Vô Văn Hậu         | 16/08/1965 | 280334333    | TT: 446 Kp 2         | Phụ hồ                         | Phường An Hòa                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2714 | Trần Võ Thủy Linh  | 15/03/1989 | 335007699    | TT: 450 Kp 2         | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán rau)      | Chợ Bến gỗ, phường An Hòa               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2715 | Lâm Thị Bé         | 1958       | 270737071    | 280 tờ 7, Kp 2       | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán bánh mì)  | Dường Ngô Quyền, Phường An Hòa          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2716 | Nguyễn Hoàng Thanh | 1989       | 365903137    | TT: Tờ 8, Kp 2       | Phụ hồ                         | Không có định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2717 | Nguyễn Ngọc Lâm    | 07/10/1988 | 271848714    | 312 tờ 8, Kp2        | Phụ hồ                         | Không có định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2718 | Trần Thị Ngọc      | 06/01/1958 | 271571303    | 435 tờ 11, Kp 2      | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán rau)      | Chợ Bến gỗ, phường An Hòa               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2719 | Phan Thị Lan Hương | 1965       | 270257091    | 132 tờ 4, Kp 2       | Phụ hồ                         | Không có định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2720 | Nguyễn Thanh Tùng  | 12/05/1991 | 025321864    | TT: 564B tờ 13, Kp 2 | Phụ xe                         | Phường An Hòa                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2721 | Vũ Ngọc Thận       | 02/10/1975 | 272619948    | 846C tờ 17, Kp 2     | Phụ hồ                         | Không có định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2722 | Nguyễn Hồng Ân     | 04/01/1994 | 272398646    | 982 tờ 19, Kp 2      | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán rau)      | Chợ Long Bình Tân, phường Long Bình Tân | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2723 | Lê Thị Hà          | 12/03/1960 | 021394292    | TT: 564B tờ 13, Kp 2 | Bán nước giải khát             | Phường An Hòa                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2724 | Nguyễn Trung Thành | 06/07/1970 | 184107960    | TT: tờ 19, Kp 2      | Phụ hồ                         | Quận 9, Tp. HCM                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2725 | Hà Công Chiến      | 26/02/1985 | 036085023865 | 964D tờ 19, Kp 2     | Lái xe chở khách thuê (04 chỗ) | Không có định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2726 | Mai Văn Sang       | 25/10/1989 | 272027639    | 315 tờ 8, Kp 2       | Phụ hồ                         | Không có định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                     |            |              |                  |                              |                                      |            |   |           |  |
|------|---------------------|------------|--------------|------------------|------------------------------|--------------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 2727 | Nguyễn Thị Gái      | 10/09/1957 | 270237298    | 432 tổ 11, Kp 2  | Phụ hồ                       | Không cố định                        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2728 | Trịnh Minh Tuấn     | 19/08/1975 | 272868124    | 966 tổ 19, Kp 2  | Phụ hồ                       | Không cố định                        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2729 | Ngô Xuân Thu        | 1978       | 272645385    | 501A tổ 11, Kp 2 | Phụ hồ                       | Không cố định                        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2730 | Lê Hoàng Ân         | 23/02/1976 | 271214469    | 502 tổ 11, Kp 2  | Phụ hồ                       | Không cố định                        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2731 | Dương Thị Lý        | 19/03/1966 | 270737654    | 431 tổ 11 Kp 2   | Phụ quán cơm                 | 31 Lê Văn Việt, Kp 9, Phường An Bình | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2732 | Nguyễn Thị Ngọc Lan | 22/09/1964 | 281088064    | TT: tổ 11 Kp 2   | Giúp việc gia đình           | Lò bánh mì Hải Phương, Phường An Hòa | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2733 | Trần Ngọc Xuân      | 24/03/1963 | 270737741    | 428 tổ 11B, Kp 2 | Phụ rửa chén quán ăn         | 332 KP2, Phường An Hòa               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2734 | Lư Minh Khai        | 1977       | 271696475    | 498B tổ 11, Kp 2 | Phụ hồ                       | Không cố định                        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2735 | Trần Thị Diễm Trang | 26/01/1980 | 271606567    | 433 tổ 11, Kp 2  | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán rau)    | Chợ Chiều Bến gỗ, phường An Hòa      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2736 | Trần Công Tâm       | 17/10/2001 | 075201015610 | 491 tổ 11 Kp 2   | Vận chuyển hàng hóa (Phụ xe) | Không cố định                        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2737 | Nguyễn Văn Ba       | 01/01/1970 | 270945765    | 640 Kp 2         | Phụ hồ                       | Không cố định                        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2738 | Trần Công Danh      | 03/10/1969 | 075069003036 | 491 tổ 11 Kp 2   | Phụ hồ                       | AquaCity Long Hưng                   | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2739 | Hồ Tấn Diệp         | 08/03/1991 | 272031102    | 222/1 tổ 8, Kp 2 | Lái xe chở khách             | 222/1 tổ 8, Kp 2                     | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2740 | Phan Hồng Xinh      | 1963       | 270236376    | 132 tổ 4, Kp 2   | Phụ hồ                       | Không cố định                        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2741 | Lý Phi Lân          | 26/02/2001 | 272806985    | 433A tổ 11, Kp 2 | Chạy xe ôm                   | Không cố định                        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2742 | Nguyễn Hữu Nghĩa    | 1978       | 271537891    | 427 tổ 11, Kp 2  | Phụ hồ                       | Không cố định                        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |

|      |                  |            |              |                      |                              |                                                        |            |   |           |  |  |
|------|------------------|------------|--------------|----------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2743 | Phạm Quốc Lân    | 18/04/1988 | 276071209    | TT: 452B tổ 11, Kp 2 | Phụ bán quán cà phê          | 831 Đồng Khởi, KP 9, P. Tân Phong                      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2744 | Mai Văn Tài      | 20/10/1969 | 271571216    | 430 tổ 11, Kp 2      | Phụ hồ                       | Không cố định                                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2745 | Nguyễn Văn Thi   | 11/07/1963 | 270237393    | 478 tổ 11, Kp 2      | Phụ hồ                       | Không cố định                                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2746 | Lê Thị Thu Thảo  | 1990       | 331840286    | TT: 775 tổ 16, Kp 2  | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán rau)    | Không cố định                                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2747 | Trần Thị Hương   | 1955       | 270385639    | 433B tổ 11, Kp 2     | Giúp việc gia đình           | P. Quyết Thắng                                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2748 | Đỗ Trung Nghĩa   | 12/07/1999 | 272760794    | 444 Kp 2             | Bốc vác (Không HDLD)         | Cửa hàng Thiết kế nội thất Hà Thành Phát phường An Hòa | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2749 | Nguyễn Bá Kiến   | 18/05/1985 | 072085003652 | TT: 179A tổ 5, Kp 2  | Phụ hồ                       | AquaCity, xã Long Hưng                                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2750 | Hoàng Anh Nam    | 30/10/1982 | 044082000479 | TT: 179A tổ 5, Kp 2  | Phụ hồ                       | AquaCity, xã Long Hưng                                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2751 | Mai Hoàng Thịch  | 27/04/1994 | 215346960    | TT: 179A tổ 5, Kp 2  | Phụ hồ                       | AquaCity, xã Long Hưng                                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2752 | Nguyễn Văn Cai   | 03/06/1988 | 173268852    | TT: 179A tổ 5, Kp 2  | Phụ hồ                       | AquaCity, xã Long Hưng                                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2753 | Đỗ Hữu Bằng      | 29/08/1982 | 271455181    | TT: 179A tổ 5, Kp 2  | Phụ hồ                       | AquaCity, xã Long Hưng                                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2754 | Nguyễn Tấn Đức   | 25/03/1990 | 312127327    | TT: 179A tổ 5, Kp 2  | Phụ hồ                       | AquaCity, xã Long Hưng                                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2755 | Nguyễn Đăng Mạnh | 27/02/1985 | 045085000170 | TT: 179A tổ 5, Kp 2  | Phụ hồ                       | AquaCity, xã Long Hưng                                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2756 | A Thanh          | 02/07/1998 | 233256297    | TT: 179A tổ 5, Kp 2  | Phụ hồ                       | AquaCity, xã Long Hưng                                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2757 | Nguyễn Thị Lâm   | 12/12/1975 | 272975605    | 823 tổ 16, Kp 2      | Tập vụ đóng gói (Không HDLD) | Cửa hàng Thiết kế nội thất Hà Thành Phát phường An Hòa | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2758 | Hồ Quế Vũ        | 10/06/976  | 271324765    | 638 tổ 14, Kp 2      | Lái xe chở khách             | Không cố định                                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                       |            |           |                        |                                                   |                                         |            |   |           |  |
|------|-----------------------|------------|-----------|------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 2759 | Ho Thị Phương Chi     | 02/06/1979 | 271364217 | 638 tổ 14, Kp 2        | Giúp việc gia đình                                | 111/13 tổ 14 Kp2 phường Long Bình Tân   | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2760 | Phạm Thị Phi Oanh     | 17/01/1996 | 272662875 | 139H1 tổ 4 Kp 2        | Làm nail, gội đầu (Không ĐKKD)                    | Tiệm Phi Oanh, 139H1 tổ 4, Kp 2         | 31/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2761 | Vũ Thị Hồng           | 20/4/1974  | 272569253 | 308/28/13 tổ 10, Kp 2  | Bán hàng rong (Bán cá viên chiên)                 | Không cố định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2762 | Phạm Văn Cảnh         | 14/10/1968 | 272333845 | 308/28/13 tổ 10, Kp 2  | Bán hàng rong (Bán cá viên chiên)                 | Không cố định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2763 | Phạm Thị Ngọc Bích    | 09/02/1987 | 271809648 | 658 Kp 2               | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán quần áo, giấy dép, sữa chua) | Không cố định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2764 | Trần Hùng             | 20/10/1981 | 272766143 | 139R8 tổ 4, Kp 2       | Thợ may gia đình                                  | 139R8 tổ 4, Kp 2                        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2765 | Vô Thị Thắm           | 1981       | 272377673 | TT: 42 Ngõ Quyền, Kp 2 | Bán củ phê (Không thuế lao động)                  | 42 Ngõ Quyền, Kp 2                      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2766 | Đào Thanh Phong       | 1980       | 271446052 | 634B KP2               | Lái xe tải chở hàng thuê                          | Long Đức, Long Thành                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2767 | Nguyễn Thị Kim        | 1963       | 270237592 | 506 tổ 11, Kp 2        | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán rau)                         | Chợ chiều Bến Gỗ, phường An Hòa         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2768 | Nguyễn Thành Đạo      | 19/05/1967 | 270737527 | 395 tổ 10, Kp 2        | Chạy xe ôm                                        | Không cố định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2769 | Nguyễn Thị Phương     | 20/08/1970 | 272486440 | 27 Kp 2                | Bán hàng rong (Bán trái cây)                      | Phường An Hòa                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2770 | Nguyễn Thị Ngọc Sương | 25/08/1968 | 271474943 | 571 tổ 13, Kp 2        | Giúp việc gia đình theo giờ                       | Không cố định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2771 | Vô Văn Diệp           | 18/10/1982 | 271594293 | 586B tổ 13, Kp 2       | Phụ hồ                                            | Không cố định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2772 | Vô Văn Diệp           | 1962       | 270225778 | 586 tổ 13, Kp 2        | Phụ hồ                                            | Không cố định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2773 | Nguyễn Thị Diệp       | 08/06/1973 | 272143273 | TT: tổ 13, Kp 2        | Thợ may gia đình                                  | Chợ Long Bình Tân, phường Long Bình Tân | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2774 | Nguyễn Thái Huyền     | 28/08/1978 | 271349924 | 469A tổ 11, Kp 2       | Phụ hồ                                            | Không cố định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |



|      |                        |            |           |                      |                                  |                                               |            |   |           |  |  |
|------|------------------------|------------|-----------|----------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2775 | Nguyễn Thị Strong      | 20/04/1959 | 270237270 | 463 Kp 2             | Giúp việc gia đình theo giờ      | Phường An Hòa                                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2776 | Nguyễn Tấn Chung       | 27/08/1988 | 272027976 | 468 tổ 11, Kp 2      | Phụ hồ                           | Không cố định                                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2777 | Lê Văn Dặc             | 1964       | 270230825 | 471 tổ 11, Kp 2      | Phụ hồ                           | Không cố định                                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2778 | Bùi Hùng Vương         | 11/10/1997 | 174882631 | 464B tổ 11, Kp 2     | Phụ hồ                           | Khu vực Phú Sơn, Trảng Borm                   | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2779 | Bùi Văn Hùng           | 03/08/1976 | 172462587 | TT: 464B tổ 11, Kp 2 | Phụ xe tải chở hàng (Không HDLD) | DNTN Sinh Lợi Phát số 19D KP10 phường An Bình | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2780 | Nguyễn Thị Tuyết Nhung | 18/08/1988 | 334663929 | TT: 458 tổ 11, Kp 2  | Phụ hồ                           | Xã Long Hưng                                  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2781 | Nguyễn Thành Lương     | 1993       | 334704933 | TT: 458 tổ 11, Kp 2  | Phụ hồ                           | Xã Long Hưng                                  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2782 | Huỳnh Văn Sang         | 1989       | 352234809 | TT: 458 tổ 11, Kp 2  | Phụ hồ                           | Xã Long Hưng                                  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2783 | Đặng Thị Ngọc Giàu     | 1993       | 352582255 | TT: 458 tổ 11, Kp 2  | Phụ hồ                           | Xã Long Hưng                                  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2784 | Phạm Hoàng Huy         | 12/04/1988 | 272031849 | 464 tổ 11, Kp 2      | Phụ hồ                           | Không cố định                                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2785 | Trần Thị Minh Nghĩa    | 25/02/1983 | 271611487 | 467B tổ 11, Kp 2     | Giúp việc gia đình theo giờ      | Phường An Hòa                                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2786 | Phùng Thanh Tâm        | 02/10/2003 | 276023430 | 477 tổ 11, Kp 2      | Phụ hồ                           | Không cố định                                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2787 | Lê Thành Phương        | 18/01/1973 | 271471122 | 222/6/2 tổ 11, Kp 2  | Phụ hồ                           | Không cố định                                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2788 | Phạm Văn Thanh         | 04/06/1994 | 194548535 | TT: 458 tổ 11, Kp 2  | Phụ hồ                           | AquaCity, xã Long Hưng                        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2789 | Doãn Thị Kim Phượng    | 01/02/1979 | 272883751 | 139F tổ 4, Kp 2      | Bán hàng rong (Bán bún riêu)     | Phường Long Bình Tân                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2790 | Đàm Quốc Vinh          | 24/09/1979 | 272622024 | 138P tổ 4, Kp 2      | Chạy xe ôm                       | Không cố định                                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                      |            |           |                      |                      |                                       |            |   |           |  |
|------|----------------------|------------|-----------|----------------------|----------------------|---------------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 2791 | Trần Văn Nhom        | 1975       | 271199534 | 15 tổ 1, Kp 2        | Thợ xây              | Không cố định                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2792 | Lâm Hoàng Nhọn       | 02/03/1950 | 270237415 | 454 tổ 11, Kp 2      | Phụ hồ               | Không cố định                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2793 | Lâm Hoàng Hòa        | 01/01/1958 | 271123719 | 310 Kp 2             | Phụ hồ               | Không cố định                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2794 | Huỳnh Văn Hai        | 15/06/1951 | 270236600 | 245 tổ 6, Kp 2       | Lái xe thuê          | Cờ sở Mai táng Tân Lập, phường An Hòa | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2795 | Phạm Thị Phương      | 24/04/1968 | 186115752 | TT: 971A tổ 19, Kp 2 | Thu gom phế liệu     | Phường An Hòa                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2796 | Nguyễn Văn Bé        | 1975       | 271269985 | Tổ 4, Kp 2           | Phụ hồ               | Không cố định                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2797 | Nguyễn Tiến Anh      | 19/11/2001 | 272845312 | 412/8/21 tổ 19, Kp 2 | Phụ hồ               | Không cố định                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2798 | Nguyễn Văn Hồng      | 1967       | 341802396 | TT: 503A tổ 11, Kp 2 | Phụ hồ               | Không cố định                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2799 | Nguyễn Văn Long      | 05/06/1967 | 270737552 | 512 tổ 11, Kp 2      | Phụ hồ               | Không cố định                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2800 | Phạm Văn Dũng        | 1965       | 340919551 | TT: 503A tổ 11, Kp 2 | Phụ hồ               | Không cố định                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2801 | Đỗ Thị Tuyết Mai     | 1970       | 340604774 | TT: 503A tổ 11, Kp 2 | Phụ hồ               | Không cố định                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2802 | Lư Ngà Thanh         | 08/03/1979 | 271349876 | 299 tổ 7, Kp 2       | Phụ quán cơm         | Quán cơm Thanh Thủy, phường Long Bình | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2803 | Nguyễn Thị Bích Liễu | 28/06/1982 | 271446358 | 283 tổ 7, Kp 2       | Uốn tóc (Không ĐKKD) | Tiệm Hồng Đức 283 tổ 7, Kp 2          | 31/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2804 | Nguyễn Thị Phương    | 08/02/1995 | 272897640 | 273 tổ 7, Kp 2       | Thợ may gia đình     | 273 tổ 7, Kp 2                        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2805 | Vô Tuấn Kiệt         | 11/10/1982 | 271446397 | 283 tổ 7, Kp 2       | Bán nước ép nhỏ lẻ   | 283 tổ 7, Kp 2                        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2806 | Huỳnh Trung          | 1987       | 365685560 | TT: tổ 14, Kp 2      | Phụ hồ               | Không cố định                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |



|      |                      |            |           |                         |                                     |                               |            |   |           |  |  |
|------|----------------------|------------|-----------|-------------------------|-------------------------------------|-------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2807 | Nguyễn Văn Ninh      | 1967       | 365100174 | TT: tổ 14, Kp 2         | Phụ hồ                              | Không cổ định                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2808 | Nguyễn Thanh Liêm    | 09/08/2004 | 366404947 | TT: tổ 14, Kp 2         | Phụ hồ                              | Không cổ định                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2809 | Huỳnh Văn Xinh       | 1989       | 365788873 | TT: tổ 14, Kp 2         | Phụ hồ                              | Không cổ định                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2810 | Phạm Thị Chụp        | 1962       | 365100156 | TT: tổ 14, Kp 2         | Phụ hồ                              | Không cổ định                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2811 | Danh Văn Lương       | 1979       | 365613838 | TT: tổ 15, Kp 2         | Phụ hồ                              | Không cổ định                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2812 | Lê Thị Thu Hương     | 1975       | 271605062 | 524B tổ 12, Kp 2        | Thợ may gia đình                    | 524B tổ 12, Kp 2              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2813 | Phạm Thị Lệ          | 1966       | 270737565 | 334A tổ 8, Kp 2         | Giúp việc gia đình theo giờ         | Phường An Hòa                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2814 | Huỳnh Thị Thanh Thủy | 17/07/1978 | 271266219 | 244A tổ 6, Kp 2         | Bán hàng rong (Bán rau)             | Chợ KP2, phường Long Bình Tân | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2815 | Nguyễn Xuân Kiên     | 17/07/1987 | 172685653 | TT: 707C tổ 15, Kp 2    | Phụ hồ                              | Không cổ định                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2816 | Phạm Thị Thanh Hòa   | 10/09/1992 | 261245060 | TT: 98/33 Ngô Quyền KP2 | Bán hàng rong (Bán bánh tráng trộn) | Phường An Hòa                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2817 | Bùi Minh Khang       | 23/09/1999 | 272857368 | 659 tổ 14, Kp 2         | Phụ xe                              | Không cổ định                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2818 | Thạch Chan Trĩa      | 07/04/1991 | 334707399 | TT: 414 tổ 10, Kp 2     | Thợ xây                             | Không cổ định                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2819 | Trần Thanh Dĩ        | 09/01/1988 | 271908275 | 414C tổ 10, Kp 2        | Phụ hồ                              | Không cổ định                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2820 | Trần Văn Đình        | 29/04/1966 | 270737825 | 414C tổ 10, Kp 2        | Phụ hồ                              | Không cổ định                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2821 | Lương Thị Mỹ Linh    | 29/07/1996 | 272576523 | 403 tổ 10, Kp 2         | Phụ quán ăn theo giờ                | Phường An Hòa                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2822 | Trần Hùng Phong      | 07/08/1967 | 270737556 | 386 tổ 10, Kp 2         | Thợ xây                             | Không cổ định                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                        |            |              |                     |                             |                                        |            |   |           |  |  |
|------|------------------------|------------|--------------|---------------------|-----------------------------|----------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2823 | Trần Thị Kim Châu      | 07/04/1985 | 271606299    | 385 tổ 10, Kp 2     | Giúp việc gia đình          | 308/18/14 KP2                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2824 | Nguyễn Hồ Tuấn Khoa    | 16/12/2003 | 079203037467 | TT: 422 tổ 10, Kp 2 | Phụ hồ                      | Không cố định                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2825 | Nguyễn Trần Thanh Tuấn | 07/10/1979 | 079079023357 | TT: 422 tổ 10, Kp 2 | Thợ điện cơ                 | KP2, Phường An Hòa                     | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2826 | Hồ Thanh Trúc          | 10/02/1983 | 023446785    | TT: 422 tổ 10, Kp 2 | Giúp việc gia đình theo giờ | Phường An Hòa                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2827 | Nguyễn Văn Linh        | 1994       | 365983174    | TT: tổ 14, Kp 2     | Phụ hồ                      | Không cố định                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2828 | Huỳnh Hữu Sơn          | 01/10/1972 | 270963929    | 164 tổ 4, Kp 2      | Phụ hồ                      | Không cố định                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2829 | Nguyễn Thanh Hùng      | 1968       | 270737613    | 354 tổ 9, Kp 2      | Bán đá uống nước            | 354 tổ 9, Kp 2                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2830 | Trần Đức Hưng          | 24/05/1987 | 271736761    | 1120 Kp 2           | Phụ xe                      | Xã Long Hưng                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2831 | Phan Thị Thu           | 01/08/1975 | 182446459    | TT: 764 tổ 15, Kp 2 | Phụ quán ăn                 | Chợ Long Bình Tân phường Long Bình Tân | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2832 | Mai Thị Tới            | 10/12/1962 | 170385511    | 137C2 tổ 4, Kp 2    | Bán vé số                   | Không cố định                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2833 | Thạch Thị Ngọc Lợi     | 01/01/1995 | 272474061    | TT: 441A Kp 2       | Thợ may gia công tại nhà    | KP2, phường Long Bình Tân              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2834 | Nguyễn Nhân Nghĩa      | 20/03/2001 | 272843122    | 582 tổ 13, Kp 2     | Phụ hồ                      | Không cố định                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2835 | Lý Minh Thảo           | 1993       | 272317052    | 419 tổ 10, Kp 2     | Phụ hồ                      | Không cố định                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2836 | Nguyễn Văn Còn         | 1982       | 951403942    | TT: Tổ 4, Kp 2      | Phụ hồ                      | Không cố định                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2837 | Huỳnh Thanh Tú         | 11/07/1987 | 271886507    | 476 tổ 11, Kp 2     | Phụ hồ                      | Không cố định                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2838 | Trịnh Thị Bích Ngọc    | 24/01/1975 | 271199452    | 348 (06) tổ 1, Kp 2 | Phụ hồ                      | Không cố định                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                   |            |           |                      |                 |                             |            |   |           |  |  |
|------|-------------------|------------|-----------|----------------------|-----------------|-----------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2839 | Nguyễn Văn Nghĩa  | 1970       | 270945941 | 348 (06) tổ 1, Kp 2  | Phụ hồ          | Không có định               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2840 | Nguyễn Minh Hùng  | 1976       | 271514424 | 18A tổ 1, Kp 2       | Phụ hồ          | Không có định               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2841 | Nguyễn Hùng Cường | 07/07/1986 | 271798313 | 09 tổ 1, Kp 2        | Phụ hồ          | Không có định               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2842 | Nguyễn Văn Mãng   | 15/01/1972 | 271199647 | 16 tổ 1, Kp 2        | Phụ hồ          | Không có định               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2843 | Nguyễn Minh Nghĩa | 01/01/1978 | 271798210 | 18 tổ 1, Kp 2        | Phụ hồ          | Không có định               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2844 | Nguyễn Diên Nhân  | 1975       | 271266308 | 346 tổ 1, Kp 2       | Phụ hồ          | Không có định               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2845 | Nguyễn Hữu Quang  | 1970       | 270945805 | 33A tổ 1, Kp 2       | Phụ hồ          | Không có định               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2846 | Trịnh Hữu Lộc     | 1969       | 270945867 | 365A tổ 9, Kp 2      | Phụ hồ          | Không có định               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2847 | Trần Văn Mười     | 1968       | 270737597 | 363 tổ 9, Kp 2       | Phụ hồ          | Không có định               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2848 | Châu Văn Hải      | 01/01/1978 | 271331932 | 510B tổ 11, Kp 2     | Phụ hồ          | Không có định               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2849 | Phan Văn Nửa      | 1962       | 270237435 | 509 tổ 11, Kp 2      | Phụ hồ          | Không có định               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2850 | Phan Văn Danh     | 1965       | 270737635 | 486 tổ 11, Kp 2      | Phụ hồ          | Không có định               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2851 | Nguyễn Thị Diệu   | 1968       | 340745434 | TT: 503A tổ 11, Kp 2 | Phụ hồ          | Không có định               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2852 | Huỳnh Văn Lộc Em  | 1968       | 371848174 | TT: 818 tổ 16, Kp 2  | Phụ hồ          | KP Long Diễm, Long Bình Tân | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2853 | Nguyễn Văn Minh   | 10/11/1996 | 352355556 | TT: 818 tổ 16, Kp 2  | Phụ hồ          | KP Long Diễm, Long Bình Tân | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2854 | Nguyễn Thị Bích   | 22/08/1961 | 352546271 | TT: 818 tổ 16, Kp 2  | Giữ trẻ tại nhà | 818 tổ 16, Kp 2             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                      |            |              |                      |                                               |                                       |            |   |           |  |
|------|----------------------|------------|--------------|----------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 2855 | Nguyễn Văn Hồng      | 12/03/1998 | 352388165    | TT: 818 tổ 16, Kp 2  | Phụ hồ                                        | KP Long Diễm, Long Bình Tân           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2856 | Lâm Mỹ Nhung         | 25/11/2000 | 371938122    | TT: 818 tổ 16, Kp 2  | Giúp việc gia đình theo giờ                   | tổ 16, Kp 2                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2857 | Nguyễn Văn An        | 01/01/1970 | 366054235    | TT: 818 tổ 16, Kp 2  | Phụ hồ                                        | KP 4A, phường Trảng Dài               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2858 | Nguyễn Thị Thùy Linh | 22/05/1984 | 271606866    | 809 tổ 16, Kp 2      | Làm Nail, gội đầu (Không ĐKKD)                | Tiệm Linh Nguyễn, 809 tổ 16, Kp 2     | 31/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2859 | Nguyễn Xuân Hào      | 01/01/1989 | 385509091    | TT: 998 tổ 16, Kp 2  | Phụ hồ                                        | Xã Long Hưng                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2860 | Phạm Thị Chanh       | 1997       | 385685204    | TT: 998 tổ 16, Kp 2  | Phụ hồ                                        | Xã Long Hưng                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2861 | Đinh Văn Dũng        | 22/06/1989 | 036089010554 | TT: 1002 tổ 19, Kp 2 | Thợ cơ khí, nhôm kính                         | 794 tổ 16, Kp 2                       | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2862 | Trần Xuân Quý        | 25/01/1990 | 077090005051 | TT: 818 tổ 16, Kp 2  | Phụ hồ                                        | Không cố định                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2863 | Sous Văn Toàn        | 20/01/1975 | 271252830    | TT: 765 tổ 16, Kp 2  | Chạy xe ba gác                                | 765 tổ 16, Kp 2                       | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2864 | Nguyễn Công Lý       | 04/06/1971 | 183529312    | TT: 823 tổ 16, Kp 2  | Chạy xe ba gác                                | Tập hóa Loan QL 51, phường An Hòa     | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2865 | Nguyễn Công Thương   | 06/06/1999 | 272735709    | 823 tổ 16, Kp 2      | Thợ nhôm kính                                 | Cơ khí Minh Tâm, QL 51, phường An Hòa | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2866 | Nguyễn Đình Hiền     | 06/03/1967 | 168115231    | TT: 775A tổ 16, Kp 2 | Rửa xe, vá xe máy                             | 498 tổ 16 KP2 phường An Hòa           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2867 | Nguyễn Thị Bé Hằng   | 01/01/1988 | 272974933    | TT: 881 tổ 3, Kp 2   | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán cá)                      | Chợ Sáng Bến gỗ, phường An Hòa        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2868 | Lâm Sơn              | 1970       | 270945817    | 113 tổ 3, Kp 2       | Phụ hồ                                        | Không cố định                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2869 | Nguyễn Hữu Hải       | 29/11/1969 | 271476859    | 89 tổ 4, Kp 2        | Chạy xe ôm                                    | Phường Tân Hạnh                       | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2870 | Nguyễn Đức Vương     | 15/10/1987 | 272988096    | 1041B tổ 20, Kp 2    | Vận chuyển hàng hóa (VC Sơn nước bằng xe máy) | Phường An Hòa                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |

|      |                  |            |           |                      |                                    |                                         |            |   |           |  |  |
|------|------------------|------------|-----------|----------------------|------------------------------------|-----------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2871 | Tạ Thị Thủy      | 20/10/1979 | 271521617 | 1041D tổ 20, KP 2    | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán gặt)          | Chợ Long Bình Tân, phường Long Bình Tân | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2872 | Nguyễn Hữu Được  | 08/01/1971 | 272816849 | 1050 tổ 20, KP 2     | Phụ hồ                             | Không cố định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2873 | Nguyễn Thị Hồng  | 08/02/1979 | 271583291 | 1050B tổ 20, KP 2    | Thợ may gia đình                   | 1050B tổ 20, KP 2                       | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2874 | Đỗ Văn Khoa      | 09/11/1973 | 272779696 | 388/36 KP 2          | Lái xe xúc xây dựng thuê           | Huyện Định Quán, DN                     | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2875 | Vương Hậu Vĩ     | 06/12/1978 | 022997071 | TT: 13814 Tổ 4, KP 2 | Phụ hồ                             | Không cố định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2876 | Đoàn Trọng Tâm   | 01/01/1990 | 272027634 | TT: 251 KP2          | Vận chuyển hàng hóa (bằng xe máy)  | 251 Khu 2, KP2                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2877 | Lê Thị Dồi       | 01/12/1956 | 270236390 | 143 tổ 4, KP 2       | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán rau)          | Không cố định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2878 | Diệp Thị Bích    | 1984       | 272529546 | 139M1 tổ 4, KP 2     | Cắt - uốn tóc (Không DKKD)         | Tiệm Ngọc Bích, 139M1 tổ 4, KP 2        | 31/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2879 | Vô Ngọc Quyên    | 08/02/1983 | 271606618 | 201 tổ 5, KP 1       | Phụ hồ                             | Không cố định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2880 | Lâm Thị Phần     | 20/11/1970 | 270945841 | 239 tổ 6, KP 2       | Bán bánh mì (Không thuê LD)        | 239 tổ 6, KP 2                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2881 | Châu Minh Chương | 23/12/1980 | 271446269 | 240 tổ 6, KP 2       | Chạy xe ôm                         | Không cố định                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2882 | Châu Kim Tuyền   | 03/07/1998 | 272682382 | 239 tổ 6, KP 2       | Bán nước giải khát (Không thuê LD) | 239 tổ 6, KP 2                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2883 | Trần Ngọc Tuyết  | 10/11/1984 | 271606954 | 362 tổ 9, KP 2       | Bán vé số                          | Phường An Hòa                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2884 | Phan Văn Phi     | 25/11/1955 | 270237282 | 143 tổ 4, KP 2       | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán rau)          | Phường An Hòa                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2885 | Trần Thị Giàu    | 21/02/1993 | 272369936 | 31 tổ 1, KP 2        | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán rau)          | Chợ Bến gỗ, phường An Hòa               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2886 | Nguyễn Việt Hải  | 22/04/2004 | 191939178 | TT: Tổ 1, KP 2       | Phụ cắt tóc                        | Tiệm cắt tóc Sang, 524 tổ 12, KP 2      | 31/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                       |            |           |                        |                                   |                                            |            |   |           |  |
|------|-----------------------|------------|-----------|------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 2887 | Nguyễn Đức Cường      | 1976       | 271266185 | 452 tổ 11, KP 2        | Lái xe tải chở hàng thuê          | Phường An Hòa                              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2888 | Lê Thị Chục           | 1965       | 270737295 | 809 tổ 16, KP 2        | Bán nước mía                      | Ven đường QL51, KP2 phường An Hòa          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2889 | Phạm Thị Thu          | 15/01/1987 | 271817559 | 1043K tổ 20, KP 2      | Bán cá vỉa hè                     | Phường An Hòa                              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2890 | Nguyễn Thành Tân      | 20/03/1977 | 271241778 | TT: 494 KP 2           | Chạy xe ôm                        | Không cố định                              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2891 | Lê Văn Lê             | 01/05/1988 | 351815533 | TT: tổ 18, KP 2        | Phụ nấu ăn                        | Khu 2, ấp 7, xã An Phước, Long Thành, DN   | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2892 | Nguyễn Thị Hoa        | 03/02/1964 | 270226816 | 238 tổ 6, KP 2         | Bán nước giải khát                | 238 tổ 6, KP 2                             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2893 | Nguyễn Thị Ngọc Thảng | 08/11/1955 | 270237085 | 310 tổ 6, KP 2         | Giữ trẻ tại nhà                   | 310 tổ 6, KP 2                             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2894 | Mai Văn Cảnh          | 12/10/1968 | 171788501 | TT: tổ 11, KP 2        | Bán kẹo, nước uống nhỏ lẻ         | Cổng Trường Tiểu học An Hòa, phường An Hòa | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2895 | Nguyễn Thị Kim Yến    | 01/01/1970 | 270945641 | 316A tổ 8, KP 2        | Bán nước giải khát nhỏ lẻ         | 316A tổ 8, KP 2                            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2896 | Nguyễn Thị Quỳnh Giao | 30/10/1988 | 271855333 | 222/10 KP 2            | Bán bún riêu nhỏ lẻ               | 238 KP 2 phường An Hòa                     | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2897 | Phan Thị Ngọc Loan    | 16/6/1975  | 271337121 | 241A tổ 6, KP 2        | Bán hủ tiếu nhỏ lẻ                | 241A tổ 6, KP 2                            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2898 | Võ Công Thanh         | 08/11/1977 | 271266266 | 172 tổ 5, KP 2         | Vận chuyển hàng hóa (bằng xe máy) | 171 tổ 5, KP 2                             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2899 | Nguyễn Thị Thủy Vĩ    | 01/05/1982 | 271443195 | 172 tổ 5, KP 2         | Vận chuyển hàng hóa (bằng xe máy) | 172 tổ 5, KP 2                             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2900 | Hồ Thị Hiền           | 01/01/1988 | 186382738 | 957 tổ 19, KP 2        | Bán rau, củ nhỏ lẻ                | Chợ Long Bình Tân, phường Long Bình Tân    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2901 | Huỳnh Văn Phát        | 06/11/1993 | 221318143 | TT: 366/18 tổ 20, KP 2 | Phục vụ quán Karaoke              | 1055 QL 51, KP 2                           | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2902 | Võ Văn Thanh          | 01/10/1990 | 272084330 | 1113 tổ 21, KP 2       | Bán cà phê nhỏ lẻ                 | 1113 tổ 21, KP 2                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |



|      |                       |            |              |                    |                             |                                                |            |   |           |  |  |
|------|-----------------------|------------|--------------|--------------------|-----------------------------|------------------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2903 | Dư Thị Thu Liễu       | 18/02/1965 | 270737170    | 262 tổ 6, Kp 2     | Phụ bán Căn tin             | Trường THCS Long Bình Tân                      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2904 | Lê Thị Lữ             | 08/05/1987 | 272759364    | 145A tổ 4, Kp 2    | Bán xôi                     | Công Trường tiểu học An Hòa cơ sở 2            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2905 | Đào Ngọc Quyên        | 1976       | 272203053    | 388/38 tổ 20, Kp 2 | Bốc vác                     | 116 QL 51, Kp 2 (VLXD Xuân Tiên)               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2906 | Nguyễn Sơn Văn        | 1971       | 270945655    | 41 tổ 2, Kp 2      | Bán hủ tiếu nhỏ lẻ          | Chợ Sàng Bến gỗ, phường An Hòa                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2907 | Tần Thanh Huyền       | 05/09/2005 | 276076073    | 372 tổ 9, Kp 2     | Phục vụ quán ăn             | Quán ốc 39 Nhân mãn                            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2908 | Võ Văn Sự             | 15/10/1978 | 271786074    | 39B tổ 2, Kp 2     | Chạy xe ôm                  | 39B tổ 2, Kp 2                                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2909 | Nguyễn Trần Nam       | 04/03/1979 | 075079014285 | 420A tổ 2, Kp 2    | Bốc vác                     | Cửa hàng có Sơn tổ 2, Kp 2 phường An Hòa       | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2910 | Nguyễn Thị Xuân Hương | 03/5/1988  | 271701100    | 83 tổ 1, Kp 2      | Bán nước giải khát nhỏ lẻ   | Chợ Sàng Bến gỗ, phường An Hòa                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2911 | Thị Út Mai            | 20/08/1991 | 385453168    | 39 tổ 2, Kp 2      | Bán khoai mì, chuối chiên   | Chợ Sàng Bến gỗ, phường An Hòa                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2912 | Cao Thị Huệ           | 1951       | 270236478    | 39 tổ 2, Kp 2      | Bán nước giải khát nhỏ lẻ   | Chợ Sàng Bến gỗ, phường An Hòa                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2913 | Lê Thị Thu            | 1962       | 270240174    | 242 tổ 6, Kp 2     | Bán cá via hè               | Chợ Long Bình Tân, phường Long Bình Tân        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2914 | Hồ Thanh Mỹ           | 06/02/1965 | 270737459    | 242 tổ 6, Kp 2     | Bán cá via hè               | Chợ Long Bình Tân, phường Long Bình Tân        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2915 | Phạm Thị Phụng        | 06/12/1997 | 272601133    | 571C tổ 12, Kp 2   | Phụ Bán quần áo             | Sảnh ngoài BiểC Đồng Nai, phường Long Bình Tân | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2916 | Lữ Nguyễn Minh Thư    | 06/04/2001 | 272844465    | 549 tổ 12, Kp 2    | Phụ bán quán cơm            | KP3, phường An Hòa                             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2917 | Đào Thị Dư            | 1953       | 270226987    | 301 tổ 7, Kp 2     | Giúp việc gia đình theo giờ | Phường An Hòa                                  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2918 | Phạm Văn Xuyên        | 1949       | 270226986    | 302 tổ 7, Kp 2     | Phụ hồ                      | Phường An Hòa                                  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                         |            |           |                       |                                |                                            |            |   |           |  |  |
|------|-------------------------|------------|-----------|-----------------------|--------------------------------|--------------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2919 | Huỳnh Ngọc Bảo          | 1974       | 271266171 | 211 tổ 6, Kp 2        | Sửa chữa điện tử               | 211 tổ 6, Kp 2                             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2920 | Phạm Viết Thuận         | 20/10/1975 | 272683007 | 112B tổ, Kp 4         | Phụ hồ                         | Không cố định                              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2921 | Lê Tiến Công            | 29/01/1989 | 272866975 | Tổ 6, Kp 4            | Vận chuyển gas (bảng ô tô tải) | Gas Hoàng Sơn, Chợ Tân Mai 2, P. Phước Tân | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2922 | Lương Thị Hoa           | 12/07/1984 | 272718467 | 180B tổ 6, Kp 4       | Bán rau, củ                    | Chợ Mỹ A, phường Long Bình Tân             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2923 | Nguyễn Thị Ngọc Sang    | 12/03/1984 | 276097986 | 125B Kp 4             | Phụ quán ăn                    | Quán Những người bạn, Phường Hòa An        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2924 | Trần Nguyễn Hoàng Trung | 12/04/2000 | 272885143 | 271 Kp 4              | Bốc vác                        | Không cố định                              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2925 | Lê Thị Thủy             | 09/09/1962 | 171867252 | TT: Tổ 6A, Kp4        | Giữ trẻ tại nhà                | Tổ 6A, Kp 4                                | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2926 | Trần Tuấn Anh           | 07/04/1995 | 276099886 | Tổ 6, Kp 4            | Chạy xe ôm                     | Không cố định                              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2927 | Hồ Song Hào             | 15/10/1978 | 271484562 | 230A Kp 4             | Bán quần áo nhỏ lẻ             | Chợ KP4, phường An Hòa                     | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2928 | Nguyễn Thị Lân          | 05/05/1954 | 272301508 | 230 tổ 7, Kp 4        | Giữ trẻ tại nhà                | 230 tổ 7 KP4, phường An Hòa                | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2929 | Hồ Thị Linh             | 1963       | 272084696 | 109/15/4/7 tổ 6, Kp 4 | Bán hàng rong (bán rau)        | Cổng 11, phường Long Bình Tân              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2930 | Vũ Văn Hoan             | 28/08/1978 | 272582670 | 128 tổ 4, Kp 4        | Chạy xe ôm                     | Không cố định                              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2931 | Hồ Thị Huyền            | 20/05/1984 | 272600364 | 230A Kp 4             | Bán quần áo                    | Chợ KP4, phường An Hòa                     | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2932 | Võ Văn Út               | 29/11/1972 | 271123900 | 222 tổ 7, Kp 4        | Thu gom phế liệu               | Không cố định                              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2933 | Đỗ Văn Tuấn             | 27/03/1981 | 272417073 | 15/10 tổ 3, Kp 4      | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán hạt điều) | Không cố định                              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2934 | Nông Thị Thuận          | 16/07/1963 | 272428590 | 259 tổ 7, Kp 4        | Bán hàng rong (Bán bánh)       | Không cố định                              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |



|      |                    |            |           |                            |                                    |                                             |            |   |           |  |  |
|------|--------------------|------------|-----------|----------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2935 | Trần Văn Sơn       | 10/10/1963 | 272301516 | 105 Kp 4                   | Chạy xe ôm                         | Không cố định                               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2936 | Lê Văn Triều       | 18/03/1992 | 272598285 | 203A Kp 4                  | Đốt rác                            | Phường an Bình                              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2937 | Phạm Thị Thủy      | 07/10/1984 | 272646582 | TT: 870 tổ 1, Kp 4         | Phụ nấu ăn (Không HDLD)            | Nhóm trẻ Sao Vàng Kp Vườn Dừa, P. Phước Tân | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2938 | Bùi Hùng Sơn       | 08/03/2000 | 272760704 | 65C tổ 3, Kp 4             | Chạy xe ôm                         | Cây xăng Thành Thái, cổng 11                | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2939 | Bùi Thị Hương      | 18/10/1971 | 271442929 | .04 Tổ 1, Kp 4             | Bán cơm nhỏ lẻ                     | 04 Tổ 1, Kp 4                               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2940 | Phạm Hoài Thương   | 18/03/1987 | 272709467 | 252A Kp4                   | Bán quần áo (Không DKLD)           | Tổ 15 khu phố 4A, phường Trảng Dài          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2941 | Nguyễn Thị Hương   | 01/06/1960 | 272781774 | 178A, Tổ 6, Kp4            | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán rau, củ, quả) | Tổ 6, Kp4, An Hòa                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2942 | Phan Thị Kim Thanh | 29/8/2002  | 272915521 | 09, Kp4                    | Bán hàng rong (Bán rau các loại)   | Không cố định                               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2943 | Đặng Thị Toàn      | 28/04/1994 | 272427677 | Tổ 6, Kp4                  | Thu gom phế liệu                   | Không cố định                               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2944 | Vô Văn Tài         | 18/03/1998 | 187747730 | TT: 35/36/14 Tổ 3, Kp4     | Bán vé số                          | Không cố định                               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2945 | Phạm Đức Dũng      | 05/02/1968 | 271529677 | 70 Tổ 3, Kp4               | Lái xe tải không có HDLD           | Không cố định                               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2946 | Trịnh Văn Tuấn     | 03/02/1984 | 272895235 | 38A Nguyễn Trung Trực, Kp4 | Sửa chữa máy lạnh, tủ lạnh         | 38 Nguyễn Trung Trực, Kp4, An Hòa           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2947 | Nguyễn Thị Ngọc    | 1969       | 272835943 | 05 Nguyễn Trung Trực, Kp4  | Giúp việc gia đình                 | KP Hương Phước, P. Phước Tân                | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2948 | Phạm Thị Thu Thủy  | 10/03/1990 | 183696992 | TT: 56 Tổ 2, Kp4           | Bán vé số                          | Không cố định                               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2949 | Đoàn Thị Thu Hương | 15/08/1975 | 272647117 | 35/36/18 Tổ 3A, Kp4        | Thợ may gia đình                   | 35/36/18 Tổ 3A, Kp4                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2950 | Hồ Xuân Huyền      | 10/06/1975 | 271209462 | 35/36/18 Tổ 3A, Kp4        | Thợ đóng cốt pha xây dựng          | Không cố định                               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                           |            |              |                                           |                                      |                                                             |            |   |           |  |
|------|---------------------------|------------|--------------|-------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 2951 | Nguyễn Thị Kiều           | 1981       | 385762212    | TT: 56, Tổ 2, KP4                         | Bán vé số                            | Biên Hòa, Đồng Nai                                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2952 | Phạm Đình Thái            | 1948       | 146930564    | 117/3A, tổ 7<br>Nguyễn Trung<br>Trực, KP4 | Thu gom phế liệu                     | Không cố định                                               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2953 | Phạm Thị Sao              | 1953       | 146930563    | 117/3A, Nguyễn<br>Trung Trực, KP4         | Thu gom phế liệu                     | Không cố định                                               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2954 | Hồ Thị Ngọc Anh           | 29/06/2000 | 272781352    | 274A, Tổ 8, KP4                           | Phụ quán ăn, không<br>HDI D          | Lẩu băng chuyển Kichi<br>BigC Đồng Nai                      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2955 | Hồ Ngọc Nhi               | 19/08/2001 | 272844407    | 274A, Tổ 8, KP4                           | Phục vụ quán cà phê                  | Cà phê Vũ Đại, 120 Phan<br>Trung, Tân Tiến, Biên Hòa,<br>ĐN | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2956 | Vũ Thị Luyến              | 07/02/1977 | 272229663    | 154A, Tổ 5, KP4                           | Nhân viên Spa                        | Spa Như Ý, Tổ 25, KP<br>Vườn Dừa, P. Phước Tân              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2957 | Trương Thị Hiền           | 20/11/1972 | 271821244    | Tổ 1, KP4                                 | Giữ trẻ tại nhà                      | Tổ 1, KP4, An Hòa                                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2958 | Trương Thị Long           | 1963       | 271909561    | Tổ 1, KP4                                 | Bán vé số                            | Không cố định                                               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2959 | Trương Thị An             | 23/10/1970 | 270953092    | Tổ 1, KP4                                 | Thợ may gia đình                     | Tổ 1, KP4, An Hòa                                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2960 | Trương Hữu Lợi            | 17/04/1976 | 272006875    | Tổ 1, KP4                                 | Bán vé số                            | Không cố định                                               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2961 | Vũ Hồng Nhung             | 22/05/1994 | 079194011981 | TT: 26 Tổ 1,<br>KP4                       | Bán quán ăn                          | 26 Tổ 1, KP4, An Hòa                                        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2962 | Lê Hạnh Phúc              | 29/10/1981 | 271446209    | 142 Tổ 5, KP4                             | Thu gom phế liệu                     | KP4, P An Hòa                                               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2963 | Hồ Văn Trực               | 10/11/1986 | 271798348    | 117/2A, Tổ 7,<br>KP4                      | Chạy xe ôm                           | Cây xăng Toàn Dunge, KP4,<br>P An hòa                       | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2964 | Nguyễn Thị Vân            | 03/05/1991 | 187097942    | Tổ 7, KP4                                 | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán<br>rau, củ quả) | Chợ KP4, P. An Hòa                                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2965 | Trần Thị Thủy             | 25/05/1990 | 271934145    | TT: KP4                                   | Bán đồ ăn vặt, trà sữa               | KP4, P. An Hòa                                              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 2966 | Nguyễn Thị Phương<br>Thảo | 29/08/1994 | 008194000173 | TT: Nguyễn<br>Trung Trực, Tổ<br>4, KP4    | Nhân viên Spa                        | Thảo Spa, Đ Nguyễn Trung<br>Trực, Tổ 4, KP4, P. An Hòa      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |



|      |                       |            |           |                   |                            |                                                |            |   |           |  |  |
|------|-----------------------|------------|-----------|-------------------|----------------------------|------------------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2967 | Nguyễn Thị Doãn       | 05/08/1973 | 271468028 | 41, Tổ 3, KP4     | Bán bánh mì                | 41, Tổ 3, KP4, P. An Hòa                       | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2968 | Nguyễn Văn Sáng       | 25/05/1965 | 070567473 | TT: 56, Tổ 2, KP4 | Phụ hồ                     | Biển Hòa, Đồng Nai                             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2969 | Trần Văn Hiếu         | 10/04/2004 | 206368301 | TT: Tổ 3, KP4     | Bán vé số                  | Không cố định                                  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2970 | Nguyễn Thanh Tân      | 22/12/1987 | 271895452 | 259, Tổ 7, KP4    | Chạy xe ôm                 | Công 11, phường Long Bình Tân                  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2971 | Lê Thị Út             | 29/11/1990 | 272488428 | 273, Tổ 8, KP4    | Phục vụ quán ốc            | 74 Đường Số 5, Linh Trung, Thủ Đức, TP HCM     | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2972 | Nguyễn Thị Thanh Hằng | 24/04/1983 | 272682232 | 271C, Tổ 8, KP4   | Thợ may gia đình           | 271C, Tổ 8, KP4, P. An Hòa                     | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2973 | Phạm Thị Thu Hà       | 09/08/2001 | 272844408 | 248, Tổ 8, KP4    | Thợ may gia đình           | 44 Nguyễn Văn Thương, P25, Q Bình Thạnh, TPHCM | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2974 | Đào Thị Bích          | 1969       | 272031789 | 240 Tổ 8, KP4     | Thu gom rác                | 240 Tổ 8, KP4, P An Hòa                        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2975 | Nguyễn Duy Hải        | 12/12/1982 | 271446175 | 272B, Tổ 8, KP4   | Chạy xe ôm                 | Không cố định                                  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2976 | Trần Thanh Liêm       | 10/10/1960 | 271779022 | Tổ 2, KP4         | Phụ xe                     | TP Biên Hòa                                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2977 | Trần Thị Nhân         | 10/08/1964 | 025410198 | TT: Tổ 6, KP4     | Giữ trẻ tại nhà            | 109/37 Tổ 6, KP4, P An Hòa                     | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2978 | Nguyễn Nhân Danh      | 20/11/1995 | 272387245 | 199 Tổ 6, KP4     | Vận chuyển hàng hóa        | Quận Bình Tân, TP HCM                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2979 | Nguyễn Tuấn Dũng      | 13/09/1972 | 260840411 | TT: Tổ 3, KP4     | Giao hàng bằng xe hai bánh | TPHCM                                          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2980 | Nguyễn Thanh Tú       | 31/08/1962 | 272386488 | 199 Tổ 6A, KP4    | Thợ xây                    | Khu hóa đầu Long Sơn, Bả Rịa- Vũng Tàu         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2981 | Lê Văn Xuân           | 10/08/1976 | 272681092 | 271C, Tổ 8, KP4   | Thợ sửa chữa điện cơ       | Biển Hòa, Đồng Nai                             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2982 | Nguyễn Thị Hoài       | 20/07/1988 | 272926365 | Tổ 8, KP4         | Điện cơ                    | Tổ 8, KP4, An Hòa                              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                  |            |            |                            |                            |                               |            |   |           |  |  |
|------|------------------|------------|------------|----------------------------|----------------------------|-------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2983 | Nguyễn Văn Phú   | 10/09/1974 | 272455681  | 271A, tổ 8 KP4             | Phụ hồ                     | Tổ 8, KP4, An Hòa             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2984 | Nguyễn Tiến Long | 26/02/1978 | 271337089  | 130A, Tổ 5, KP4            | Chạy xe ôm                 | Ngã tư Vũng Tàu               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2985 | Nguyễn Tiến Hùng | 02/04/1982 | 271606720  | 295, Tổ 9, KP4             | Chạy xe ôm                 | Cổng 11, phường Long Bình Tân | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2986 | Phan Văn Sơn     | 22/12/1982 | 271807600  | 45B, Tổ 3, KP4             | Chạy xe ôm                 | 45B, Tổ 3, KP4, An Hòa        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2987 | Đặng Xuân Tuyển  | 22/01/1989 | 272043002  | Tổ 8, KP4                  | Phụ hồ                     | Không cố định                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2988 | Trần Anh Vũ      | 25/04/1999 | 272683731  | 279C, Tổ 8, KP4            | Phụ hồ                     | Biên Hòa, Đồng Nai            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2989 | Trần Văn Hà      | 02/02/1978 | 272716790  | 230B, Tổ 7, KP4            | Phụ hồ                     | Không cố định                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2990 | Phạm Thị Minh    | 01/01/1965 | 2723350740 | 117/31 Tổ 7, KP4           | Bán bún ăn sáng nhỏ lẻ     | Chợ KP4, P. An Hòa            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2991 | Nguyễn Thị thiết | 10/05/1974 | 194141164  | 117/69 KP4                 | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán rau)  | Chợ KP4, P. An Hòa            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2992 | Nguyễn Thị Minh  | 10/06/1964 | 272466835  | 222A, Tổ 7, KP4            | Bán hàng rong (Bán rau củ) | Không cố định                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2993 | Đinh Thị Nhung   | 29/10/1982 | 272582162  | 251B, Tổ 7, KP4            | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán rau)  | Chợ KP4, An Hòa               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2994 | Hồ Hữu Hải       | 20/07/1982 | 271454869  | TT: 143A, Tổ 5, KP4        | Phụ hồ                     | Không cố định                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2995 | Trần Quốc Toàn   | 20/09/1974 | 183056550  | Tổ 7, KP4                  | Chạy xe ôm                 | Cổng 11, Phước Tân            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2996 | Nguyễn Văn Nhân  | 06/11/1973 | 168186106  | 227, Tổ 7, KP4             | Phụ hồ                     | KP4, P. An Hòa                | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2997 | Nguyễn Bá Thám   | 02/08/1972 | 271767980  | 123 Nguyễn Trung Trực, KP4 | Phụ hồ                     | Cổng 11, phường An Hòa        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 2998 | Võ Thị Cúc       | 03/02/1970 | 271123826  | 222, Tổ 7, KP4             | Bán hàng rong (Bán rau củ) | Chợ KP4, An Hòa               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                   |            |           |                    |                            |                                              |            |   |           |  |  |
|------|-------------------|------------|-----------|--------------------|----------------------------|----------------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 2999 | Nguyễn Thị Mỹ     | 02/10/1952 | 272398620 | 223, Tổ 7, KP4     | Bán hàng rong (Bán rau củ) | Chợ KP4, An Hòa                              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3000 | Tạ Danh Sơn       | 02/05/1976 | 182206164 | Tổ 7, KP4          | Chạy xe ôm                 | Công 11, Phước Tân                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3001 | Phạm Văn Thành    | 1965       | 162147668 | 244A, Tổ 7, KP4    | Phụ hồ                     | KP4, Phường An Hòa                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3002 | Trần Quang Thông  | 04/12/1958 | 272043329 | 224, Tổ 7, KP4     | Phụ hồ                     | Biên Hòa, Đồng Nai                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3003 | Trần Ngọc Sơn     | 1993       | 272225384 | 224, Tổ 7, KP4     | Phụ xe                     | Biên Hòa, Đồng Nai                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3004 | Lê Thị Hồng       | 24/08/1963 | 271490819 | 241, Tổ 7, KP4     | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán rau)  | Chợ KP4, An Hòa                              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3005 | Trần Ngọc Giáp    | 1985       | 271606888 | 224A, Tổ 7, KP4    | Chạy xe ôm                 | Công 11, Phước Tân, Tam Phước                | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3006 | Đỗ Thị Thanh Thảo | 12/03/2001 | 272687081 | 255, Tổ 7, KP4     | Phụ bán trà sữa            | 679 Bùi Văn Hòa, P. Long Bình, Biên Hòa, ĐN  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3007 | Lê Ngọc Lệ        | 10/09/1964 | 272043312 | 280, Tổ 7, KP4     | Phụ hồ                     | KP4, Phường An Hòa                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3008 | Nguyễn Đình Hiếu  | 10/01/1984 | 172169656 | Tổ 251A, Tổ 7, KP4 | Phụ hồ                     | Công 11, Biên Hòa                            | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3009 | Lê Ngọc Phương    | 14/11/2000 | 272843982 | 227A, Tổ 7, KP4    | Chạy xe ôm                 | Công 11, Phước Tân                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3010 | Lê Ngọc Tuấn      | 18/11/1993 | 272417486 | 117/49, Tổ 7, KP4  | Lái xe công nghệ 02 bánh   | Công 11, phường Phước Tân                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3011 | Hoàng Thị Hạnh    | 05/10/1980 | 272678232 | 253, KP4           | Bán hàng rong (Bán rau)    | KP4, phường An Hòa                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3012 | Nguyễn An Toàn    | 02/12/1979 | 272601846 | Tổ 6, KP4          | Lái xe tải                 | 68/81 Phan Đăng Lưu, Long Bình Tân, Biên Hòa | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3013 | Nguyễn Hoài Nam   | 01/08/1989 | 272965130 | Tổ 6, KP4          | Chạy xe ôm                 | Vòng xoay công 11, phường Long Bình Tân      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3014 | Nguyễn Hoàng Phúc | 01/04/2001 | 272839099 | Tổ 6, KP4          | Phụ xe                     | 68/81 Phan Đăng Lưu, Long Bình Tân, Biên Hòa | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                      |            |           |                            |                           |                                           |            |   |           |  |
|------|----------------------|------------|-----------|----------------------------|---------------------------|-------------------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 3015 | Trần Hoài Hân        | 1988       | 341413079 | Tổ 6, KP4                  | Phụ hồ                    | KDC Phú Thịnh, KP3, P Long Bình Tân       | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3016 | Cao Diễn Tâm         | 07/08/1978 | 276003199 | Tổ 6, KP4                  | Bán hàng rong (Bán rau)   | Không cố định                             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3017 | Trần Thị Thiên Thanh | 09/04/1976 | 272151533 | 67/6 Nguyễn Trung Trực KP4 | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán rau) | Tân Cảng, P. Phước Tân                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3018 | Nguyễn Thị Thiêm     | 15/03/1954 | 181070429 | 199B, Tổ 6, KP4            | Thu gom phế liệu          | KP4, P An hòa                             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3019 | Trần Văn Cường       | 1968       | 365221016 | TT: Tổ 6, KP4              | Phụ hồ                    | P. An Hòa                                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3020 | Nguyễn Thị Thu Hằng  | 25/01/1980 | 280707068 | Tổ 6, KP4                  | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán rau) | Tổ 6, KP4, An Hòa                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3021 | Hà Việt Thanh        | 19/10/1979 | 271478146 | 67/6 KP4                   | Phụ hồ                    | Biên Hòa, Đồng Nai                        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3022 | Trần Xuân Hậu        | 22/06/1972 | 131135055 | TT: 164R, Tổ 6, KP4        | Phụ hồ                    | KP4, P An Hòa                             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3023 | Trần Thị Thu Hà      | 28/07/1996 | 272794569 | TT: 164R, Tổ 6, KP4        | Giữ trẻ tại nhà           | 164R, KP4, P An Hòa                       | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3024 | Nguyễn Thị Hồng Hạnh | 06/05/1999 | 272683653 | Tổ 6, KP4                  | Thợ may gia đình          | Tổ 6, KP4, An Hòa                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3025 | Nguyễn Thị Mai       | 26/02/1985 | 272583809 | 171, Tổ 6, KP4             | Bán bún riêu nhỏ lẻ       | 47A, Tổ 4, KP4, An Hòa                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3026 | Ngô Đức Thuận        | 08/11/1969 | 272647340 | 167A, Tổ 6, KP4            | Phụ hồ                    | KP4, P An hòa                             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3027 | Lê Thị Đây           | 1968       | 270737415 | 57, Tổ 2, KP4              | giúp việc gia đình        | 17 Tổ 7, KP Tân Mai, P Phước Tân          | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3028 | Nguyễn Thị Hà        | 26/11/1988 | 272338556 | Tổ 6, kp4                  | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán rau) | KP4, Phường An Hòa                        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3029 | Nguyễn Đình Tân      | 30/01/1974 | 271420421 | 158, Tổ 5, KP4             | Phụ hồ                    | Tổ 2, KP4, P An Hòa                       | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3030 | Lê Văn Thành         | 01/06/1973 | 272969168 | 152C, Tổ 5, KP4            | Tại xế xe khách           | 4A Nguyễn Ái Quốc, P Quang Vinh, Biên Hòa | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |



|      |                       |            |           |                               |                         |                               |            |   |           |  |  |
|------|-----------------------|------------|-----------|-------------------------------|-------------------------|-------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 3031 | Nguyễn Thị Khánh Cẩm  | 10/03/1983 | 271606850 | 132A, Tổ 5, KP4               | Giúp việc gia đình      | Tổ 5, KP4, P An Hòa           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3032 | Lê Thị Hà             | 10/08/1980 | 271478082 | 137B, Tổ 5, KP4               | Bán trái cây            | KP4, P An Hòa                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3033 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | 17/10/1998 | 272682269 | 145 Tổ 5, KP4                 | Giúp việc gia đình      | KP Vườn Dừa, P Phước Tân      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3034 | Lê Văn Ổ              | 1986       | 272569741 | 142, Tổ 5, KP4                | Tài xế xe tải           | KP4, P An Hòa                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3035 | Lê Thị Phong          | 17/06/1989 | 272043270 | 142, Tổ 5, KP4                | Bán hàng rong (Bán rau) | KP4, P An Hòa                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3036 | Nguyễn Hải Anh        | 07/05/1975 | 271798503 | 137B, Tổ 5, KP4               | Bốc vác                 | KP4, P An Hòa                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3037 | Đoàn Thị Ba           | 1958       | 270239921 | 145A, Tổ 5, KP4               | Bán vé số               | Tổ 5, KP4, P An Hòa           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3038 | Vương Hoàng Thông     | 1975       | 272805732 | 124 Nguyễn Trung Trực, KP4    | Phụ hồ                  | KP4, P An Hòa                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3039 | Trần Thị Oanh         | 05/10/1992 | 272258735 | 109/4A Nguyễn Trung Trực, KP4 | Bán rau                 | 109/4A Nguyễn Trung Trực, KP4 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3040 | Lê Tiến Hào           | 30/07/1982 | 172374778 | TT: Tổ 6A, KP4                | Phụ hồ                  | không cố định                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3041 | Lê Anh Sự             | 27/07/1960 | 271199611 | 142, Tổ 5, KP4                | Bán Rau                 | KP4, P An Hòa                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3042 | Hoàng Thị Thanh Tùng  | 23/08/1960 | 272043722 | 135, Tổ 5, KP4                | Thu gom phế liệu        | KP4, P An Hòa                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3043 | Lương Tấn Long        | 10/07/1969 | 270869502 | 153, Tổ 5, KP4                | Phụ hồ                  | Tổ 5, KP4, P An Hòa           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3044 | Bùi Văn Sơn           | 22/11/1976 | 272561302 | 149B, Tổ 5, KP4               | Bốc vác                 | Phường An Hòa                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3045 | Phạm Thị Hà           | 03/09/1981 | 272805733 | 124 Nguyễn Trung Trực, KP4    | Bán trái cây nhỏ lẻ     | KP4, P An Hòa                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3046 | Nguyễn Thị Tuyền      | 24/02/1980 | 182497462 | TT: 170 Tổ 5, KP4             | Bán hàng rong (Bán rau) | KP4, P An Hòa                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                    |            |           |                 |                                    |                                                      |            |   |           |  |
|------|--------------------|------------|-----------|-----------------|------------------------------------|------------------------------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 3047 | Vũ Văn Tĩnh        | 07/03/1958 | 272849201 | 88D, Tổ 3, KP4  | Phụ hồ                             | Tổ 3, KP4, P An Hòa                                  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3048 | Nguyễn Hữu Thiên   | 17/10/1980 | 183462138 | 153D, Tổ 5, KP4 | Lái xe chở khách chở thuê (07 chỗ) | KP4, P An Hòa                                        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3049 | Nguyễn Minh Khương | 11/10/1988 | 271878463 | 132, Tổ 5, KP4  | Phụ xe                             | KP4, P An Bình, Biên Hòa                             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3050 | Nguyễn Ngoại Sơn   | 05/10/1982 | 272441528 | 130C, Tổ 5, KP4 | Chạy xe ôm                         | Ngã tư Vũng Tàu                                      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3051 | Đặng Văn Đồng      | 04/01/1985 | 271798205 | 130, Tổ 5, KP4  | Thợ sửa điện tử                    | KP4, P An Hòa                                        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3052 | Lê Văn Lâm         | 13/03/1968 | 271588225 | 151, Tổ 5, KP4  | Lái xe tải chở hàng (Không ĐKKD)   | Không có định                                        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3053 | Trần Thị Vân       | 01/01/1962 | 272043559 | 130, tổ 5, KP4  | Tập vụ (Không HDLD)                | Trường mầm non Thủy Tiên, P. Long Bình Tân, Biên Hòa | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3054 | Phạm Xuân Nam      | 1974       | 271349951 | 202, Tổ 5, KP4  | Phụ hồ                             | Không có định                                        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3055 | Hoàng Thị Thân     | 06/09/1971 | 272763466 | 101/18 KP4      | Thu gom phế liệu                   | Tổ 5, KP4, P An Hòa                                  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3056 | Vũ Thị Ly          | 30/06/1983 | 271606909 | 200, Tổ 5, KP4  | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán rau)          | Phường An Hòa                                        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3057 | Đặng Văn Ái        | 10/01/1986 | 271886367 | 130, Tổ 5, KP4  | Chạy xe ôm                         | P An Hòa                                             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3058 | Nguyễn Thị Long    | 26/10/1973 | 271468560 | 81 KP4          | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán rau)          | KP4, P An Hòa                                        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3059 | Phạm Hồng Cảnh     | 21/02/1957 | 271530646 | 124, Tổ 5, KP4  | Phân loại phế liệu                 | Tổ 5, KP4, P An Hòa                                  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3060 | Nguyễn Thanh Hải   | 1973       | 300763631 | TT: Tổ 5, KP4   | Bốc vác                            | KP4, Phường An Hòa                                   | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3061 | Huỳnh Văn Dũng     | 10/12/1981 | 312093567 | TT: Tổ 5, KP4   | Bốc vác                            | KP4, P An Hòa                                        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3062 | Phạm Thị Máy       | 01/01/1958 | 272084746 | Tổ 9, KP4       | Bán hàng rong (Bán rau, củ)        | KP4, P An Hòa                                        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |

|      |                         |            |           |                     |                                     |                                                                 |            |   |           |  |  |
|------|-------------------------|------------|-----------|---------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 3063 | Trương Thị Phương Thủy  | 22/06/1989 | 341678709 | TT: Tổ 4, KP4       | Thợ may gia đình                    | 115, KP4, P An Hòa                                              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3064 | Lê Thanh Hùng           | 21/05/1985 | 272270421 | 61 B Tổ 4, KP4      | Tài xế xe tải thuê                  | 151 Tổ 5, KP4                                                   | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3065 | Nguyễn Thị Thanh Thương | 01/04/1996 | 272436407 | 61 Tổ 4, KP4        | Phụ quán ăn                         | Quán ăn Quê Hương, Nguyễn công Trứ, Đồng Hòa, Dĩ An, Bình Dương | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3066 | Phùng Văn Học           | 18/08/1976 | 272597266 | 100/16 Tổ 4, KP4    | Sửa chữa điện lạnh                  | KP4, P An Hòa                                                   | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3067 | Hoàng Văn Tài           | 16/09/1978 | 272257110 | 100/23 Tổ 4, KP4    | Phụ hồ                              | KP4, P An hòa                                                   | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3068 | Lê Đức Hiền             | 10/05/1990 | 272043290 | 159, Tổ 5, KP4      | Nhân viên khu vui chơi (Không HDLD) | Phường Phước Tân                                                | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3069 | Trần Nhật Nam           | 08/01/1993 | 272446200 | 107, Tổ 4, KP4      | Phụ xe                              | Không có định                                                   | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3070 | Nguyễn Huy Phương       | 10/08/1974 | 271693988 | 91C, Tổ 3, KP4      | Tài xế xe tải thuê                  | KCN Hồ Nai, Trảng Bom, Đồng nai                                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3071 | Trần Thanh Hùng         | 09/01/1971 | 334027636 | TT: Tổ 4, KP4       | Phụ hồ                              | KP4, P An Hòa                                                   | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3072 | Nguyễn Quang Quý        | 06/10/1968 | 271439908 | Tổ 4, KP4           | Phụ hồ                              | Tổ 4, KP4, P An Hòa                                             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3073 | Bùi Văn Độ              | 14/05/1966 | 022403754 | TT: 125B, Tổ 7, KP4 | Lái xe chở khách (Không HDLD)       | Chạy tuyến công 10 đến Vũng Tàu                                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3074 | Nguyễn Thị Hồng Thủy    | 15/03/1988 | 271959302 | TT: 272, Tổ 8, KP4  | Phụ Nấu ăn                          | 272 Tổ 8, KP4, P An hòa                                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3075 | Đỗ Văn Minh             | 05/07/1960 | 013396587 | TT: Tổ 8, KP4       | Bán rau vỉa hè                      | Tổ 8, KP4, An Hòa                                               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3076 | Mai Thị Thu             | 17/01/1967 | 270737203 | Tổ 8, KP4           | Bán bún nhỏ lẻ                      | Tổ 8, KP4, An Hòa                                               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3077 | Trần Ngọc Tuấn          | 1964       | 272645433 | Tổ 8, KP4           | Phụ hồ                              | Tổ 8, KP4, An Hòa                                               | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3078 | Trần Thị Hà             | 04/03/1990 | 271928002 | 259A, KP4           | Bán rau củ                          | Đường số 3, KCN Long Thành                                      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                    |            |              |                                      |                                |                                                               |            |   |           |  |
|------|--------------------|------------|--------------|--------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 3079 | Lương Văn Dũng     | 05/05/1965 | 034065002094 | TT: Tổ 8, KP4                        | Thu gom phế liệu               | Tổ 8, KP4, An Hòa                                             | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3080 | Đoàn Thị Hồng Quý  | 20/07/1978 | 271666064    | 155, Tổ 8, KP4                       | Bán rau củ nhỏ lẻ              | 155 Tổ 8, KP4, An hòa                                         | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3081 | Trần Minh Nhật     | 07/05/1985 | 264265719    | TT: 876/6 Tổ 1, KP4                  | Chạy xe ôm                     | Cổng 11, ngã tư Vũng Tàu                                      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3082 | Lê Ngọc Tịnh       | 16/06/1984 | 271855311    | 266 Tổ 8, KP4                        | Phụ hồ                         | Không cố định                                                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3083 | Phạm Xuân Bắc      | 1979       | 271549905    | Tổ 9, KP4                            | Phụ hồ                         | KP4, P An Hòa                                                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3084 | Danh Thị Hòa       | 14/02/1960 | 270240293    | 291 Tổ 9, KP4                        | Thu gom phế liệu               | Không cố định                                                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3085 | Võ Văn Diệu        | 01/01/1961 | 270239911    | 285 Tổ 9, KP4                        | Bốc vác                        | Không cố định                                                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3086 | Trần Út Nhỏ        | 1978       | 285365214    | Tổ 9, KP4                            | Phụ hồ                         | Không cố định                                                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3087 | Võ Văn Huỳnh       | 17/06/1975 | 271349897    | 287, Tổ 9, KP4                       | Thu gom phế liệu               | Không cố định                                                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3088 | Lê Thị Nông        | 01/01/1955 | 271878310    | 290, Tổ 9, KP4                       | Bán hàng rong (Bán rau)        | Chợ tự phát KP4, Phường An Hòa                                | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3089 | Trần Thị Hà        | 12/07/1989 | 272536937    | 35/7/4 Nguyễn Trung Trực, Tổ 3A, KP4 | Bán xôi                        | Cổng Khu công nghiệp BH                                       | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3090 | Danh Thị Thu Trang | 11/08/1992 | 272165217    | 225/8A Nguyễn Trung Trực KP4         | Uốn tóc, làm Nail (Không DKKD) | Spa Trang Danh, 1295, Bùi Văn Hòa, KP7, P Long Bình, Biên Hòa | 31/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3091 | Nguyễn Thị Thi     | 08/01/1958 | 042158001954 | 295, Tổ 9, KP4                       | Bán hàng rong (Bán rau)        | KP4, P An Hòa                                                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3092 | Nguyễn Văn Tuyên   | 06/02/1986 | 271820894    | 294, Tổ 9, KP4                       | Sửa chữa điện cơ               | Không cố định                                                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3093 | Trần Thị Thanh lệ  | 1968       | 270650637    | 225/8A Nguyễn Trung Trực, KP4        | Bán hàng rong (Bán rau)        | KP4, P An Hòa                                                 | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |



|      |                       |            |              |                  |                                     |                                                  |            |   |           |  |  |
|------|-----------------------|------------|--------------|------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 3094 | Lê Thị Ngân           | 27/11/1982 | 272856703    | 88E, tổ 3 KP4    | Bán hàng rong (Bán xôi)             | B752, phường Long Bình                           | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3095 | Võ Xuân Nghĩa         | 16/10/1987 | 271864307    | 233, Tổ 7, KP4   | Phụ hồ                              | Tổ 8, KP4, P An Hòa                              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3096 | Nguyễn Văn Hồng       | 05/10/1970 | 272704280    | 260, Tổ 7, KP4   | Phụ hồ                              | Phường An Hòa                                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3097 | Nguyễn Thị Hạnh       | 02/09/1986 | 038186001954 | Tổ 8, KP4        | Phụ hồ                              | Tổ 8, KP4, P An Hòa                              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3098 | Võ Văn Bình           | 10/06/1980 | 172211260    | TT: Tổ 8, KP4    | Phụ hồ                              | Tổ 8, KP4, P An Hòa                              | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3099 | Nguyễn Thị Ích        | 10/10/1956 | 272220558    | 238 Tổ 7, KP4    | Bán hàng rong (Bán rau củ quả)      | KP4, P An Hòa                                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3100 | Nguyễn Văn Sĩ         | 17/12/1987 | 271792219    | 158/1 Tổ 5, KP4  | Tài xế xe khách                     | Phường Phước Tân, Biên Hòa                       | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3101 | Nguyễn Văn Hoài Nhỏ   | 20/10/1995 | 363774099    | TT: Tổ 5, KP4    | Lái xe tải chở hàng                 | Không cố định                                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3102 | Chế Thị Huyền Chân    | 19/09/1999 | 363941735    | TT: Tổ 5, KP4    | Giúp việc gia đình theo giờ         | Không cố định                                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3103 | Nguyễn Văn Lê         | 1957       | 271468475    | 158/1, Tổ 5, KP4 | Phụ hồ                              | Không cố định                                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3104 | Đậu Xuân Toàn         | 10/08/1985 | 272637655    | 182 Tổ 6, KP4    | Bốc vác                             | Không cố định                                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3105 | Nguyễn Đình Tiếp      | 15/10/1953 | 181391039    | 51/6 KP4         | Bảo vệ shop thời trang (Không HDLD) | Shop Simmaxs, KP3 Phường Long Bình Tân, Biên Hòa | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3106 | Nguyễn Thị Hiền       | 04/07/1980 | 272501414    | 117C, Tổ 4, KP4  | Bán hàng rong (Bán rau)             | Không cố định                                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3107 | Nguyễn Thị Hồng Quyen | 13/04/1974 | 271546256    | 79B, Tổ 3, KP4   | Bán nước mía                        | 79B, Tổ 3, KP4, phường An Hòa                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3108 | Nguyễn Thị Xê         | 1961       | 272718892    | 105B, tổ 4, KP4  | Giữ trẻ tại nhà                     | 105B, Tổ 4, KP4, P An Hòa                        | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3109 | Nguyễn Thị Bình       | 11/05/1986 | 276085790    | 164F, Tổ 6, KP4  | Buôn bán nhỏ lẻ (Bán rau củ)        | KP4, P An Hòa                                    | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                 |            |              |                       |                                                  |                                    |            |   |           |  |
|------|-----------------|------------|--------------|-----------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 3110 | Nguyễn Đức Tha  | 10/10/1974 | 035074000784 | TT: 109/16 Tổ 6, KP4  | Phụ hồ                                           | Không cố định                      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3111 | Chúc Thị Phương | 04/01/1957 | 271788049    | TT: 115/1/5 Tổ 6, KP4 | Bán hàng rong (Bán rau củ)                       | KP4, P An Hòa                      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3112 | Đỗ Thị Thiết    | 10/03/1986 | 272598276    | 115/1/1 Tổ 6, KP4     | Thợ may gia đình                                 | 115/1/1 Tổ 6, KP4                  | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3113 | Nguyễn Tiến Tạo | 17/11/1980 | 271521755    | 201 Tổ 6, KP4         | Lái xe chở khách (Không ĐKKD)                    | KP4, P An hòa                      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3114 | Nguyễn Thị Hà   | 16/06/2000 | 272835326    | 260 Tổ 7, KP4         | Phụ quán ăn                                      | Lầu bỏ Như Ý, phường Long Bình Tân | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3115 | Bùi Văn Phúc    | 05/09/1979 | 186869223    | 164F, Tổ 6, KP4       | Thợ sơn nước                                     | KP4, P An hòa                      | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3116 | Trịnh Hoàng Đức | 21/02/1986 | 271820060    | 109/3, Tổ 5, KP4      | Vận chuyển hàng hóa (Chở rau củ quả bằng xe máy) | Tổ 5, KP4, P An Hòa                | 09/07/2021 | 0 | 1.500.000 |  |

##### 5. Phường Tam Hiệp

|      |                    |            |           |              |                         |                                          |            |   |           |  |
|------|--------------------|------------|-----------|--------------|-------------------------|------------------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 3117 | Nguyễn Minh Tuấn   | 01/06/1994 | 272317811 | 70/25/21 kp1 | Chạy xe ôm              | KV vòng xoay Tân Hiệp, đường Đồng Khởi   | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3118 | Nguyễn Minh Khoa   | 02/04/1968 | 271105645 | 867/6 kp3    | Thợ may gia đình        | 202/38 kp1, p Tam Hiệp                   | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3119 | Nguyễn Thành Danh  | 26/02/2001 | 272843814 | 197/37 kp1   | Thợ cắt tóc tại nhà     | 197/37 kp1                               | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3120 | Đỗ Thị Kim Dung    | 22/06/1966 | 270660963 | 202/38 kp1   | Thợ may gia đình        | 202/38 kp1, p Tam Hiệp                   | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3121 | Đỗ Thị Loan        | 11/03/1958 | 270089081 | 205/38 kp1   | Thợ may gia đình        | 205/38 kp1                               | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3122 | Nguyễn thị kim hợp | 27/7/1975  | 271240596 | 342/51c kp1  | Bán bún rong            | Khu vực p Tam Hòa                        | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3123 | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh | 27/11/1983 | 276128635 | 70/25/7 kp1  | Bán đồ ăn sáng bún, phở | Khu vực p Tam Hòa                        | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3124 | Phạm Cao Thắng     | 20/11/1960 | 270048234 | 70/25/7 kp1  | Giữ xe (Không có HDLD)  | Spa Phạm Thủy An, 1888/7 kp3, p Tân Biên | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |



|      |                         |            |             |                  |                          |                                 |            |   |           |  |  |
|------|-------------------------|------------|-------------|------------------|--------------------------|---------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 3125 | Nguyễn Thị Thùy Phương  | 28/4/1983  | 271698236   | 70/35 kp1        | Làm bánh đa (tự làm)     | 70/35 kp1, Tam Hiệp             | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3126 | Nguyễn Thị Kim Thủy     | 27/8/1982  | 271471463   | Tổ 9 kp1         | Phụ việc nhà theo giờ    | p Trảng Dài                     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3127 | Đinh Viết Kinh          | 01/03/1954 | 270104447   | 161/14 kp1       | Thợ hồ                   | p Tam Hiệp                      | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3128 | Phạm Thị Kim Vui        | 03/04/1961 | 270104459   | 161/14 kp1       | Giữ trẻ tại nhà          | 161/14 kp1                      | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3129 | Nguyễn Minh Đoàn        | 11/11/1992 | 272266377   | 70/39 kp1        | Phụ xe chở hàng (xe tải) | Tp Biên Hòa                     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3130 | Phạm Thị Thanh Nga      | 02/08/1982 | 271460442   | 353B/53 kp1      | Máy gia công tại nhà     | 353B/53 kp1                     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3131 | Nguyễn Thị Tuyền        | 03/01/1969 | 270780906   | 70/25/3 tổ 9 kp1 | Bán bún riêu vỉa hè      | 70/25/3 tổ 9 kp1                | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3132 | Nguyễn Thị Lan          | 02/03/1963 | 270107145   | 351/52 kp1       | Rửa chén thuê            | Chợ Bù Vinh, Tam Hiệp           | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3133 | Đặng Nguyễn Kim Duy Đạt | 20/3/1997  | 272544159   | 381/55 kp1       | Phụ bưng bê              | Quán con Gia Đức, p An Bình     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3134 | Đỗ Thị Huệ              | 29/9/1961  | 270089024   | 76/25 kp1        | Phụ Rửa chén             | Mi Quảng Hoài Phố, Kp9 Tam Hiệp | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3135 | Nguyễn Thị Kim Yến      | 17/10/1969 | 92169003993 | 114/29 tổ 2 kp1  | Thợ may gia đình         | 114/29 tổ 2 kp1                 | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3136 | Tổng Ngọc Thiện         | 19/01/1988 | 271990635   | 74/25 kp1        | Phụ bán quán ăn          | 74/25 kp1                       | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3137 | Nguyễn Thị Ngọc Thủy    | 07/07/1967 | 270606130   | 99/28 kp1        | Bưng bê, rửa chén        | 25/20 kp9, Tam Hiệp             | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3138 | Nguyễn Thị Nga          | 23/12/1961 | 270089053   | 121/30B kp1      | Bán bánh mì dạo          | Khu vực Chợ Long Bình Tân       | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3139 | Bùi Thị Kim Oanh        | 05/04/1972 | 271282740   | 249/42B kp1      | Thợ may gia công tại nhà | B07 tổ 7 kp1, Long Bình Tân     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3140 | Hồ Trọng Nghĩa          | 15/5/1987  | 272598947   | Tổ 9 kp1         | Bốc vác                  | Khu vực Long Bình               | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                    |            |              |                     |                                    |                                            |            |   |           |  |
|------|--------------------|------------|--------------|---------------------|------------------------------------|--------------------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 3141 | Nguyễn Ngọc Hai    | 19/3/1967  | 270752981    | 346/32D tổ 9<br>kp1 | Bố vắng                            | Cổng 11, Long Bình                         | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3142 | Đỗ Thị Quỳnh Trang | 16/3/1985  | 271724306    | 70/85 kp1           | Tập vụ nhà nghỉ<br>(không có HDLĐ) | Nhà nghỉ Phương Vy 2/48<br>kp3, p Tam Hiệp | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3143 | Đỗ Hữu Chức        | 1961       | 270089582    | 70/85 kp1           | Buôn bán bò lẻ bán<br>kẹo          | Chợ Phan Thiết, Bình Thuận                 | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3144 | Phạm Thị Bích Hồng | 27/7/1961  | 270089598    | 70/85 kp1           | Buôn bán bò lẻ bán<br>kẹo          | Chợ Phan Thiết, Bình Thuận                 | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3145 | Hà Chi Thiện       | 21/01/1978 | 271356789    | 333/50c kp 1        | sửa chữa điện cơ                   | 333/50c kp 1                               | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3146 | Nguyễn Văn Tài     | 01/01/1967 | 271143358    | 333/50c kp 1        | phụ hồ                             | khu vực tam hiệp                           | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3147 | Đoàn Thị Tươi      | 01/01/1965 | 270660936    | 194/37 kp 1         | giúp việc nhà                      | 208/38 kp 1                                | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3148 | Nguyễn Thị Yến     | 04/11/1958 | 270047122    | 04/11/1958          | giúp việc quán cafe                | 105 chung cư an bình, P.An<br>Bình         | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3149 | Trần Thị Lệ Thu    | 18/07/1957 | 270131400    | 163/33 kp 1         | thợ may gia đình                   | 162/33 kp1, Tam Hiệp                       | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3150 | Nguyễn Thị Khánh   | 1951       | 270089154    | 202/38 kp 1         | thợ may gia đình                   | 199/38 kp1, Tam Hiệp                       | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3151 | Vũ Thị Hồng        | 14/12/1968 | 270951267    | 526/96/8 kp 1       | thợ may tại nhà                    | 526/96/8 kp1, Tam Hiệp                     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3152 | Vũ Thị Hoa         | 21/12/1957 | 270045758    | 526/72 kp 1         | Thợ may gia đình                   | 256/72 kp 1, Tam Hiệp                      | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3153 | Trần Ngọc Cam      | 11/07/1967 | 270696123    | 166/14 kp 1         | May gia công tại nhà               | 166/14 kp 1, P.Tam Hiệp                    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3154 | Trần Văn Tú        | 02/09/1976 | 271328697    | 356/53b kp 1        | phụ hồ                             | khu vực p. Tam Hiệp                        | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3155 | Phạm Thị Thu Lê    | 24/04/1970 | 075170001705 | 342/51 kp1          | Thợ may gia đình                   | 342/51to63 9 kp 1                          | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3156 | Đỗ Lý Đức          | 19/04/1962 | 270089596    | 343/51 kp 1         | thợ hồ                             | khu vực thành phố Biên Hòa                 | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |

|      |                         |            |           |                        |                                  |                                                            |            |   |           |  |  |
|------|-------------------------|------------|-----------|------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 3157 | Võ Văn Cường            | 1972       | 334467173 | TT.342/51 tổ 9<br>kp 1 | thu gom phế liệu                 | khu vực tân mai                                            | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3158 | Nguyễn Ân Nhân          | 20/02/1976 | 271241022 | 357/53 kp 1            | xe ôm                            | công giáo xứ Bùi Hiệp,<br>K.P1, P. Tam Hiệp                | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3159 | Trịnh Quang Minh        | 28/10/1970 | 270872708 | 353/52 kp 1            | phụ hồ                           | khu vực tam hiệp                                           | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3160 | Phạm Đình Kiên          | 16/10/1969 | 271097978 | 342/51c kp 1           | thợ hồ                           | ngũ gia trang Bùi Hiệp P.<br>Tam Hiệp                      | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3161 | Trần Văn Hiến           | 27/10/1971 | 270951303 | 304/48 kp1             | chạy xe ba bánh                  | khu vực Tam Hiệp                                           | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3162 | Nguyễn Thị Hải Vân      | 12/03/1985 | 271754659 | 242/42 kp 1            | bán bún riêu                     | 242/42 kp 1                                                | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3163 | Trần Thị Nga            | 21/11/1957 | 270089217 | 242/42 kp 1            | bán bún                          | 242/42 kp 1                                                | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3164 | Đoàn Thị Thanh<br>Hương | 03/02/1968 | 270796858 | 402/9/24 kp 1          | bán trứng vịt lộn                | 402/9/24 kp 1                                              | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3165 | Đỗ Thị Hạnh             | 15/05/1972 | 272247814 | 448 kp 1               | thợ may gia đình                 | 448 kp 1                                                   | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3166 | Nguyễn Chí Tiên         | 1971       | 272122967 | 448 kp 1               | chạy xe ôm công nghệ<br>(2 bánh) | khu vực Biên Hòa                                           | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3167 | Trịnh Thị Hồng Hoa      | 15/01/1968 | 270780979 | 313c/48 tổ 4 kp<br>1   | bán bánh kẹo dạo                 | khu vực Tam Hiệp                                           | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3168 | Võ Thị Phương Dung      | 09/03/1966 | 270661096 | 352/52 kp 1            | thợ may gia đình                 | 352/52 kp 1                                                | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3169 | Nguyễn Thị Hiền         | 16/11/1957 | 270089570 | 352/52 tổ 9 kp 1       | thợ may gia đình                 | 352/52 kp 1                                                | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3170 | Đỗ Thị Bích Thảo        | 22/05/1977 | 271289080 | 482/2/2 kp 1           | lao công (không có<br>HDLĐ)      | trường mầm non tư thục hoa<br>lan 38 tổ 12 kp 2 p. Bình Đa | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3171 | Đỗ Đình Phương          | 06/06/1960 | 271379062 | 703/16/11/3 kp<br>2    | thợ xây                          | khu vực thành phố biên hòa                                 | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3172 | Lương Quốc Nam          | 01/01/1967 | 270696213 | 50/6 tổ 3 kp 2         | thợ xây                          | khu vực biên hòa                                           | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                    |            |           |                     |                             |                                                      |            |   |           |  |
|------|--------------------|------------|-----------|---------------------|-----------------------------|------------------------------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 3173 | Nguyễn Thành Hòa   | 07/03/1992 | 272266418 | 53/6 tổ 9 kp 2      | thợ xây                     | khu vực biên hòa                                     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3174 | Nguyễn Hữu Sầu     | 18/08/1974 | 271619925 | 703/68/3 tổ 9 kp 2  | tài xế xe tải chở hàng thuê | khu vực biên hòa                                     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3175 | Trần Thành Công    | 08/02/1960 | 270951395 | 703/68/1 tổ 9 kp 2  | thợ hồ                      | khu vực biên hòa                                     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3176 | Lê Minh Diễn       | 19/12/1990 | 312127714 | TT.703/56 TỔ 9 kp 2 | phụ hồ                      | khu vực p. Long Bình                                 | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3177 | Vũ Thị Dung        | 07/02/1995 | 272563091 | 703/68/14 tổ 9 kp 2 | nhân viên bán cafe          | Cfê Z 42/210 kp3 p. tân mai                          | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3178 | Vũ Văn Vinh        | 18/07/1999 | 272649935 | 703/68/14 tổ 9 kp 2 | thợ sửa điện lạnh           | diện lạnh ngọc phát số 18 khu cầu xéo tt. Long thành | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3179 | Trương Hoàng Xuân  | 09/10/1969 | 272445606 | 24b/3 tổ 8 kp 2     | thợ xây                     | khu vực biên hòa                                     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3180 | Trương Hoàng Phúc  | 13/08/1994 | 272488954 | 24b/3 tổ 8 kp 2     | phụ hồ                      | khu vực biên hòa                                     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3181 | Trần Ngọc Phú      | 10/07/1990 | 272097121 | 703/16/24 kp 2      | tài xế xe tải chở hàng thuê | khu vực Hồ Nai                                       | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3182 | Nguyễn Văn Mai     | 01/05/1963 | 270107179 | 17/2 tổ 8 kp 2      | phụ hồ                      | khu vực biên hòa                                     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3183 | Phạm Hoàng Sơn     | 05/11/1977 | 271241193 | 233c/23 kp 2        | thợ hồ                      | khu vực biên hòa                                     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3184 | Mai Văn Chung      | 20/07/1993 | 272266588 | 703/3/17 kp 2       | sửa chữa điện tử            | 703/3/17 kp 2                                        | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3185 | Huỳnh Tấn Minh     | 24/02/1984 | 271705051 | 52b/6 kp 2          | xe ôm                       | khu vực p. Long Bình                                 | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3186 | Vũ Thị Thiên Hà    | 16/02/1982 | 272508703 | 54/6 kp 2           | bán trái cây vỉa hè         | 54/6 kp 2 Tam Hiệp                                   | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3187 | Trần Quang Vinh    | 10/05/1972 | 271854614 | 703/3/26 tổ 3 kp 2  | thợ xây                     | khu vực biên hòa                                     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3188 | Trần Thị Ngọc Thùy | 05/20/1974 | 271143308 | 703/3/26 tổ 3 kp 2  | may sửa quần áo tại nhà     | 703/3/26 kp 2                                        | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |



|      |                      |            |           |                      |                     |                                  |            |   |           |  |  |
|------|----------------------|------------|-----------|----------------------|---------------------|----------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 3189 | Trình Thị Ngọc       | 15/08/1964 | 272097192 | 703/3/17 kp 2        | bán rau dạo         | khu vực p. Tam Hiệp              | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3190 | Gao Thị Xuân         | 21/06/1984 | 272184022 | 135/14 tổ 7 kp 2     | thợ may gia đình    | 135/14 tổ 7 kp 2                 | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3191 | Nguyễn Khánh Tân     | 23/04/1981 | 271416628 | 135/14 tổ 7 kp 2     | thợ hồ              | khu vực tam hiệp                 | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3192 | Trần Văn Đông        | 06/12/1966 | 270661153 | 531/80/6 kp 2        | thợ mộc             | 531/80/6 kp 2                    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3193 | Trần Anh Tuấn        | 24/11/2002 | 272895557 | 531/80/6 kp 2        | phụ bếp quán ăn     | 171 phạm trung p. Tân Mai        | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3194 | Nguyễn Thị Thủy Tiên | 30/11/2002 | 272915817 | 223/22 kp 2          | phụ nhà hàng        | nhà hàng EROS-PALACE p. Tân Tiến | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3195 | Nguyễn Thanh Tùng    | 03/11/1976 | 271356886 | 223/22 kp 2          | thợ xây             | khu vực biên hòa                 | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3196 | Nguyễn Đức Tuấn      | 25/11/1970 | 270872842 | 223/22 tổ 7 kp 2     | thợ hồ              | khu vực biên hòa                 | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3197 | Lê Thị Hiền Nữ       | 04/07/1967 | 270696817 | 703/3/4/1 kp 2       | thợ may gia đình    | 703/3/4/1 kp 2                   | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3198 | Nguyễn Thị Hà        | 22/08/1963 | 272269582 | 334A/33 tổ 6 kp 2    | giúp việc nhà       | 299/29 kp 2                      | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3199 | Phạm Trần Hoàn Hào   | 27/11/2000 | 272918176 | TT.631/21A tổ 3 kp 2 | phụ quán            | quán bún bò ông gánh, Tam Hiệp   | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3200 | Trần Kim Tuyền       | 1991       | 250768876 | TT.21821A kp 2       | Thợ điện lạnh       | tổ 12 kp 2 Tam Hiệp              | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3201 | Trần Phúc Lộc        | 01/01/2001 | 251257583 | TT218/21A kp 2       | Thợ điện lạnh       | 78 Trần Quốc Toàn p. Bình Đa     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3202 | Nguyễn Thị Kim Ngân  | 25/08/1974 | 271160652 | TT.218/22 tổ 2 kp 2  | thợ may gia đình    | nhà may Tuấn 53/9d p. Tam Hòa    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3203 | Bùi Thế Lâm          | 25/04/1993 | 272319254 | TT.218/22 kp 2       | phục vụ quán ăn     | quán ăn An Hào p. An Bình        | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3204 | Trần Thị Ánh         | 22/05/1964 | 320558992 | TT.218/22 kp 2       | bán hành tỏi vỉa hè | khu vực kp 2, Tam Hiệp           | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                         |            |              |                         |                            |                                         |            |   |           |  |
|------|-------------------------|------------|--------------|-------------------------|----------------------------|-----------------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 3205 | Bùi Văn Nam             | 12/10/1992 | 038092014844 | TT.218/22 tổ 12<br>kp 2 | thợ hồ                     | khu vực trồng bom                       | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3206 | Huỳnh Hoàng Song        | 16/10/2004 | 382024963    | TT.218/22 tổ 12<br>kp 2 | phụ hồ                     | khu vực trồng bom                       | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3207 | Trần Văn Hiếu           | 27/08/1993 | 187263142    | TT.218/22 kp 2          | phục vụ quán ăn            | quán lươn xứ nghệ p. An<br>Bình         | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3208 | Trần Thị Yến Nhi        | 19/11/1993 | 272251461    | TT. 218/22 kp 2         | bán bánh mì dạo            | khu vực p. Tam Hòa                      | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3209 | Trần Vũ Tuyết Trinh     | 29/01/1993 | 272248277    | 218/22 kp 2             | bán bánh mì dạo            | khu vực tam hòa                         | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3210 | Lê Thị Hoàng            | 25/12/1961 | 270233087    | TT.218/22 kp 2          | thợ may gia đình           | 218/22 kp 2 Tam Hiệp                    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3211 | Nguyễn Hải Đăng         | 25/10/1999 | 272712893    | TT.218/22 kp 2          | đóng chổi gia công         | ấp trung tâm xã thanh bình<br>trăng bom | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3212 | Trần Thị Thanh Thủy     | 10/10/1970 | 272319256    | TT.218/22 kp 2          | bán quần áo trẻ em<br>đạo  | khu vực p. tam hiệp                     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3213 | Thạch Thị               | 1985       | 334568005    | TT.218/22 tổ 12<br>kp 2 | bốc vác (không có<br>HDLĐ) | cơ sở làm hùng cường p.<br>Tam Hòa      | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3214 | Vũ Văn Hạnh             | 19/05/1985 | 250649539    | 160/7 tổ 3 kp 2         | xe ôm                      | Khu vực P. Tam Hiệp                     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3215 | Nguyễn Tấn Quý          | 15/02/1987 | 273359732    | TT. 218/22 kp 2         | xe công nghệ 2 bánh        | khu vực tam hiệp                        | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3216 | Phạm Thị Lan            | 1969       | 250461146    | TT.218/22 kp 2          | giúp việc nhà              | 217/20 kp 2                             | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3217 | Nguyễn Văn Minh         | 01/08/1964 | 250066138    | TT.218/22 kp 2          | phụ hồ                     | khu vực biên hòa                        | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3218 | Phạm Phi Long           | 27/11/1974 | 271143435    | 233B/23 kp 2            | thợ hồ                     | khu vực biên hòa                        | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3219 | Nguyễn Vũ Hiện          | 01/01/1980 | 381281278    | TT.218/22 kp 2          | thợ hồ                     | khu vực biên hòa                        | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3220 | Thạch Thị Thanh<br>Năng | 1989       | 334542774    | TT.218/22 kp 2          | giúp việc nhà              | 334 tổ hiến thành p 14 q. 10<br>HCM     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |

|      |                          |            |           |                         |                              |                                        |            |   |           |  |  |
|------|--------------------------|------------|-----------|-------------------------|------------------------------|----------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 3221 | Đỗ Thị Vân               | 09/09/1997 | 261394592 | TT.218/22 tổ 12<br>kp 2 | nhân viên phục vụ            | quản gả KFC 37/21 phường<br>Tam Hiệp   | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3222 | Trần Thị Thanh Tâm       | 23/08/1982 | 271586900 | TT.218/22 kp 2          | bán nước giải khát vỉa<br>hè | Ngã tư Phú Thọ,<br>KP5.p.Tràng Dài     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3223 | Nguyễn Hữu Bảo           | 26/03/1983 | 341145298 | TT.218/22 kp 2          | thợ điện lạnh                | 218/22 kp 2, Tam Hiệp                  | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3224 | Nguyễn Ngọc Cường        | 28/10/1969 | 311971873 | 326/35 kp 2             | phụ hồ                       | khu vực tam hiệp                       | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3225 | Nguyễn Thị Tuyết<br>Mình | 24/07/1984 | 272329984 | 230/23b kp 2            | cắt tóc tại nhà              | 230/23b kp 2                           | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3226 | Cao Hiệp                 | 28/04/1978 | 271328846 | 54/6 tổ 3 kp 2          | bán rau đậu                  | khu vực tam hiệp                       | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3227 | Đỗ Đình Phong Phú        | 14/10/1989 | 272804922 | 703/16/1/13 kp<br>2     | cắt tóc tại nhà              | 703/34 kp 2                            | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3228 | Đoàn Thị Oanh            | 10/05/1973 | 272387703 | 703/68/14 kp 2          | Thu gom rác, phế liệu        | khu vực tam hiệp                       | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3229 | Nguyễn Thanh Tú          | 02/08/1984 | 271563487 | 223/22 tổ 7 kp 2        | Thu gom rác, phế liệu        | khu vực p. Hồ Nai                      | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3230 | Huỳnh Thị Thân           | 1965       | 330721407 | TT.243/24 tổ 7<br>kp 2  | giúp việc nhà                | 243/24 kp 2, Tam Hiệp                  | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3231 | Trần Thị Mỹ              | 11/12/1964 | 270374337 | TT.200/20 kp 2          | giúp việc nhà                | 62/308 kp 1 tân mai                    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3232 | Nguyễn Thị Kim<br>Khuyên | 26/12/1962 | 272097049 | 248/24 kp 2             | giúp việc nhà                | 49 tổ 38 kp 8 tân phong                | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3233 | Nguyễn Tấn Đức           | 26/10/1977 | 271240604 | 243/24 kp 2             | bốc vác                      | chợ tam hòa                            | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3234 | Nguyễn Anh Hào           | 07/08/1974 | 271296086 | 631/60 kp 2             | Làm thuê bán cây cao<br>su   | huyện bắc tân uyên, tỉnh<br>bình dương | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3235 | Phạm Trường Thắng        | 11/10/2002 | 276048676 | 250/25d kp 2            | phục vụ quán ăn              | R 93 quán cơm gả p. thổng<br>nhất      | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3236 | Vũ Thị Hợp               | 01/04/1970 | 271076180 | 567/22 kp 2             | phụ quán ăn                  | 567/22 kp 2, Tam Hiệp                  | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |



|      |                      |            |              |                    |                       |                                         |            |   |           |  |
|------|----------------------|------------|--------------|--------------------|-----------------------|-----------------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 3237 | Nguyễn Thị Thu Vân   | 01/01/1975 | 271169508    | 53/85/31 tổ 7 kp 2 | thu gom rác, phế liệu | khu vực tam hiệp                        | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3238 | Vũ Phi Hùng          | 24/01/1978 | 271289036    | 531/72 kp 2        | xe ôm                 | khu vực cổng bệnh viện đồng nai         | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3239 | Nguyễn Thị Kim Cúc   | 1968       | 272804664    | 272/27e kp 2       | bán bánh mì dạo       | đường phạm văn thuận kp 2, Tam Hiệp     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3240 | Đỗ Thị Huệ           | 10/05/1984 | 321715515    | TT.295/30b kp 2    | phụ quán              | vận long quán kp 2 Tam Hiệp             | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3241 | Đỗ Văn Giảng         | 06/05/1950 | 037050001731 | TT.295/30b kp 2    | phụ quán              | vận long quán kp 2 Tam Hiệp             | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3242 | Phạm Thị Hải         | 01/07/1952 | 037152000892 | TT.295/30b kp 2    | rửa chén              | vận long quán kp 2 Tam Hiệp             | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3243 | Trần Thị Ngọc Tuyết  | 16/06/1976 | 272379376    | TT.295/30b kp 2    | phụ quán ăn           | vận long quán kp 2 Tam Hiệp             | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3244 | Nguyễn Thị Huyền Vy  | 07/08/1978 | 271273037    | TT.703/59/2 KP 2   | phục vụ quán karaoke  | karaoke thủy dương kp 3, Tam Hiệp       | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3245 | Bùi Trường Thi       | 25/05/1966 | 270696278    | 217/22 kp 2        | chạy xe ôm            | khu vực tam hiệp                        | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3246 | Nguyễn Thị Cúc       | 17/03/1960 | 270107765    | 320/31 kp 2        | giúp việc nhà         | trại cá giống KP2, Tam Hiệp             | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3247 | Võ Thị Hương         | 14/03/1952 | 270107186    | 703/6/8 tổ 1 kp 2  | bán bún ăn sáng       | lê đường hẻm 703 kp 2, Tam Hiệp         | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3248 | Nguyễn Thị Lan Hương | 21/03/1973 | 271059514    | 703/6/8 kp2        | bán quán cơm          | 703/6/8 kp 2, Tam Hiệp                  | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3249 | Phạm Thị Thanh Nhà   | 02/11/1973 | 271348193    | 703/3/36a kp 2     | bán bánh trắng trộn   | Ven đường phạm văn thuận kp 2, Tam Hiệp | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3250 | Nguyễn Thị Hà        | 05/06/1983 | 321797110    | TT.631/7 tổ 3 kp 2 | phụ quán ăn           | quán ăn gia đình tổ 4 kp 4, Tam Hiệp    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3251 | Nguyễn Ngọc Anh      | 10/12/1982 | 321146093    | TT.631/7 tổ 3 kp 2 | bốc vác               | vựa ve chai thanh phong kp 9 tam hiệp   | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3252 | Đỗ Thị Bích Mến      | 03/12/1994 | 0868829722   | 703/26/12 kp 2     | Thợ nail              | 376 tổ 4 kp 3 Long Bình Tân             | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |

|      |                          |            |              |                           |                                |                                             |            |   |           |  |  |
|------|--------------------------|------------|--------------|---------------------------|--------------------------------|---------------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 3253 | Nguyễn Chi Nghĩa         | 09/12/1995 | 371843302    | TT.48/5B KP 2             | Thợ hồ                         | khu vực tam hiệp                            | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3254 | Trần Hân Thành           | 18/03/1960 | 270047261    | 53/25/13/9 tổ 6<br>kp 2   | chạy xe ôm                     | khu vực tam hiệp                            | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3255 | Trương Công Bình         | 01/01/1979 | 276040156    | 49/6c kp 2                | bán nước mía                   | công 1 công ly bítis p. tam<br>hiệp         | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3256 | Bùi Văn Đức              | 08/03/1971 | 270893357    | 49/6c kp 2                | phụ hồ                         | khu vực Tam Hiệp                            | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3257 | Đỗ Thanh Tùng            | 10/04/1970 | 270872346    | TT. 49/6c tổ 10<br>kp 2   | phụ hồ                         | khu vực Tam Hiệp                            | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3258 | Trần Chí Lành            | 19/02/1976 | 363809568    | TT.44/5 tổ 9 kp<br>2      | phụ hồ                         | khu vực biên hòa                            | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3259 | Phạm Thị Diễm            | 10/03/1994 | 212268363    | TT.44/5 tổ 9 kp<br>2      | giúp việc gia đình<br>theo giờ | khu vực tam hiệp                            | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3260 | Châu Văn Trọng           | 04/06/1982 | 285153346    | TT. 44/5 Tổ 9<br>KP 2     | Thợ hồ                         | khu vực tam hiệp                            | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3261 | Nguyễn Thị Ngọc<br>Phụng | 07/01/1982 | 365246010    | TT.44/5 tổ 9 kp<br>2      | giúp việc nhà theo giờ         | khu vực Tam Hiệp                            | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3262 | Phan Bảo Linh            | 23/08/1994 | 087094015038 | TT.703/65/1 tổ<br>13 kp 2 | Phụ hồ                         | khu vực tam hiệp                            | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3263 | Nguyễn Văn Từ            | 10/06/1967 | 320621096    | TT. Tổ 13 kp 2            | phụ hồ                         | khu vực Tam Hiệp                            | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3264 | Đỗ Thị Diệp              | 01/04/1968 | 270727674    | 53/6c kp 2                | Giúp việc nhà theo giờ         | khu vực p. Long Bình Tân                    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3265 | Tần Ngọc Cam             | 1956       | 270107386    | 44/5 tổ 3 kp 2            | Phụ quán ăn                    | quán ăn gia đình 2/5 tổ 3 kp<br>2, Tam Hiệp | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3266 | Nguyễn Thị Mỹ Doan       | 14/03/1973 | 273060116    | 703/50 tổ 9 kp 2          | thợ may tại nhà                | 703/50 tổ 9 kp 2                            | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3267 | Nguyễn Ngọc Duyên        | 24/12/1993 | 27228527     | 54/6a tổ 3 kp 2           | phụ bán trả sữa                | kp 5a p. Tân Biên                           | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3268 | Đỗ Thị Chung             | 10/12/1977 | 225687592    | TT.48/5B KP 2             | bán trái cây rong              | gần công ty Changshin,<br>Vinh Cừ           | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                    |            |           |                          |                                    |                                                   |            |   |           |  |
|------|--------------------|------------|-----------|--------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 3269 | Võ Anh Vũ          | 25/03/2002 | 225687270 | TT.48/5B KP 2            | phụ hồ                             | Khu vực biên hòa                                  | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3270 | Phan Trần Long Vũ  | 10/03/1987 | 271881450 | 294/29 kp 2              | thợ cắt tóc                        | số 10 đường từ khuang kp2<br>p. Tân Tiến          | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3271 | Phan Văn Căn       | 16/02/1960 | 270056863 | 294/29 kp 2              | Vận chuyển hàng hóa<br>(xe ba gác) | khu vực p. Hòa An                                 | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3272 | Đinh Thị Tuyết Hoa | 09/07/1964 | 270107375 | 49/6c kp 2               | bán rau, củ rong                   | khu vực tam hiệp                                  | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3273 | Võ Thanh Minh      | 1977       | 271264000 | 520/6 Tổ 3 KP 2          | Thu gom rác, phế liệu              | A10/22 tổ 3 kp 4 p. Tân<br>Phong                  | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3274 | Bùi Thị Hiền       | 17/07/1966 | 270660918 | 703/40 tổ 9 kp 2         | thợ may gia đình                   | 703/40 tổ 9 kp 2                                  | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3275 | Trần Thị Minh      | 18/05/1966 | 270661106 | 703/13 kp 2              | giúp việc nhà theo giờ             | Khu vực P.Tam Hiệp                                | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3276 | Nguyễn Ngọc Quý    | 1956       | 270630006 | TT.295/30B tổ<br>11 kp 2 | Phụ quán ăn                        | quán ăn Vương Hoàng, tân<br>cung p. long bình tân | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3277 | Vũ Thị Thủy Tiên   | 02/04/1985 | 271777669 | 645/4 KP3                | bán bún tự làm                     | 645/4 KP3 p. Tam Hiệp                             | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3278 | Đào Thị Hợi        | 22/02/1971 | 121204912 | TT.295/30B tổ<br>11 kp 2 | Phụ quán ăn                        | quán ăn Vương Hoàng, tân<br>cung p. Long Bình Tân | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3279 | Thái Hoàng Vũ      | 05/03/1995 | 312223706 | TT. 255/25 kp 2          | phục vụ nhà hàng                   | nhà hàng Sông Quê kp 2<br>tam hiệp                | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3280 | Nguyễn Ngọc Huy    | 1983       | 273111939 | TT. Tổ 9 kp 2            | bóc vác đá                         | 120 tổ 6 kp 5, Tam Hiệp                           | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3281 | Hứa Văn Cao        | 1969       | 330816436 | TT. 255/25 kp 2          | phụ bếp                            | nhà hàng sông quê kp 2 tam<br>hiệp                | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3282 | Trần Duy Phong     | 26/07/1983 | 271673226 | 428 kp 3                 | Thợ sửa xe                         | 428 kp 3, Tam Hiệp                                | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3283 | Nguyễn Quốc Bảo    | 19/08/1987 | 271936896 | 828/6 kp 3               | Thợ sửa xe                         | 828/6 kp 3 Tam Hiệp                               | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3284 | Vũ Thị Ánh Nguyệt  | 12/07/1947 | 270108325 | 50/1 kp 3                | bán nước mắm nhỏ lẻ                | 50/1 kp 3 Tam Hiệp                                | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |



|      |                    |            |           |                    |                             |                                  |            |   |           |  |  |
|------|--------------------|------------|-----------|--------------------|-----------------------------|----------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 3285 | Lê Thanh Sơn       | 23/09/1976 | 271240598 | 818/6 kp 3         | Thợ sửa xe                  | 721 kp 2 Tam Hiệp                | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3286 | Hoàng Văn Nam      | 30/07/1962 | 270952326 | 94/1 tổ 7 kp 3     | Thợ sửa xe                  | 94/1 kp 3 Tam Hiệp               | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3287 | Trần Thị Kim Liên  | 03/02/1967 | 272697212 | 451/63b tổ 13 kp 3 | bán rau rong                | ngã tư vùng tàu p. Long Bình Tân | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3288 | Trần Thanh Bình    | 06/06/1976 | 271240953 | 548A/2 kp 3        | bốc vác                     | chợ Tam Hòa                      | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3289 | Nguyễn Tuấn Vũ     | 14/02/1998 | 272726678 | 906/6c tổ 12, kp3  | phụ bán quán ăn bún, phở    | chợ tam hòa                      | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3290 | Nguyễn duy anh     | 01/05/2001 | 272989520 | 774a/5 kp4         | phụ bán quán trà sữa        | trà sữa TEA Lúa - kp4            | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3291 | trần trung thành   | 18/10/1978 | 271566306 | 354/56/22/3 kp4    | chạy xe bán bánh tăng tụt   | Khu vực P. Tam Hiệp              | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3292 | Nguyễn thị côi     | 03/06/1964 | 270088780 | 85/1/6 kp4         | phụ việc nhà theo giờ       | kp6 P. tam hiệp                  | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3293 | Nguyễn thị tinh    | 17/11/1954 | 270061464 | 423a/3 kp4         | đẩy xe bán rau cầu          | khu vực búi vĩnh, Tam Hiệp       | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3294 | Nguyễn huy Chương  | 25/1/1989  | 272037655 | 354/16/17 kp4      | đẩy xe bán thức ăn động vật | Khu vực P. Tam Hiệp              | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3295 | phạm thị ngân      | 06/12/1975 | 272740752 | 847/6 kp4          | bán dép, mũ nón dạo         | Khu vực P. Tam Hiệp              | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3296 | Nguyễn thị An      | 16/11/1966 | 270689696 | 385/8/2 kp4        | bán cơm tấm vỉa hè          | phường tân mai                   | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3297 | trần thị minh Châu | 05/08/1990 | 272207107 | 444/3 kp4          | cắt - uốn tóc               | 444/3 kp4 - tam hiệp             | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3298 | hoàng thị thu tâm  | 25/10/1982 | 271517615 | 499/3 kp4          | cắt - uốn tóc               | giáo xứ xuân trà P. Hồ nai       | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3299 | Nguyễn hưng        | 29/11/1997 | 272750260 | 254/2 kp4          | đẩy xe bán nước giải khát   | kp4 - tam hiệp                   | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3300 | Nguyễn văn sử      | 29/1/1970  | 270812419 | 219/2 kp4          | bốc vác                     | Khu vực Biên Hòa                 | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                         |            |              |              |                                    |                                                |            |   |           |  |
|------|-------------------------|------------|--------------|--------------|------------------------------------|------------------------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 3301 | lại huy vũ              | 20/10/1985 | 276100652    | 354/66/1 kp4 | cắt - uốn tóc                      | Tiệm Thiên Duyên 26 tổ 4 KP5, phường Long Bình | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3302 | bùi thị kim Hương       | 20/6/1992  | 272184663    | 367/3 kp4    | cắt - uốn tóc                      | 367/3 kp4 - tam hiệp                           | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3303 | nguyễn thị huệ          | 15/11/1969 | 271160659    | 14/40 kp4    | phụ bán cháo bột                   | khu vực bụi vịnh, Tam Hiệp                     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3304 | vũ ngọc thanh huyền     | 03/01/1996 | 272709903    | 752/5-kp4    | phụ quán thịt nướng                | Goghí House P.Long bình tân                    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3305 | nguyễn thanh phương     | 02/06/1969 | 270781116    | 266/2 - kp4  | chạy xe ba gác vận chuyển hàng hóa | khu vực kp4, Tam Hiệp                          | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3306 | vũ ngọc Mỹ              | 16/5/1998  | 272678796    | 750/5 -kp4   | bán đồ ăn mì trộn                  | cổng nhà thờ bụi vịnh, Tam Hiệp                | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3307 | nguyễn thị tuyết phương | 03/10/1971 | 270872476    | 510/3-kp4    | may gia công tại nhà               | 510/3 KP4, Tam Hiệp                            | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3308 | đinh ngọc Thắm          | 31/10/1989 | 271891628    | 505/3 -kp4   | đẩy xe bán cháo bột                | P.Bình Đa                                      | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3309 | phan thị xuân dung      | 02/04/1974 | 075174001163 | 511/3-kp4    | thợ may gia đình                   | tại 511/3 kp4                                  | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3310 | vũ hoài nguyên          | 18/8/1990  | 272061527    | 450/3-kp4    | phụ bán hàng điện tử               | điện tử Hoàng, P Tam hòa                       | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3311 | đỗ thị bích lan         | 01/01/1978 | 271337669    | 258/2 -kp4   | Bán bún, hủ tiếu vỉa hè            | 258/2 KP4, Tam Hiệp                            | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3312 | nguyễn thị hồng         | 20/11/1955 | 270104084    | 417/3 -kp4   | bán rau xanh dạo                   | Khu vực chợ tam hòa                            | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3313 | phan thị thu thảo       | 27/2/1975  | 271143309    | 750/5a-kp4   | may gia công tại nhà               | 750/5A KP4, Tam Hiệp                           | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3314 | vũ long biên            | 26/10/1974 | 271390918    | 275/2 -kp4   | phụ bán hàng điện tử               | điện tử Hoàng, P Tam hòa                       | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3315 | nguyễn văn thành        | 05/10/1974 | 075074001499 | 736/139-kp4  | cắt tóc nam tại nhà                | 736/139 KP4, Tam Hiệp                          | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3316 | vũ văn quang            | 02/07/1972 | 270962079    | 736/162-kp4  | thợ may gia đình                   | 736/162 KP4, Tam Hiệp                          | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |

|      |                          |            |           |                    |                           |                                  |            |   |           |  |  |
|------|--------------------------|------------|-----------|--------------------|---------------------------|----------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 3317 | phạm thị thu thủy        | 30/10/1971 | 271105202 | 736/162-kp4        | thợ may gia đình          | 736/162 KP4, Tam Hiệp            | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3318 | lê thị tuyết             | 21/10/1962 | 271913752 | 186/2 -kp4         | bán rau xanh dạo          | Khu vực bụi vĩnh, Tam Hiệp       | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3319 | Ngô Thị Doan Trinh       | 01/01/1972 | 271777239 | 108/10 KP5         | Bán rong rau củ quả       | KP5 P.Tam Hiệp                   | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3320 | Trần Vĩnh Bảo Quân       | 01/01/1987 | 271891597 | 120/3 KP5          | Tài xế chở khách thuê     | Khu vực phường Tam Hiệp          | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3321 | Nguyễn Thị Oanh          | 28/05/1965 | 270661591 | 135/1A KP5         | Thợ may gia đình          | 135/1A KP5                       | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3322 | Nguyễn Hiệp Hiền         | 03/02/1988 | 271979625 | 128/72/9 KP5       | Thợ cơ khí                | C943A/3 tổ 16 Phước Tân          | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3323 | Vũ Văn Tuyên             | 26/07/1955 | 270445509 | 570/77/2 tổ 10 KP5 | Thợ may gia đình          | 570/77/2 tổ 10 KP5               | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3324 | Tổng Mỹ Linh             | 15/08/1970 | 272419897 | 16/12 KP5          | Thợ may gia đình          | 16/12 KP5                        | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3325 | Lê Thị Thanh Thủy        | 01/12/1983 | 272040578 | 570/60/13 KP5      | Làm nail                  | 570/60/13 KP5                    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3326 | Trần Doãn Thanh<br>Quỳnh | 24/8/1988  | 271921051 | D14 KP5            | Thợ uốn tóc               | 214/17 Kp 9 P.Tam Hiệp           | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3327 | Tổng Đình Thiện          | 26/06/1974 | 271328812 | 127/7 KP5          | Chạy xe ôm                | KP5 P.Tam Hiệp                   | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3328 | Nguyễn Thủy Thảo<br>Uyển | 13/07/1983 | 271517850 | 15/1 KP5           | Bán cơm tấm vỉa hè        | KP6 P.Tam Hiệp                   | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3329 | Lê Đình Nam              | 21/02/1987 | 272207149 | B18/5 KP5          | Bán dưa tươi dạo          | 743 Phạm Văn Thuận<br>P.Tam Hiệp | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3330 | Trần Ngọc Thanh          | 26/12/1963 | 271348406 | B8 tổ 7 KP5        | Thu gom phế liệu          | KP4 P.Tăng Dài                   | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3331 | Nguyễn Thị Mai           | 02/01/1967 | 270689681 | 121/6B KP5         | Lao động giúp việc<br>nhà | 86/4 KP3 P.Tân Mai               | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3332 | Trần Văn Phúc            | 07/07/1967 | 270951276 | 121/6B KP5         | Thợ hồ                    | Khu vực phường Long Bình         | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                      |            |           |                      |                          |                                                |            |   |           |  |
|------|----------------------|------------|-----------|----------------------|--------------------------|------------------------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 3333 | Nguyễn Thị Huỳnh Như | 26/02/1995 | 272439114 | B12/8 KP5            | Thợ nail, cắt tóc        | KP12 P. An Bình                                | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3334 | Đinh Văn Giới        | 01/01/1979 | 271320202 | B12/8 KP5            | Làm sơn nước             | TP. Biên Hòa                                   | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3335 | Nguyễn Thị Thu Thanh | 26/12/1987 | 271788524 | B12/8 KP5            | Phụ quán trà sữa         | Sencha đường 6 cũ, P. Tân Tiến                 | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3336 | Nguyễn Phú Quốc      | 13/07/1984 | 271767930 | C11/5 tổ 2 KP5       | Bán cơm tấm vỉa hè       | 126/62 tổ 14 KP1, P. Tân Hiệp                  | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3337 | Nguyễn Trung Thành   | 15/03/1962 | 270104452 | 140b/1 KP5           | Chạy xe ôm               | Khu vực P. Tam Hiệp                            | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3338 | Trần Thanh Tùng      | 29/08/1992 | 272205626 | 121/6B KP5           | Lái xe tải thuê chở hàng | Chạy thuê cho ông Nguyễn Cao Long P. Trảng Dài | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3339 | Trần Văn Mọc         | 03/02/1977 | 271356835 | 121/6 KP5            | Lái xe tải thuê chở hàng | Chạy thuê cho ông Nguyễn Cao Long P. Trảng Dài | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3340 | Đinh Thị Tin         | 1946       | 270727748 | 16/2 KP5             | Phụ Nấu ăn               | Quán Thiên Hương P. Tam Hiệp                   | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3341 | Nguyễn Thị Thảo      | 1976       | 272238984 | 36 KP5               | Thu gom rác, phế liệu    | P. Tam Hiệp                                    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3342 | Lương Văn Đức        | 25/07/1978 | 271328722 | 570/55/4 tổ 5 KP5    | Bán muối dạo             | TP. Biên Hòa                                   | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3343 | Lương Văn Quang      | 1965       | 270661599 | 556/4 KP5            | Bốc vác                  | Phường Tam Hiệp                                | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3344 | Vũ Thị Tuyết Nhung   | 08/08/1967 | 270872771 | 43/3/5 tổ 10 KP5     | thợ may gia đình         | 43/3/5 tổ 10 KP5, P. Tam Hiệp                  | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3345 | Mai Thị Chính        | 30/04/1955 | 272794688 | 63, tổ 12 KP5        | Thu gom rác, phế liệu    | KP5, P. Tam Hiệp                               | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3346 | Ngô Thị Lan          | 01/04/1946 | 270628291 | 15/2 KP5             | Bán xôi vỉa hè           | 106 tổ 6 KP5, P. Tam Hiệp                      | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3347 | Trần Văn Quý         | 15/12/1981 | 272099058 | 570/88/1/1 tổ 12 KP5 | Phụ hồ                   | P. Tam Hiệp                                    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3348 | Trần Đức Thanh       | 12/03/1968 | 270727359 | 15A/4 KP5            | Phụ hồ                   | Khu vực Biên Hòa                               | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |



|      |                         |            |           |                       |                                       |                                |            |   |           |  |  |
|------|-------------------------|------------|-----------|-----------------------|---------------------------------------|--------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 3349 | Hoàng Anh Dũng          | 15/06/1974 | 271240705 | 19/3 KP5              | Vận chuyển hàng hóa<br>(xe máy)       | P.Tam Hiệp                     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3350 | Phạm Nguyễn Hải<br>Đàng | 06/11/1993 | 272266281 | 570/27/3/2 KP5        | Chạy xe ba gác vận<br>chuyển hàng hóa | P.Tam Hiệp                     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3351 | Nguyễn Văn Đức          | 13/08/1972 | 271802636 | 13/5 KP5              | Phụ hồ                                | P.Tam Hiệp                     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3352 | Trương Thanh Ngân       | 18/08/2002 | 272989716 | 570/70 KP5            | Thợ nail                              | 570/70 KP5 P.Tam Hiệp          | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3353 | Nguyễn Thị Cúc          | 01/01/1965 | 270727358 | 220/13 KP5            | Bán nước ép trái cây<br>vía hè        | 220/13 KP5 P.Tam Hiệp          | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3354 | Nguyễn Thị Bích<br>Trâm | 13/09/1970 | 270351114 | 600 tổ 3 KP5          | Bán cơm, bún thịt<br>nướng vía hè     | 600 KP5 P.Tam Hiệp             | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3355 | Nguyễn Thị Lan          | 08/01/1998 | 272645107 | 570/57 KP5            | Nhân viên Spa                         | Nàng Spa, 2B KP9 P.Tam<br>Hiệp | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3356 | Nguyễn Thị Thuý Vân     | 21/12/1974 | 271105563 | B121/3 tổ 1 KP5       | Bán bún, hủ tía vía hè                | B121/3 KP5 P.Tam Hiệp          | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3357 | Phạm Duy Quang          | 04/04/1985 | 271730992 | 133/12 KP5            | Phụ hồ                                | P.Tam Hiệp                     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3358 | Vũ Đại Đăng Khoa        | 10/05/1987 | 271790496 | 108/25 tổ 8 KP5       | Thợ điện cơ                           | P.Tam Hiệp                     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3359 | Hoàng Duy Lân           | 04/10/2000 | 272769045 | 570/60/1/1/4<br>KP5   | Nhân viên quán cafe                   | Z1 Cafe số 9 P.Tân Tiến        | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3360 | Vũ Gia Nam              | 24/11/1992 | 272326300 | 25/50 KP5             | Phụ làm giò chả                       | 128/46/1/18 KP5 P.Tam<br>Hiệp  | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3361 | Chu Thị Thu Hà          | 13/02/1960 | 270104264 | B16/4 Kp5             | Thợ may gia đình                      | B16/4 KP5 P.Tam Hiệp           | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3362 | Huỳnh Tấn Đạt           | 28/06/1986 | 272011487 | 570/41/6 tổ 12<br>KP5 | Phụ hồ                                | P.Trang Dài                    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3363 | Nguyễn Xuân Quang       | 1980       | 272718621 | 570/41/5 KP5          | Bán muối rong                         | P.Tam Hiệp                     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3364 | Vũ Thành Tây            | 14/10/1972 | 271767429 | 128/72 KP5            | Thợ hồ                                | Khu vực Biên Hòa               | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                    |            |           |                    |                              |                                       |            |   |           |  |
|------|--------------------|------------|-----------|--------------------|------------------------------|---------------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 3365 | Huỳnh Hồ Ngọc Xuân | 22/04/1988 | 271891880 | 570/40 KP5         | Thợ nail                     | Ngọc Xuân Huỳnh 570/40 KP5 P.Tam Hiệp | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3366 | Châu Công Việt     | 1966       | 272099019 | 44 tổ 10 KP5       | Bán muối rong                | P. Long Bình Tân                      | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3367 | Châu Thị Bích Loan | 21/08/1990 | 272122046 | 44 tổ 10 KP5       | Thợ cắt tóc nam              | 24/17 KP6 P.Tam Hiệp                  | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3368 | Đỗ Đức Tuấn        | 26/07/1966 | 270660617 | A15 Kp5            | Thợ hồ                       | P. Tân Mai                            | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3369 | Nguyễn Thị Trang   | 26/10/1984 | 272990027 | TT B11/20 tổ 2 KP5 | phụ việc phòng nha khoa      | Nha khoa Khắc Ghi, P.Quang Vinh       | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3370 | Nguyễn Hoài Diệu   | 25/03/1967 | 271426212 | TT B11/20 tổ 2 KP5 | Lái xe thuê 4 bánh chở khách | An Phú, Thuận An, Bình Dương          | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3371 | Ngô Thị Phìn       | 02/01/1949 | 270105055 | 15/2 KP5           | Thợ may gia đình             | 15/2 KP5 P.Tam Hiệp                   | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3372 | Trương Mỹ Ngọc     | 22/12/2003 | 272989705 | 570/70 KP5         | Thợ cắt tóc                  | 570/70 KP5 P.Tam Hiệp                 | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3373 | Lê Minh Hiếu       | 01/06/1966 | 270781385 | B126/3 tổ 10 KP5   | Thợ hồ                       | KP5 P.Tam Hiệp                        | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3374 | Tăng Phi Ný        | 10/09/1986 | 334342038 | TT 747/15 tổ 2 Kp5 | Lái xe ba gác chở nước đá    | KP5 P.Tam Hiệp                        | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3375 | Chu Thanh Vy       | 28/07/2000 | 272781319 | 570/50/7 Kp5       | Phụ bán trà sữa              | Mr Dừa, 352 KP11 P.Hố Nai             | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3376 | Vũ Văn Dũng        | 1971       | 271395309 | 120/2 KP5          | Thợ hồ                       | Khu vực Biên Hòa                      | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3377 | Nguyễn Văn Tài     | 27/10/1989 | 371442739 | TT 128/46/28/7 KP5 | Chạy xe ôm                   | P.Tam Hiệp                            | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3378 | Bùi Thanh Hiệp     | 20/08/1986 | 271737020 | 124/10 Kp5         | Thợ hồ                       | P.Tam Hiệp                            | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3379 | Bùi Thanh Danh     | 1976       | 271289012 | B126/22 KP5        | Xe ôm                        | Khu vực P.Tam Hòa                     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3380 | Vũ Ngọc Mão        | 05/10/1963 | 270105238 | 120/2 KP5          | Thợ hồ                       | Khu vực Biên Hòa                      | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |



|      |                        |            |           |                   |                           |                              |            |   |           |  |  |
|------|------------------------|------------|-----------|-------------------|---------------------------|------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 3381 | Hoàng Bá Viễn          | 1960       | 272205158 | 120/2 KP5         | Thợ hồ                    | Khu vực Biên Hòa             | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3382 | Nguyễn Xuân Minh       | 1986       | 271730889 | 570/20/1 KP5      | Lái xe tải chở muối thuê  | KP5 P.Tam Hiệp               | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3383 | Nguyễn Văn Sang        | 08/02/1964 | 270661156 | 570/20/1 KP5      | Lái xe tải chở muối thuê  | KP5 P.Tam Hiệp               | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3384 | Lương Viết Thuận       | 28/01/1985 | 271777228 | A15 Kp5           | Bán cá viên chiên rong    | P.Tam Hiệp                   | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3385 | Vũ Hoàn Vũ             | 16/07/1988 | 271979769 | 122/1 Kp5         | Thợ điện cơ               | Khu vực Biên Hòa             | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3386 | Huỳnh Ngọc Vũ          | 23/05/1985 | 211872069 | TT 125/2 tổ 9 Kp5 | Thợ may quần áo           | 80/1 KP5 P.Tràng Dài         | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3387 | Nguyễn Thụy Bích Huyền | 23/10/1985 | 271730743 | 598 tổ 3 Kp5      | Bán nước giải khát vỉa hè | 125A/1 KP3 P.Tân Hòa         | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3388 | Bùi Thị Nhữ            | 01/01/1958 | 270543629 | 771 tổ 3 KP5      | Phụ quán bán thịt nướng   | Cô Trâm 600/1 KP5 P.Tam Hiệp | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3389 | Lê Thị Tú Trinh        | 06/01/1984 | 271802629 | 16/2 KP5          | Bán cafe và nước ép       | 148B/5 Kp2 P.Tân Biên        | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3390 | Tổng Thị Hương         | 15/08/1976 | 271328718 | 127/7 KP5         | Phụ quán cơm              | 480 KP5 P.Tam Hiệp           | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3391 | Vũ Đình Dũng           | 1964       | 270082955 | 570/79 KP5        | Phụ hồ                    | P.Tam Hiệp                   | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3392 | Đinh Thị Kim Lý        | 28/08/1982 | 272184887 | C11/5M tổ 2 Kp5   | Bán rau rong              | Khu vực Biên Hòa             | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3393 | Phạm Thị Tường Vy      | 15/08/1978 | 272623485 | 128/46/26 KP5     | Thợ may gia đình          | 128/46/26 KP5 P.Tam Hiệp     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3394 | Lý Minh Châu           | 28/12/1985 | 271671681 | A15 Kp5           | Bán rong cá viên chiên    | P.Tam Hiệp                   | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3395 | Bùi Đức Thường         | 30/09/1992 | 272337041 | 13/4C KP5         | Bán quán cơm vỉa hè       | 27/5 KP9 P.Tân Biên          | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3396 | Nguyễn Trí Dũng        | 30/12/1970 | 271183331 | 747/33 KP5        | Phụ hồ                    | Khu vực Biên Hòa             | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                       |            |           |                 |                                 |                               |            |   |           |  |  |
|------|-----------------------|------------|-----------|-----------------|---------------------------------|-------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 3397 | Nguyễn Hùng Dũng      | 14/08/1982 | 271471878 | C11/5M KP5      | Bán rau rong                    | Khu vực Biên Hòa              | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3398 | Hồ Văn Quân           | 08/06/1979 | 271361575 | TT 128/72/3 Kp5 | Bán bánh mì vỉa hè              | 736/51 KP2 P.Tam Hòa          | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3399 | Nguyễn Thị Kim Lài    | 17/07/1984 | 271639757 | 128/72/3 KP5    | Bán bánh mì vỉa hè              | 736/51 KP2 P.Tam Hòa          | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3400 | Trần Văn Sen          | 20/06/1984 | 271730082 | 570/28/24 KP5   | Thợ sửa xe                      | 313 Đồng Khởi P.Tân Mai       | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3401 | Lưu Phi Hải           | 08/11/1980 | 271356044 | 570/48 KP5      | Thợ sửa xe                      | KP5, P.Trăng Dài              | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3402 | Tống Thị Hạnh         | 13/05/1993 | 272334062 | 570/40 KP5      | Thợ nail                        | 36 đường N12 KP7 P.Thống Nhất | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3403 | Lê Thị Hóa            | 1955       | 270104324 | 127/7 KP5       | Bán bún vỉa hè                  | 127/7 KP5 P.Tam Hiệp          | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3404 | Nguyễn Thị Ngọc Thâm  | 01/05/1988 | 272119647 | 99 tổ 12 KP5    | Thu gom rác, phế liệu           | P.Tam Hiệp                    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3405 | Huỳnh Văn Kiệt        | 01/01/1975 | 271904341 | 76/1 KP5        | Bốc vác                         | VLXD Cường Hạnh P.Tam Hiệp    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3406 | Nguyễn Ngọc Bầy       | 05/12/1967 | 272616194 | 99 tổ 12 KP5    | Thợ hồ                          | P.Tam Hiệp                    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3407 | Dương Thị Thanh Hương | 1961       | 272266348 | 67 tổ 12 KP5    | Bán cafe, nước giải khát vỉa hè | 67 KP5 P.Tam Hiệp             | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3408 | Dương Văn Bảo Hết     | 1973       | 272098425 | 96 KP5          | Bán muối rong                   | Khu vực Biên Hòa              | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3409 | Trần Thị Ngọc Mai     | 1975       | 272857853 | 96 KP5          | Thu gom rác, phế liệu           | P.Tam Hiệp                    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3410 | Tống Thị Ngọc Loan    | 03/04/1968 | 270727392 | 570/20/1 KP5    | Bán muối dạo                    | 570/20/1 KP5 P.Tam Hiệp       | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3411 | Nguyễn Văn Lợi        | 12/12/1969 | 271024537 | 15/2 Kp5        | Thợ hồ                          | Khu vực Biên Hòa              | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3412 | Bùi Văn Phước         | 06/11/1960 | 270104249 | B18/6A KP5      | Xe ôm                           | KP5 P.Tam Hiệp                | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                          |            |           |                |                                   |                                   |            |   |           |  |  |
|------|--------------------------|------------|-----------|----------------|-----------------------------------|-----------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 3413 | Nguyễn Trung Quân        | 17/09/1984 | 271724848 | B12/3 KP5      | Bốc vắc                           | P.Tam Hiệp                        | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3414 | Phương Công Minh         | 17/01/1992 | 272266184 | 14 KP5         | Cắt, uốn tóc, nail                | Phường Minh 38 KP6,<br>P.Tam Hiệp | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3415 | Trần Thị Tinh            | 0/01/1993  | 241278173 | 14 Kp5         | Cắt, uốn tóc, nail                | Phường Minh 38 KP6,<br>P.Tam Hiệp | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3416 | Chu Minh Xuân            | 20/03/1988 | 271914786 | 570/22 KP5     | Bàn cơm tấm                       | 332 P.Tân Tiến, BH                | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3417 | Nguyễn Thị Bích Huyền    | 28/01/1972 | 271362290 | 123/5 KP5      | Bàn bún riêu vỉa hè               | 123/5 KP5 P.Tam Hiệp              | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3418 | Nguyễn Thị Kiều Phương   | 1974       | 271097627 | D13 KP5        | Bán cafe, nước giải khát          | D13 KP5 P.Tam Hiệp                | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3419 | Võ Trọng Nhân            | 04/06/1994 | 272399158 | C25 KP5        | Phục vụ buồng bê                  | Cán tin bệnh viện Tâm thần TW2    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3420 | Võ Văn Núi               | 01/12/1949 | 272589345 | C25 KP5        | Phụ bếp                           | Cán tin bệnh viện Tâm thần TW2    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3421 | Nguyễn Hoàng Giang       | 04/10/1988 | 271981166 | C34 KP5        | Phụ việc xưởng gỗ (không có HDLP) | GX Lộ Đức, P.Tân Hòa, Biên Hòa    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3422 | Nguyễn Thị Ngát          | 01/02/1981 | 271417972 | 43/2/57 KP5    | Bán quán cafe                     | 43/2/57 KP5 P.Tam Hiệp            | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3423 | Xôi Hòa                  | 10/04/1964 | 270104441 | 143/4 KP5      | Bốc vắc                           | VLXD Quốc Cường KP5 P.Tam Hiệp    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3424 | Xôi Quang Thuận          | 15/05/1985 | 271788193 | 143/4 KP5      | Bốc vắc                           | VLXD Quốc Cường KP5 P.Tam Hiệp    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3425 | Huyền Tô Hà              | 1959       | 272011139 | 17 tổ 13 KP5   | Xe ôm                             | hẻm 570 KP5, P.Tam Hiệp           | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3426 | Dương Nguyễn Huyền Trang | 03/10/1983 | 271747609 | B15/6 KP5      | LD giúp việc gia đình             | 570/2/5 tổ 2 KP5 P.Tam Hiệp       | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3427 | Đỗ Thị Lệ Như            | 24/10/1982 | 271450412 | 570/2/3 KP5    | Phụ bếp                           | Quán hảo cổ Dy P.Thống Nhất       | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3428 | Tương Ngọc Dung          | 25/11/1981 | 272445522 | C11/5 tổ 2 KP5 | Bán cơm tấm, bán thịt nướng       | C11/5 KP5, P.Tam Hiệp             | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                       |            |             |                         |                                  |                                   |            |   |           |  |
|------|-----------------------|------------|-------------|-------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 3429 | Nguyễn Duy Tân        | 01/06/1999 | 75099000244 | TT 568 KP5              | Bán bánh mì, bán thức ăn mang đi | 568 KP5, P.Tam Hiệp               | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3430 | Đinh Viết Phúc        | 24/02/2000 | 74200000145 | TT 568 KP5              | Bán bánh mì, bán thức ăn mang đi | 568 KP5, P.Tam Hiệp               | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3431 | Phạm Thái Duy         | 08/07/1979 | 272646650   | TT 745 KP5              | Bán bún thịt nướng vỉa hè        | 745 KP5, P.Tam Hiệp               | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3432 | Trương Thị Thanh Hoa  | 30/04/1982 | 272326486   | 18/6 Kp5                | Nhân viên phục vụ                | Bia hơi Hà Nội, 106D, P.Trăng Dài | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3433 | Chu Thị Kim Châu      | 02/04/1973 | 270993786   | TT 15/2 KP5             | Bán cơm tấm vỉa hè               | 15/2 KP5 P.Tam Hiệp               | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3434 | Nguyễn Thị Tuyết Kiều | 25/06/1984 | 272507595   | B12/10 Kp5              | Bán cafe, nước ép vỉa hè         | 12/5 KP6 P.Tam Hiệp               | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3435 | Lê Thị Bích Phượng    | 28/02/1965 | 270781233   | B124/7 Kp5              | Thu gom rác, phế liệu            | P.Tam Hiệp                        | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3436 | Nguyễn Ngọc Duy       | 30/04/1999 | 272750820   | 570/17/1 KP5            | Bán đồ ăn sáng bún nhũ tiu       | 570/17/1 Kp5 P.Tam Hiệp           | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3437 | Lê Thị Thanh          | 20/10/1956 | 270892793   | 570/19 Kp5              | Bán cafe, nước giải khát         | 570/19 Kp5 P.Tam Hiệp             | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3438 | Nguyễn Tuấn Anh       | 14/07/1998 | 272726869   | 106 tổ 10 Kp5           | Thợ hồ                           | Khu vực Biên Hòa                  | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3439 | Trương Văn Hùng       | 1974       | 271241204   | B120/8KP5               | Xe ôm                            | P.Tam Hòa                         | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3440 | Phan Thị Thái Hồng    | 07/10/1961 | 270674519   | 108/7 Kp5               | Phụ quán bánh cuốn               | Thiên Hương, P.Tam Hòa            | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3441 | Nguyễn Thị Thủy       | 25/04/1979 | 271356819   | 777/5 Kp4 (TT tổ 4 kp5) | Thợ may gia đình                 | Tổ 4 Kp5, P.Tam Hiệp              | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3442 | Lê Thị Tuyết Oanh     | 01/07/1977 | 271316335   | TT 16/2A KP5            | Phụ nấu ăn (không có HDLĐ)       | Mầm non Hoa Mai Kp6, P.Tam Hiệp   | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3443 | Trần Thị Huệ          | 13/09/1959 | 270468326   | 570/77/2 KP5            | Thợ may gia đình                 | 570/77/2 Kp5, P.Tam Hiệp          | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3444 | Thái Kim Nguyễn       | 01/01/1981 | 272122111   | 70 tổ 10 KP5            | Bán cafe, nước giải khát         | 70 tổ 10 Kp5, P.Tam Hiệp          | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |

|      |                           |            |             |                     |                                    |                          |            |   |           |  |  |
|------|---------------------------|------------|-------------|---------------------|------------------------------------|--------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 3445 | Lê Văn Lành               | 1960       | 270441019   | 570/68 Kp5          | Bán muối rong                      | Khu vực Biên Hòa         | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3446 | Lê Châu Hùng Cường        | 03/08/1982 | 272379862   | 570/68 Kp5          | Bán muối rong                      | Khu vực Biên Hòa         | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3447 | Nguyễn Duy Thanh          | 06/07/1978 | 271622583   | 108/2 Kp5           | Thợ hồ                             | Khu vực Biên Hòa         | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3448 | Ngô Thế Quang             | 20/03/1967 | 270781253   | 127/8 Kp5           | Xe ôm                              | Công viên P.Tam Hòa      | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3449 | Hồ Văn Dân                | 01/01/1950 |             | B18/5 Kp5           | Xe ôm                              | P.Bình Đa                | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3450 | Nguyễn Minh Thành         | 20/07/1975 | 272151480   | 43/3/3 Kp5          | Vận chuyển hàng hóa<br>(xe ba gác) | P.Tam Hiệp               | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3451 | Nguyễn Đức Tỵ             | 10/10/1964 | 270105206   | 128/46/48 Kp5       | Vận chuyển hàng hóa<br>(xe ba gác) | P.Tam Hiệp               | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3452 | Bùi Thị Kim Oanh          | 05/01/1965 | 270661540   | 128/46/50 Kp5       | Thợ may gia đình                   | 128/46/50 Kp5 P.Tam Hiệp | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3453 | Mai Tuấn Đạt              | 25/02/2000 | 272757766   | 108/10 Kp5          | Phục vụ quán ăn                    | Dê Vàng Kp6, P.Tam Hiệp  | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3454 | Nguyễn Thanh Sang         | 17/05/1992 | 241232755   | TT 128/55/12<br>Kp5 | Thợ cắt tóc                        | 1248 P.Thống Nhất        | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3455 | Đông Văn Thám             | 11/10/1962 | 270104668   | 108/6 tổ 8 Kp5      | Xe ôm                              | P.Tam Hiệp               | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3456 | Mai Thị Loan              | 27/09/1957 | 270104771   | 108/6 tổ 8 Kp5      | Bán rong tôm, cá                   | P.Tam Hiệp               | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3457 | Lương Văn Duy             | 04/04/1979 | 75079001612 | 570/28/28 Kp5       | Vận chuyển hàng hóa<br>(xe ba gác) | P.Tam Hiệp               | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3458 | Nguyễn Thị Tuyết<br>Nhưng | 03/07/1977 | 271279190   | 127/8 Kp5           | Thợ may gia đình                   | 127/8 Kp5, P.Tam Hiệp    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3459 | Nguyễn Thị Kim Sanh       | 1954       | 270012784   | 570/82 Kp5          | Bán bún riêu                       | 570/82 Kp5, P.Tam Hiệp   | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3460 | Phạm Văn Trung            | 01/01/1949 | 270144636   | 146/6 tổ 3 Kp5      | Thợ may gia đình                   | 146/6 Kp5, P.Tam Hiệp    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                        |            |           |                   |                                 |                                            |            |   |           |  |
|------|------------------------|------------|-----------|-------------------|---------------------------------|--------------------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 3461 | Lê Thị Ngọc Thu        | 14/01/1979 | 276037094 | 143/1C Kp5        | Bán hàng rong trái cây ướp lạnh | Đường P.V.T, P.Tam Hiệp                    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3462 | Lê Minh Duy            | 26/12/1993 | 272266130 | B126/3A tổ 10 Kp5 | Phụ hồ                          | Khu vực P.Tam Hiệp                         | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3463 | Nguyễn Thị Thùy Linh   | 11/01/1970 | 271105561 | B121/3 tổ 1 Kp5   | Bán rau củ, thịt, cá            | B121/3 KP5 P.Tam Hiệp                      | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3464 | Trương Hoàng Minh      | 05/04/1982 | 272446918 | 570/53 KP5        | Thợ hồ                          | P.Tam Hiệp                                 | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3465 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | 09/07/1982 | 271471374 | 127/7 KP5         | Bán lẻ vé số                    | P.Tam Hiệp                                 | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3466 | Nguyễn Thành Tin       | 10/02/1988 | 272437752 | 99 tổ 12 KP5      | Bốc vác                         | Cảng cáng Con Cò                           | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3467 | Nguyễn Duy Hoàng       | 14/02/1991 | 272143081 | 74/12 KP5         | Bán muối rong                   | Khu vực P.Tam Hiệp                         | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3468 | Cao Ngọc Mỹ            | 13/08/1948 | 024735139 | TT A16 tổ 7 KP5   | Dọn dẹp, vệ sinh nhà sách       | Nhà sách Âu Lạc, P.Tam Hiệp                | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3469 | Nguyễn Hoàng Tú        | 22/09/1989 | 363548007 | 584 KP5           | Thợ điện cơ                     | KP5, P.Tam Hiệp                            | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3470 | Hoàng Tiến Dũng        | 20/09/1970 | 271143243 | A24 tổ 7 KP5      | Bán bún, phở                    | A24 KP5, P.Tam Hiệp                        | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3471 | Đỗ Thị Thanh Loan      | 17/04/1964 | 270116745 | A15 tổ 7 KP5      | Bán nước mía                    | A15KP5, P.Tam Hiệp                         | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3472 | Lê Ngọc Thủy           | 1962       | 270056826 | 127/7C KP5        | Phụ quán cơm                    | 145/2A KP5, P.Tam Hiệp                     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3473 | Phạm Anh Hoàng         | 06/05/1967 | 270696404 | 600/8/16/2 KP5    | Thợ hồ                          | P.Tam Hiệp                                 | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3474 | Phạm Hoàng Sỹ          | 26/06/1998 | 272623038 | 570/10/7/8 Kp5    | Bán hạt vệt lợn                 | Dầu lém 570 KP5, Tam Hiệp                  | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3475 | Trần Thị Bích Liên     | 07/04/1984 | 271711317 | 121/6 KP5         | Phụ quán cơm tấm                | trước công trường Lê Hồng Phong, P. Hồ Nai | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3476 | Nguyễn Tuyết Sơn       | 15/12/1984 | 271724707 | 121/6 KP5         | Bán cafe, nước giải khát        | 4/18B KP6, Tam Hiệp                        | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |



|      |                       |            |           |                 |                         |                                        |            |   |           |  |  |
|------|-----------------------|------------|-----------|-----------------|-------------------------|----------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 3477 | Nguyễn Văn Tấn Đạt    | 11/07/1994 | 272266350 | 67 tờ 12 KP5    | Thu gom rác, phế liệu   | KP5, P.Tam Hiệp                        | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3478 | Nguyễn Thanh Giang    | 11/08/1990 | 271981130 | 127/7 KP5       | Phụ hồ                  | Khu vực P.Tam Hiệp                     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3479 | Trần Ngọc Châu        | 23/11/1972 | 271036707 | 51B tờ 12 KP5   | Xe ôm                   | Khu vực P.Tam Hiệp                     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3480 | Nguyễn Thị Cúc        | 24/03/1973 | 272486838 | 64 tờ 12 KP5    | Bán nước giải khát      | Khu vực khu công nghiệp Anata          | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3481 | Lương Thị Mỹ Hiền     | 01/06/1998 | 272561631 | 64 tờ 12 KP5    | Thợ uốn tóc             | Hàng Phương 20/25 tờ 4 Kp8, P.Tam Hiệp | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3482 | Lương Văn Thương      | 01/10/1968 | 270848539 | 64 tờ 12 KP5    | Xe ôm                   | P.Tam Hiệp                             | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3483 | Nguyễn Văn Den        | 1973       | 272203789 | 570/60/6/6 KP5  | Bốc vác                 | Xã Thiện Tân, H. Vĩnh Cửu              | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3484 | Nguyễn Thị Minh Trang | 04/09/1964 | 270088241 | 127/6 Kp5       | Bán vỏ, khâu trang rong | Khu vực Biên Hòa                       | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3485 | Dìn Như Thảo          | 12/10/1995 | 272449547 | 127/6 Kp5       | Thợ nail                | 127/6 KP5, Tam Hiệp                    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3486 | Vũ Thị Thanh Thúy     | 08/09/1964 | 270105010 | 128/46/1/22 KP5 | LĐ giúp việc gia đình   | B14/2 KP5, P.Tam Hiệp                  | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3487 | Vũ Thị Phương         | 18/02/1965 | 270720182 | 128/46/1/22 Kp5 | Bán rong sứa đậu nành   | 49 đường Đồng Khởi, Biên Hòa           | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3488 | Phan Thanh Hải        | 02/01/1972 | 272143544 | 570/55/5 KP5    | Phụ hồ                  | Khu vực Biên Hòa                       | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3489 | Nguyễn Ngọc Lợi       | 23/02/1974 | 271105166 | 123/7 Kp5       | Thợ hồ                  | Khu vực Biên Hòa                       | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3490 | Lê Quang Huy          | 02/05/1963 | 270105434 | 135/16 Kp5      | Thợ hồ                  | Khu vực Biên Hòa                       | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3491 | Đỗ Văn Tài            | 20/04/1984 | 272312662 | 570/31 Kp5      | Xe ôm                   | P.Tam Hiệp                             | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3492 | Nguyễn Thành Nhân     | 06/09/1997 | 272647166 | 48A tờ 12 KP5   | Phụ hồ                  | Khu vực Biên Hòa                       | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                        |            |           |                            |                          |                                       |            |   |           |  |
|------|------------------------|------------|-----------|----------------------------|--------------------------|---------------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 3493 | Nguyễn Văn Ba          | 13/11/1964 | 270872341 | B123/10A KP5               | Bốc vắc                  | P.Tam Hiệp                            | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3494 | Phan Văn Tùng          | 01/01/1964 | 270104335 | B123/10 Kp5                | Xe ôm                    | Khu vực P.Tam Hòa                     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3495 | Lâm Phú Hiệp           | 1983       | 271817003 | B19/7 KP5                  | Bán cafe, nước giải khát | B19/7 KP5, Tam Hiệp                   | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3496 | Trần Văn Thọ           | 13/12/1961 | 270781356 | B124/7 Kp5                 | Thu gom rác, phế liệu    | Khu vực P.Tam Hiệp                    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3497 | Thái Thuận Hưng        | 01/01/1967 | 270779205 | 570/41/4/3 Kp5             | Xe ôm                    | Khu vực P.Tam Hiệp                    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3498 | Nguyễn Hoàng Em        | 05/01/1987 | 341415174 | TT 127/1B tổ 10 Kp5        | Bốc vắc                  | Khu vực P.Tam Hiệp                    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3499 | Trần Thị Thủy          | 15/05/1996 | 174857669 | TT 25/17 tổ 6 KP6          | Phụ quán Phở             | Số 22/1 khu phố 8 phường Tam Hiệp     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3500 | Lê Mạnh Hùng           | 22/09/1990 | 272049476 | 25/15/10 Tổ 6 KP6          | Chạy xe ôm               | Khu vực thành phố Biên Hòa            | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3501 | Phạm Thị Khuyến        | 26/03/1965 | 171234332 | TT 267 Tổ 2 KP6            | Lao động giúp việc nhà   | 422 Khu phố phường Tân Hiệp           | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3502 | Lê Thị Thu Hà          | 1972       | 271055487 | TT 265 đường Đồng Khởi KP6 | Lao động giúp việc nhà   | Tổ 2 Khu phố 6 phường Tân Hiệp        | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3503 | Nguyễn Thị Trinh       | 06/05/1993 | 184238086 | TT 269 Đồng Khởi Tổ 2      | Thợ nail                 | 269 Đồng Khởi Tổ 2 phường Tam Hiệp    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3504 | Nguyễn Thị Thắng       | 12/8/1973  | 271317875 | 1/10 Tổ 2 KP6              | Bán bún riêu vỉa hè      | 1/10 Tổ 2 KP6 phường Tam Hiệp         | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3505 | Nguyễn Quang Hạnh      | 23/2/1965  | 270696488 | 73/3 tổ 2 KP6              | Phụ bán bún riêu         | 73/3 tổ 2 KP6 phường Tam Hiệp         | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3506 | Phạm Thị Hải           | 20/10/1974 | 183463139 | 8A/1 tổ 7 KP6              | Bán rau, củ, quả dạo     | Đường Lý Văn Sâm phường Tam Hiệp      | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3507 | Bùi Thị Lành           | 04/6/1994  | 241474865 | TT 32 Tổ 10 KP6            | Làm tóc                  | 20 Nguyễn Bảo Đức KP6 phường Tam Hiệp | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3508 | Nguyễn Tiến Hoàng Long | 16/12/1982 | 271471258 | 4/16 Tổ 20 KP6             | Phụ quán (chạy bàn)      | Quán 414 Tổ 20 KP6 phường Tam Hiệp    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |



|      |                        |            |              |                                |                                         |                                                   |            |   |           |  |  |
|------|------------------------|------------|--------------|--------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 3509 | Vũ Thị Tĩnh            | 02/12/1982 | 272239098    | 4/16 Tổ 20 KP6                 | Phụ bếp                                 | Quán 414 Tổ 20 KP6 phường Tam Hiệp                | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3510 | Võ Thị Tư              | 1965       | 078635234    | 9/9 Đường Lý Văn Sâm Tổ 20 KP6 | Phụ giúp việc tại quán Karaoke Kim Hà   | Karaoke Phan Kim Hà 9/9 KP6 phường Tam Hiệp       | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3511 | Phan Văn Sĩ            | 1963       | 363718315    | 9/9 Đường Lý Văn Sâm Tổ 20 KP6 | Bán nước dừa, khoai lang                | Lê đường Lý Văn Sâm tổ 20 KP6 phường Tam Hiệp     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3512 | Nguyễn Huỳnh Hải       | 01/9/1977  | 079077005344 | tt 2/27 kp7                    | Bốc vác                                 | Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai                     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3513 | Nguyễn Đình Việt Thuận | 05/8/1984  | 272169012    | 4/1 kp7                        | Phụ bán quán cơm tấm                    | Tổ 1 kp6, Tam Hiệp                                | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3514 | Phan Thị Ngọc Mỹ       | 19/4/1968  | 270594927    | Số 7 kp7                       | Bán hàng rong, bán xôi                  | đường Phan Văn Thuận, Tam Hiệp                    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3515 | Cao Thị Tuất           | 26/3/1958  | 181373158    | tt5/21kp7                      | Thu gom rác, phế liệu                   | Khu vực phường Tam Hiệp                           | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3516 | Nguyễn Hoài Nam        | 16/3/1997  | 272694089    | tt5/11kp7                      | Bốc vác vận chuyển hàng hóa (xe ba gác) | Khu vực phường Tam Hiệp                           | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3517 | Hoàng Văn Đông         | 08/4/2000  | 187827542    | tt5/11kp7                      | Bốc vác vận chuyển hàng hóa (xe ba gác) | Khu vực phường Tam Hiệp, Biên Hòa                 | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3518 | Tổng Phan Thành Đạt    | 18/01/1998 | 272086000    | 7kp7                           | Phụ bán quán cafe                       | Quán cafe tuổi ngọc, kp6 Tam Hiệp                 | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3519 | Nguyễn Thị Ngọc Thủy   | 05/01/1995 | 261325816    | tt6/12kp7                      | Phục vụ ăn uống                         | Nhà hàng Bay View Biên Hòa - Đồng Nai             | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3520 | Trần Hữu Bình          | 31/10/1974 | 271263947    | 6/10kp7                        | Chạy xe ôm                              | Khu vực phường Tam Hiệp                           | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3521 | Bùi Thị Mỹ Tho         | 01/01/1991 | 371367131    | TT6/12KP7                      | Phụ giúp việc                           | Khu phố 2, phường Trảng Dài, tiệm tông mi Tôi Đẹp | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3522 | Nguyễn Thị Tuyết       | 1965       | 270453375    | tt210/12 kp7                   | giúp việc nhà theo giờ                  | P.Bửu Long - Biên Hòa                             | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3523 | Lâm Ngọc Phương Trâm   | 05/11/1987 | 240924722    | tt4/12 kp7                     | Lao động giúp việc gia đình theo giờ    | phường Tân Hiệp - Tân Mai                         | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3524 | Nguyễn Thị Thu Nhi     | 01/01/1965 | 2713387049   | 3/22 kp7                       | Lao động giúp việc gia đình theo giờ    | Khu phố 7, Tam Hiệp                               | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                           |            |           |                |                                            |                                    |            |   |           |  |
|------|---------------------------|------------|-----------|----------------|--------------------------------------------|------------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 3525 | Nguyễn Thanh Tùng         | 19/12/1977 | 271328825 | 4/1 tổ 1 kp7   | Vận chuyển hàng hóa<br>(xe ba gác)         | Phường Tân Mai                     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3526 | Nguyễn Thị Tố Quỳnh       | 21/8/1996  | 221420406 | 279/60 Kp7     | Dạy nhảy hiện đại                          | Wao 279/60 Kp7, phường<br>Tân Hiệp | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3527 | Ngô Quốc Đạt              | 20/02/1998 | 272550863 | 279/60 KP7     | Dạy nhảy hiện đại                          | Wao 279/60 Kp7, phường<br>Tân Hiệp | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3528 | Hoàng Thị Hồng<br>Thắm    | 07/12/1976 | 271241246 | 5/49 kp7       | Lao động giúp việc<br>nhà theo giờ         | phường Tân Mai                     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3529 | Nguyễn Tuyết Hương        | 05/4/1974  | 271303991 | 4/25 kp7       | Lao động giúp việc<br>nhà theo giờ         | Khu vực phường Tân Hiệp            | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3530 | Ngô Thụy Anh Thư          | 03/4/1985  | 271789494 | 4/17 kp7       | Lao động giúp việc<br>nhà theo giờ         | phường Trưng Dải                   | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3531 | Nguyễn Thị Nhự            | 01/01/1958 | 272337559 | 4/25 kp7       | Lao động giúp việc<br>nhà theo giờ         | phường Tân Mai                     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3532 | Vũ Thị Kim Châu           | 21/12/1970 | 270859155 | 6/58 kp5       | Bán bún, hủ tiếu vỉa hè                    | KP7 phường Tân Hiệp                | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3533 | Nguyễn Thị Ngọc<br>Phương | 10/10/1981 | 271521825 | 4/2kp7         | Lao động giúp việc<br>gia đình theo giờ    | Kp6 phường Tân Hiệp                | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3534 | Thạch Thị Hoanh Na        | 01/01/1964 | 365512747 | 4/11 kp7       | Lao động giúp việc<br>gia đình theo giờ    | Khu vực phường Tân Mai             | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3535 | Nguyễn Thị Ngọc<br>Ánh    | 23/9/1960  | 270105634 | 738/26 kp7     | Lao động giúp việc<br>gia đình theo giờ    | Khu vực phường Tân Hiệp            | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3536 | Nguyễn Minh Nhật          | 25/12/1976 | 272298735 | 738/77kp7      | Bốc vác vận chuyển<br>hàng hóa (xe ba gác) | Khu vực phường Tân Hiệp            | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3537 | Nguyễn Thị Cho            | 1963       | 270105711 | 738/68/2/4 kp7 | Lao động giúp việc<br>gia đình theo giờ    | phường Tân Mai                     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3538 | Lương Văn Hai             | 19/8/1969  | 272781125 | 4/33 kp7       | Bốc vác                                    | Khu vực phường Tân Mai             | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3539 | Nguyễn Văn Quyền          | 01/01/1979 | 365564642 | u4/12 kp7      | Bốc vác                                    | phường Tân Hiệp                    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3540 | Trần Thị Ngọc Anh         | 11/10/1983 | 271517648 | u 210/12kp7    | Lao động giúp việc<br>nhà theo giờ         | 60P1 tổ 2 kp10 Tân Phong           | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |



|      |                           |            |           |                             |                                    |                                                  |            |   |           |  |  |
|------|---------------------------|------------|-----------|-----------------------------|------------------------------------|--------------------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 3541 | Đỗ Thị Tuyết              | 25/1/1968  | 270674504 | tt45 Dương<br>Bách Mai, kp7 | Lao động giúp việc<br>nhà theo giờ | phường Tân Hiệp                                  | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3542 | Mai Thị Hoàng Oanh        | 25/7/1990  | 351987558 | tt738/26/8 kp7              | Lao động giúp việc<br>nhà theo giờ | phường Tam Hiệp - Tân Mai                        | 02/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3543 | Phan Thị Thu Hằng         | 01/3/1979  | 271645043 | 6/4 kp7                     | Bán hàng rau củ quả                | kp7, Tam Hiệp                                    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3544 | Nguyễn Long Hồ Hải        | 08/05/1991 | 272289007 | 88/16 kp8                   | Phụ quán Ốc (Kó có<br>HDLĐ)        | Quán ốc 13, KP8, Tam Hiệp                        | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3545 | Ngô Ngọc Trãi             | 17/10/191  | 270951315 | 27/41 tổ 7 KP8              | Thu gom rác, phế liệu              | Khu vực Tam Hiệp, Tân Mai                        | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3546 | Vũ Thị Ngọc Quyên         | 14/4/1983  | 271545202 | tt128/46/39kp5              | Làm các loại bánh tại<br>nhà       | 128/46/39 tổ 9kp5                                | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3547 | Nguyễn Huỳnh<br>Quỳnh Như | 01/01/1999 | 272920419 | tt27/64kp8                  | Nhân viên Spa                      | 27/64 tổ 7 kp8                                   | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3548 | Bùi Thị Thu               | 01/01/1963 | 270104802 | 27/30 tổ 7kp8               | Dan lát giả công thuê              | 21/15 tổ 3 kp8                                   | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3549 | Nguyễn Văn Đại            | 02/12/1985 | 272095702 | 27/23A kp8                  | Lái xe chở hàng (xe<br>máy)        | 27/23A kp8                                       | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3550 | Nguyễn Văn Đông           | 20/10/1979 | 271788070 | 27/23B tổ 7 kp8             | Lái xe công nghệ 2<br>bánh         | Khu vực Biên Hòa                                 | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3551 | Phạm Thanh Hải            | 16/02/1969 | 270872776 | 27/5B tổ 7 kp8              | Thợ hồ                             | Tổ 2 kp1, Tam Hòa                                | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3552 | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh        | 1973       | 272299630 | 27/8 tổ 7 KP8               | Bán cá dọ                          | Bán cá dọ bằng xe 2 bánh<br>Giã Viên, P Tân Hiệp | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3553 | Nguyễn Phi Long           | 01/01/1991 | 272156538 | 26/23A tổ 6 kp8             | Xe ôm Công nghệ 2<br>bánh          | Khu vực chợ Biên Hòa                             | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3554 | Đỗ Tuấn Tú                | 01/12/1973 | 271143381 | 27/22 tổ 7 kp8              | Thợ hồ                             | tổ 4 kp5                                         | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3555 | Đỗ Thanh Tùng             | 14/4/1971  | 270951279 | 27/24 tổ 7 kp8              | Thợ hồ                             | Kp5, Tam Hiệp                                    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3556 | Bùi Thị Xuân Trang        | 08/10/1969 | 270781018 | 27/33 tổ 7 kp8              | Thợ may gia đình                   | 104/518 kp4, Tam Hiệp                            | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                       |            |             |                        |                                            |                                             |            |   |           |  |  |
|------|-----------------------|------------|-------------|------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 3557 | Bùi Thùy Linh         | 02/10/1997 | 271263835   | 27/3 tổ 7 kp8          | Thợ may gia công tại nhà                   | 27/3 tổ 7 kp8                               | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3558 | Phạm Phú Khánh        | 19/7/1993  | 272487872   | 24/18 kp8              | Hớt tóc                                    | 24/18 kp8, Tam Hiệp                         | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3559 | Đỗ Nguyễn Nhật Trường | 09/11/2000 | 272885037   | 27/11 tổ 7kp8          | Bốc vác vận chuyển hàng hóa bằng xe 2 bánh | Khu vực phường Trảng Dài - Phường Tân Phong | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3560 | Mai Ngọc Sáng         | 22/8/1965  | 270872912   | 27/7 kp8               | Xe ôm                                      | Khu vực P.Tam Hiệp                          | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3561 | Trần Cao Minh         | 16/10/1974 | 272508074   | 27/12 Tổ 7 KP8         | Thợ cơ khí                                 | 27/12 Tổ 7 KP8                              | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3562 | Phạm Văn Hiến         | 1971       | 272299629   | 27/8 tổ 7 kp8          | Thợ hồ                                     | kp1, phường Tân Mai                         | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3563 | Nguyễn Thị Huệ        | 01/07/1962 | 270080889   | 27/46 tổ 7 kp8         | Bán hàng rong bánh mì                      | Tổ 4 kp8, Tam Hiệp                          | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3564 | Bùi Tuấn Hưng         | 28/04/1974 | 271141137   | 28/86 tổ 8kp8          | Lái xe tải chở hàng thuê                   | 28/86 tổ 8 kp8                              | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3565 | Ngô Ngọc Thừa         | 14/9/1969  | 271076295   | 27/41 tổ 7kp8          | Thợ hồ                                     | Tân Mai, Biên Hòa                           | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3566 | Mai Ngọc Diễm Quỳnh   | 05/12/2002 | 272975439   | 27/7 kp8               | Nail, làm tóc                              | Spa Hiền Beauty, 238/31 kp2 Tân Tiến        | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3567 | Nguyễn Đức Cảnh       | 01/01/1958 | 33058011014 | 738/100/12/69 tổ 7 kp8 | trồng rau thuê                             | Tổ 10 kp2 Tam Hiệp                          | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3568 | Nguyễn Thế Huân       | 08/11/1972 | 270962219   | 738/100/12/69 tổ 7 kp9 | Phụ làm cửa sắt                            | 22/29 tổ 4 kp8                              | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3569 | Vũ Đức Thắng          | 13/4/1984  | 271737178   | 27/65 kp8              | Vận chuyển vật liệu xây dựng bằng honda    | 48/5 kp1 Đ. Võ Thị Sáu, P. Thống Nhất       | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3570 | Phạm Bình Định        | 17/01/1975 | 271356983   | 26/26 tổ 6 kp8         | Phụ quán bi da                             | Bida Minh Tiến tổ 7 kp6 Tam Hiệp            | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3571 | Hoàng Thị Bích Thủy   | 13/7/1965  | 270783751   | 738/100/12/28 tổ 7kp8  | giúp việc nhà                              | 738/68/35 tổ 8 kp8                          | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3572 | Đỗ Thanh Thảo         | 08/8/1979  | 271356669   | 27/33 tổ 7 kp8         | Thợ hồ                                     | Kp7 Tam Hiệp                                | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                        |            |           |                           |                            |                                           |            |   |           |  |  |
|------|------------------------|------------|-----------|---------------------------|----------------------------|-------------------------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 3573 | Nguyễn Phạm Anh Quyết  | 05/3/1997  | 272779046 | 738/100/12/45<br>tổ 7 kp8 | Cắt tóc                    | 86/98 kp8, Tam Hiệp                       | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3574 | Phạm Thị Anh Thư       | 09/4/2002  | 272916822 | 210/16 tổ 8 kp8           | Thợ nail                   | Nguyễn Bảo Đức số 2 hẻm 4 kp6, Tam Hiệp   | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3575 | Hoàng Thị Kim Phụng    | 15/10/1970 | 271105007 | 27/41 tổ 7kp8             | bán hàng rong sửa dầu nhàn | Khu vực kp8, Kp6 Tam Hiệp                 | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3576 | Bùi Thị Ngọc Thủy      | 04/02/1973 | 271571439 | 738/100/12/26<br>tổ 7 kp8 | Thợ may gia đình           | 738/100/12/26 tổ 7 kp8                    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3577 | Lâm Thị Châu Ngọc      | 14/4/1973  | 271246722 | 21/57 tổ 3 kp8            | Thợ may gia đình           | 21/57 tổ 3 kp8                            | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3578 | Đỗ Cư Nhân             | 06/11/1961 | 270234672 | 21/18 tổ 3 kp8            | Thợ hồ                     | Thành phố Biên Hòa                        | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3579 | Nguyễn Thị Thu Ba      | 01/01/1963 | 385788627 | 21/11 kp8                 | Phụ hồ                     | Thành phố Biên Hòa                        | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3580 | Phan Văn Lắm           | 01/01/1971 | 385192632 | tt21/11 tổ 3 kp8          | Phụ hồ                     | Thành phố Biên Hòa                        | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3581 | Lữ Kim Chúc            | 01/01/1973 | 385192633 | tt21/11 tổ 3 kp8          | Phụ hồ                     | Thành phố Biên Hòa                        | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3582 | Kim Thione             | 15/8/1993  | 334772765 | tt21/11 tổ 3 kp8          | Thợ hồ                     | Thành phố Biên Hòa                        | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3583 | Nguyễn Văn Trọng       | 04/01/1972 | 270967971 | tt21/11 tổ 3 kp9          | Phụ hồ                     | Thành phố Biên Hòa                        | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3584 | Nguyễn Văn Thanh       | 14/8/1972  | 361443783 | 21/2 kp8                  | Bán vé số dạo              | Khu vực phường Tam Hiệp                   | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3585 | Nguyễn Thị Kha         | 18/02/1975 | 135031506 | tt21/2 kp8                | giúp việc nhà              | Nhà Đoàn Thị Thu Văn 133/13 KP5, Tam Hiệp | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3586 | Nguyễn Minh Đăng       | 26/4/1989  | 272049107 | 184/15 kp9                | Chạy xe ôm chở học sinh    | phường Tam Hiệp                           | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3587 | Lương Thành Ngọc Trinh | 20/02/1995 | 272487084 | tt kp8                    | Nhân viên phòng trả        | Phòng trả Mai Phụng, Biên Hòa, Đồng Nai   | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |
| 3588 | Tô Minh Thư            | 11/11/2002 | 381990924 | tt21/2 kp8                | Phụ quán phở K24           | Quán phở K24 KP8, Tam Hiệp                | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |  |

|      |                      |            |           |                  |                                      |                                  |            |   |           |  |
|------|----------------------|------------|-----------|------------------|--------------------------------------|----------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 3589 | Trần Lương Tú        | 31/10/1976 | 271289048 | 738/116 kp8      | Thợ may sửa quần áo                  | 738/116 kp8                      | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3590 | Ngô Mỹ Thương        | 08/12/1977 | 271231349 | 11/39 kp8        | Bán nước giải khát                   | 11/39 kp8                        | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3591 | Trần Lương Lan Thảo  | 23/01/1973 | 271093806 | 738/116 tổ 9 kp8 | Thợ may gia đình                     | 738/116 Phạm Văn Thuận, kp8      | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3592 | Nguyễn Thị Như ý     | 04/01/1989 | 272040784 | 738/116 KP8      | Làm nail, làm tóc                    | 738/116 KP8                      | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3593 | Ngô Văn Phương       | 01/01/1984 | 381330183 | tt tổ 3 kp8      | Thợ hồ                               | Trên địa bàn thành phố Biên Hòa  | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3594 | Trịnh Thị Liên       | 02/01/1961 | 270089587 | 21/32 tổ 3 kp8   | Lao động giúp việc gia đình theo giờ | P.Tam Hiệp                       | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3595 | Phạm Thị Thanh Huyền | 07/11/1977 | 271289055 | 88/28 kp8        | Buôn bán dép                         | 88/28 kp8, Tam Hiệp              | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3596 | Hoàng Thị Kim Liên   | 1966       | 270674514 | 21/45/D kp8      | Tập vụ (không có HDLD)               | trường mầm non Măng Non Tam Hiệp | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3597 | Nguyễn Thị Thủy Tiên | 16/03/1991 | 272140205 | 70/32 kp 9       | cắt tóc                              | 70/32 kp 9                       | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3598 | Nguyễn Trãi          | 01/01/1970 | 330962112 | TT.152A/13 kp 9  | tải xế xe tải chở hàng thuê          | 437 lạc long quân p 5 q11 TP.HCM | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3599 | Lê Thị Ý Hằng        | 10/09/1994 | 261342448 | TT. 152A/13 kp 9 | thợ may gia đình                     | 152a/13 kp 9                     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3600 | Ninh Xuân Đạt        | 30/05/1995 | 272429151 | TT.152A/13 kp 9  | tải xế xe tải chở hàng thuê          | 33 Đoàn văn ực kp 9              | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3601 | Hoàng Thanh Sơn      | 03/07/1984 | 023950611 | TT.152A/13 kp 9  | phụ hồ                               | khu vực phường tam hiệp          | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3602 | Nguyễn Thiên Hiệp    | 06/08/1985 | 271912071 | TT.152A/13 kp 9  | phụ hồ                               | khu vực tam hiệp                 | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3603 | Nguyễn Chí Hoàng     | 1964       | 272269828 | 323/49 kp 9      | vã, rửa xe                           | 323b/49 kp 9                     | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |
| 3604 | Phạm Ngọc Hưng       | 01/07/1976 | 272193055 | 149/13 tổ 3 kp 9 | tải xế xe tải chở hàng thuê          | B24c kp 5 p. tân hiệp            | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000 |  |



|                           |                       |            |           |                    |                                 |                                           |            |   |               |  |  |
|---------------------------|-----------------------|------------|-----------|--------------------|---------------------------------|-------------------------------------------|------------|---|---------------|--|--|
| 3605                      | Tà Thị Ngọc Bích      | 05/07/1978 | 271356522 | 526/150/15 kp 9    | bán bánh trắng nướng            | tại nhà 526/150/15 kp 9                   | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000     |  |  |
| 3606                      | Tà Duyên Bình         | 27/05/1963 | 270107168 | 220/17a kp 9       | Vận chuyển hàng hóa (xe ba gác) | 220/17a kp 9                              | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000     |  |  |
| 3607                      | Trần Thanh Phương     | 09/11/1981 | 271471565 | 145/13 kp 9        | tìm gom rác, phế liệu           | 145/13 kp 9                               | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000     |  |  |
| 3608                      | Tà Thị Lan            | 22/07/1960 | 270107088 | 70/12/10 tổ 5 kp 9 | may gáo công tại nhà            | 70/12/10 kp 9                             | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000     |  |  |
| 3609                      | Nguyễn Thị Thảo Quỳnh | 15/06/1984 | 271730467 | 114/10 kp 9        | cắt tóc                         | 114/10 kp 9                               | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000     |  |  |
| 3610                      | Trần Thị Mỹ           | 20/08/1967 | 270962186 | 141/12 tổ 5 kp 9   | lao công (không có HĐLĐ)        | trường mầm non Anh Dũng Nai, P. Trảng Dài | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000     |  |  |
| 3611                      | Nguyễn Văn Cường      | 20/10/1976 | 188011349 | TT. 70/26 kp 9     | phụ hồ                          | khu vực phường An Bình                    | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000     |  |  |
| 3612                      | Nguyễn Thanh Bình     | 26/06/1993 | 241565721 | TT. 70/26 KP 9     | phụ hồ                          | khu vực p. Tam hiệp                       | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000     |  |  |
| 3613                      | Bùi Đức Thắng         | 14/08/1968 | 270793986 | TT. 208/17B KP 9   | phụ hồ                          | khu vực Tam Hiệp                          | 01/05/2021 | 0 | 1.500.000     |  |  |
| Tổng cộng: 3.613 lao động |                       |            |           |                    |                                 |                                           |            |   | 5.419.500.000 |  |  |

Tổng số tiền hỗ trợ: 5.419.500.000 đồng  
(Năm tỷ, bốn trăm mười chín triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
Nguyễn Sơn Hùng